

tình thương

NGUYỄN SAN TRẠNH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



22

quân đội và chính trường



TÒA SOẠN: 103 NGUYỄN BÌNH KHIÊM SAIGON

Chủ-nhiệm: PHẠM-ĐÌNH-VY

Chủ bút: NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC

Tổng-thư-ký: NGÔ-THẾ-VINH

Thư ký: LÊ-VĂN-CHÂU

Quản-lý kiêm Thủ quỹ:

VŨ-THIỆN-ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN: QUAN ĐIỂM: BÙI THẾ HOÀNH • KHẢO LUẬN: HÀ XUÂN QUỲNH •
TRUYỆN NGẮN: TRẦN MỘNG LÂM • THƠ: TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA
TRẦN CÔNG PHÁT • BÀN TAY NĂM LẦY BÀN TAY: NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SĨ QUANG •
THỀ GIỚI CHÚNG TÔI: ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC: NGUYỄN HỮU AN

trong số này

★ QUAN ĐIỂM và KHẢO LUẬN

Chào mừng các Tân Sinh viên	TÌNH THƯƠNG	2
Quân đội và chính tình	MÃN CHÍNH và VIỆT CHÍNH	3
Hợp báo 100 ngày của Nội các chiến tranh (phóng sự)		12
Sinh hoạt Sinh viên các nước bạn	NGUYỄN-HỮU-ÂN	15
Áo mộng (Phiếm Luận)	BÙI-THỀ	17
Sinh viên V.N. tại Pháp chống Cộng	PHY-NGỌC-HÙNG	19
Cuốn sổ tay	PHẠM-HỒNG	21
Sinh viên và Đại học		23
Liệu người thầy thuốc có nên nói ? (dịch thuật)	VŨ-QUANG-BẢN	25

★ VĂN NGHỆ

Con đường có bóng (truyện ngắn)	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	28
Tâm hồn người bệnh (truyện ngắn)		33
Niềm tin (thơ)	ĐỖ-NGHÊ	35
Khoảng cách (truyện ngắn)	PHŨ-SA	36
Mỹ hoàng (thơ)	NGUYỄN-HIỆN-LƯƠNG	
Đẹp muộn đời	NGUYỄN-SINH-TỪ	38
Già từ tuổi thơ (truyện ngắn)	TRẦN-MỘNG-LÂM	39
Trở lại trường học (thơ)	TỪ-KÊ-TƯỜNG	41
Ngôn từ của gia đình nàng (thơ)	DẠ-NGUYỆT	
Hối kết cục (thơ)	HÀ-LI-HẢI	42
Niềm cô đơn trong đêm (truyện ngắn)	H-Đ-HUY-QUAN	42
Lời kinh muộn (thơ)	LÂN	44
Thử hỏi (thơ)	TRANG-CHÂU	45
Ai-Ki-Đo	LÊ-TRỌNG-TÍN	47
Mộng (Thề giới chúng tôi)	QUỐC-XUÂN	48

★ CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

Dưới mắt Thượng Đê	HANS KILLIAN	51
Nuôi Sẹo	TRIỀU-SƠN	53
Hộp thư		56

22

THÁNG 10-1965

NĂM THỨ HAI

K.D số 1960 ngày 8-10-65

CHÀO MỪNG CÁC TÂN SINH-VIÊN

Bánh xe thời gian lại đã đề vệt đằng sau... Một niên khóa mới bắt đầu... Chúng tôi không dám nhân danh một thực thể nào cả, dù là hai chữ Tuổi Trẻ, để xiết mạnh bốn ngàn đôi tay rắn chắc của các Bạn mà chỉ xin trong cái thâm tình của những kẻ đi tìm BẠN ĐỒNG CHÍ cho cuộc đấu tranh hiện tại của ĐẤT NƯỚC.

Dù có muôn chồi cỏ cũng không được vì chúng ta đã trót mang vào người hai chữ Trí Thức, vì chúng ta đã trót làm những kẻ mắng-dèn-niêm-tin cho cả một khối người đông đảo, bất hạnh bị nghèo đói, bị đàn áp, bị giam hãm, bị nghi ngờ, bị bệnh tật... trong suốt cả một thế kỷ. Dưới thời Thực Dân đô hộ cũng như những năm gần đây chống Cộng Sản, có lúc nào giới Trí Thức chúng ta đã thực sự đóng góp vào việc cải tạo xã hội của những đồng bào nghèo khổ đó của chúng ta chưa? Tất cả những tiện nghi về vật chất lẫn tinh thần, chúng ta không ít thì nhiều cũng đã thấy, đã hưởng — Thành thị thiếu vắng khung cảnh chiến tranh trong khi thôn quê là lò sát sinh của khí giới, của chủ nghĩa — Tóm tắt lại một câu là Trí thức đã *bất lực* suốt cả một khoảng thời gian dài của lịch sử mà đáng lý họ phải chấp nhận thử thách, chịu đựng để giữ vững giá trị tinh thần của hệ thống đạo đức xã hội, ngăn ngừa mọi cuộc phá sản cội rễ những đường lối tổ chức xã hội như hiện nay — Có rất nhiều nguyên do của sự bất lực trên, phần lớn do hoàn cảnh xã hội đưa lại, nhưng có điều chắc chắn là *tình trạng thiếu sinh hoạt tập thể* là động lực chính của sự gầy đổ giai cấp Trí thức trong vòng mấy chục năm nay — Còn ai lạ gì cái cảnh một tài năng bị mai một khi đứng lẻ loi, sự can đảm do suy luận đem đến chỉ được thấy khi mọi suy tưởng được tán đồng bởi mọi người và vì thế lắm lúc chúng ta bắt gặp bao tâm hồn úy mị trong phòng thí nghiệm, trong giảng đường, trong thư viện, rồi bỗng trở nên oai nghiêm lắm liệt, hùng biện xuất chúng trước đám đông cổ võ — Phải tạo dựng một môi trường hoạt động sau khi tài năng đã được tu luyện qua sinh hoạt tập thể.

Thế hệ trí thức trẻ của chúng ta ra sao?

Tuy tuổi đời không bằng một phần nhỏ chuỗi ngày đau buồn của đất nước, chúng ta lại là những người sẽ phải gánh vác trách nhiệm nặng nề nhất. Đôi vai gầy nhưng chắc chắn chúng ta sẽ không ngã quỵ trên đường nhiệm vụ — Đừng có bị quan đên một dĩ vãng lỗi thời và cũng đừng chán ngán vì những thất bại liên tiếp của hai năm gần đây; điều quan trọng là chúng ta phải đi tìm một phương thức làm *hồi sinh hàng ngũ chúng ta, tái tạo xã hội chúng ta đang sống*.

Sinh hoạt tập thể—Chúng ta đã có, chúng ta đã thử thách, nhưng tại sao chúng ta vẫn chưa đạt được mục tiêu. Chúng ta đã cùng nhau sinh hoạt thật đó, nhưng mỗi người chúng ta lại vẫn chưa đổi mới được cái quan niệm cá nhân trong tập thể, mỗi một chúng ta sinh hoạt là *đề gộp một với đời* chứ chưa có ý nghĩ xây dựng lại đời, vì thế khi vui chúng ta đông đủ, khi buồn hay gặp khó khăn chúng ta rời xa, rồi quên lãng.

Sau hơn hai năm được may mắn chứng kiến và sinh hoạt với tất cả các tổ chức sinh viên, Thanh niên, chúng tôi cảm thấy đã đến lúc phải đặt trọng tâm cho mọi sinh hoạt của chúng ta trên sự xây dựng *cái thâm tình của người đồng chí* vì đồng chí mới keo sơn gắn bó, mới nhận thức trách nhiệm của mình đối với sự sống còn của Tổ Quốc.

Với 4000 bộ mặt mới của niên khóa này, chúng tôi thành tâm hy vọng là 4000 bạn đồng chí của 19.000 Sinh viên cũ chúng tôi. Những khe hở của nghi kỵ, của ngộ nhận giữa hàng ngũ Sinh Viên hiện nay, các bạn Tân Sinh Viên sẽ lấp bù vào, để Sinh Viên chúng ta là lực lượng có ý chí sắt đá nhất, sẵn sàng đối phó với mọi mưu toan bất kỳ từ đâu đến.

Với tất cả những cảm nghĩ chân thành đó, Tình Thương hân hoan chào mừng 23 ngàn đồng chí Sinh Viên của niên học 1956 — 1966 này.

TÌNH - THƯƠNG

QUÂN ĐỘI và CHÍNH TÌNH

● của VIỆT CHÍNH và MÃN CHÍNH

I—NHẬN XÉT TỔNG QUÁT

Cộng Hòa Việt Nam hiện ở tình thế quân đội gánh cả hai nhiệm vụ chính trị và quân sự; mà số phận trong lai của Quốc Gia lại trông cậy ở vai chính trị hơn là ở quân sự của họ. Nói thế, mới nghe có vẻ ngang trái, nhưng đây là sự thực. Không phải là nỗ lực chiến đấu ở mặt trận không còn cần thiết trái lại chúng ta còn phải, trong một thời gian khá lâu, dẹp cho tan hết mọi lực lượng quân sự của giặc. Nhưng vì chỉ còn họ là lực lượng chính trị duy nhất có khả năng, nên giữa hai khả năng, quân sự và chính trị của quân đội ta, thì tình thế đòi hỏi ở họ một thuế biến vượt bậc về mặt chính trị. Có thể lực lượng quốc gia mới đẹp được giặc và mới mong có ngày thống nhất được đất nước.

II—VÌ ĐẤU MÀ QUÂN LỰC LẠI MANG THÊM TÍNH CÁCH MỘT LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ ?

TẠI SAO HỌ LẠI LÀ LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ DUY NHẤT CÓ KHẢ NĂNG ?

Bình thường, trong cơ cấu quốc gia quân lực, được chỉ đạo bởi chính trị của quốc gia, chuyên trách hai việc bảo vệ và mở mang, có tác dụng đối ngoại và đối thiên nhiên, tướng lãnh tại ngũ tuyệt đối không chen vào chính sự.

Tại miền Nam chúng ta, cái kỷ cương nền tảng ấy khởi đầu bị lung lay khi họ Ngô thất chính trong vụ Phạt Đán 63. Từ cái thất chính đối với nhân dân bị xô sang cái thất chính trong sự xử dụng quân lực để đàn áp tăng ni, họ Ngô đã mở màn đưa quân đội vào chính trường. Rồi sự sụp đổ của họ Ngô đẩy quân nhân nổi bật lên ở sân khấu chính trị. Tướng lãnh cầm chính quyền hay không, toàn thể đều trở nên có một tư thế chính trị mạnh mẽ. Quân Lực trong tay họ trở nên một vũ khí chính trị gây sóng gió trên chính trường mà một quyền uy nào có thể ngăn nổi: chỉ có họ ngăn trở, chống đối lẫn nhau mà thôi. Họ ngự trị cả trong và ngoài màn sân khấu. Bên cạnh họ, những cơ cấu dân sự như Hội Đồng Nhân Sĩ, Thượng Hội đồng quốc gia, Hội đồng Tư vấn, và các nhân vật dân

chính như Nguyễn Ngọc Thơ, Phan-khắc-Sửu, Trần-văn-Hương, Phan-huy-Quát, tất cả chỉ là những bức tranh tô cho đẹp cái « thiện chí » của họ mà thôi.

Tóm lại do nơi quân lực đã được đem ứng dụng vào nội chính mà quân đội mang thêm tính-cách một lực-lượng chính-trị và tướng-lãnh trở nên những quân-nhân kiêm chính-khách.

Ta thử phân-tích cái « thiện chí » của họ từ đảo chính 63 đến lúc nội-các chiến-tranh ra đời.

Theo thuận-tình, thuận-lý thì sau khi đánh đổ một chính-phủ, một triều đại, lực lượng nào then chốt trong công việc ấy có quyền đứng ra, và phải đứng ra nắm giữ lấy chính quyền, điều khiển lấy quốc-gia. Nhưng quốc-gia tại miền Nam này vốn sinh ra do một nghịch cảnh, cho nên cái gì cũng có tính-cách nghịch-lý. Sự kiện có liên-hệ đến chính trình ở đây là : « Vào chính-trường rồi, có tư-thế chính khách rồi, người ta mới học-tập chính-trị, mới ý-niệm đến cái quan-trọng của Chính Trị » Người ta ở đây là tướng-lãnh. Minh chứng cho sự thế này là lời nói của hai tướng Dương-văn-Minh và Nguyễn-hữu-Có. Ông Minh, khi làm chủ-tịch H.Đ.Q.N.C.M. đã trả lời một nhà báo hỏi ông về chủ-thuyết xây-dựng quốc-gia : « Quân-nhân chúng tôi chỉ biết hành-dộng, không biết lý-thuyết » Ông Có ở ghế T.U.V.C.T. sau khi công-du Đài-Loan, xem xét về sự tổ chức quân-đội ở đấy, mới nhận ra « quân-đội cần được một sự hướng-dẫn về chính-trị ».

Trình bày sự-kiện này, không hề có ý khen chê, mà cũng không phải là nói các tướng-lãnh không có ít nhiều kiến-thức về chính-trị, mà chỉ muốn nói lên sự thực này :

« Cùng nhau bước vào một tư-thế chính-trị, gánh vác vận-mệnh quốc-gia mà các tướng lãnh không liên-kết thành một tổ chức chính-trị (« không có đảng phái » lời tướng Thiện), và cũng không có một chương trình kiến-quốc sâu rộng dựng trên một nền tảng chủ-nghĩa trọn vẹn, nghĩa là chẳng hề có một sự chuẩn-bị chính-trị nào trước cả ! »

Chính vì thiếu chuẩn-bị nên mới có cái « thiện-chí » đưa ra các chính-phủ dần-chính, hết CP chuyên môn Nguyễn-ngọc-Thơ, CP nhân-sỹ T.V. Hương, lại đến C.P. chính khách Phan-huy-

Quát và các cơ-chế dân-sự như quốc-trưởng, Hội Đồng Nhân Sỹ, T.H.Đ.Q.C, Đây vừa là những tổ-diêm cho cái "thiện chí" của họ, vừa là một thời cơ để họ trưởng thành trong hoạt động Chính Trị.

Như thế kẻ cũng không sao, biết khả năng của mình mà lùi lại để tiến sau còn là khôn ngoan và tốt đẹp nữa. Tiếc rằng, phần thì sự lùi lại không đặt thành một chính sách chung lại cũng không dứt khoát, không khỏi bị chi phối bởi những ý nghĩ khó chịu về cái cảnh "Cốc mò, cò xoi" phần thì những nhân vật đưa ra để gánh vác thay, tuy đôi ba người có uy tín rất cao, nhưng phải nói thành thực là hết thấy đều không đủ tài năng sáng suốt và quyết tâm và hy sinh để khai thác cho được tình thế, đáp ứng với những đòi hỏi buổi đầu của C.M quốc gia :

Đấy là chưa kể những âm mưu hiểm độc của giặc đã trà trộn vào khắp mọi ngành khắp mọi thế lực để phá phách khai thác tình trạng.

Thế là rồi sai lầm chồng chất lên sai lầm tình thế khoáng trương tình thế "Con quái vật chính trị" suốt một năm rưỡi trời sống cương được kích thích bởi những nghi kỵ những tham vọng, gian tâm ác ý, không có kẻ mạnh tâm, quảng trí có cái nhìn sâu rộng vượt khỏi chủ quan, thành kiến nhỏ hẹp, đủ tài năng chế phục, đã lồng lộn hất đổ mọi xây dựng đâm nát mọi giá trị tinh thần cũ mới, dập tắt mọi hy-vọng đang lên. Tất cả quân cũng như dân, những người muốn bảo-vệ trên mảnh đất còn lại này, một cơ-sở để hồi sinh Quốc Gia Việt, tất cả, kẻ ngự-trị trên mình nó cùng với cái xã-hội do nó lôi đi, tất cả đều bị động chỉ vì những tính toán quốc-gia đại-sự lẫn lộn với những tư-thế, tư-kiến, tư-tình, tư-quyền, tư-lợi. Những cảnh đồ vố, dựng lên phá đi liên-tiếp xây ra. Cơ-cấu quốc-gia hầu như sụp đổ, quân giặc ào ạt tấn công, hàng ngũ quân đội không khỏi lung lay. Nếu không ở một vị-trí và hoàn-cảnh quốc-tế đặc biệt được một lực-lượng hùng-hậu làm thành-lũy thì giờ phút cuối cùng của "Quốc Gia" chắc là đã đến. Đây là lý-do sự tăng cường bất đắc dĩ của lực-lượng Mỹ, sự có mặt bất đắc dĩ của quân-đội Anzus và Đại-Hàn ở đây.

Mặt trời C.M, ngay buổi bình minh, sai quỹ-dạo để rồi sau đổi lần lập-lòe, đã bị tan trên một đoạn đường ngắn ngủi. Dân-tâm lóe lên, hồi sinh trong chốc lát, rồi lịm lịm dần trong sinh-hoạt giữa rong rêu, cỏ rác. Hy vọng một tập-hợp đồng quy, từ các lực lượng tiền phong quân-dân đến nhân-tâm mọi giới, đấu tranh cho Nghĩa Cả Quốc-gia đã tan biến sau một năm rưỡi trời dồn dập biến-cổ.

Một trang sử đã lật qua, một trang sử đáng lẽ mở kỷ nguyên rực rỡ mà đã thành đen tối chỉ vì những bất minh, bất lực. Nhiều cơ-hội đã bị lãng phí, đó là bài học đáng cay của sự làm chính trị mà không có chuẩn bị trọn vẹn. Tất cả phải khởi lại từ-đầu; những kẻ tám-cơ, lòng bền bỉ lại thêm một phen thử thách.

«Nhớ lại từ đầu «nhưng không phải là ta đã mất hết cả hơn nữa đã không thêm những yếu tố thuận lợi để xây dựng; ta vẫn còn và có thêm nhiều điều kiện để thành công, miễn là chúng ta nhận thức đúng tình thế, tuân tự và sáng suốt trong mỗi bước xây dựng».

NHỮNG MẤT MẮT VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA CHÚNG TA :

— Cái bùng say của lửa C.M 63 không còn. Dân tâm lại phân tán, thụ động như xưa, và đòi hỏi một sự vỗ về, chiều chuộng.

— Những thanh thế của các chính đảng củ không còn, mà những chính đảng mới cũng bạc nhược âm thầm lẻ tẻ không lộ diện nổi trên chính đài để lấp những khoảng trống.

— Kinh tế mất căn bản, giá sinh hoạt lên gấp đôi trong vòng một năm và còn lên nữa. Nhân công trực tiếp sản xuất thực phẩm ngày một hiếm, nhân công dịch vụ tăng lên ngày một nhiều.

— Nạn nhân chiến tranh lên quá nửa triệu không kể cô nhi, quả phụ, và còn tăng rất mau do sự khàn trương của chiến tranh

— Văn hóa hoàn toàn mất hướng, phong tục tập quán lảng nhảng, đồi tệ, thụ lại vụn vặt trong một vài nếp sống gia đình vị kỷ.

— Quân giặc trà trộn, trá hình ở mọi tổ chức mọi giới trong xã hội và ẩn nấp trong nhiều bộ máy

— Quân giặc trà trộn, trá hình ở mọi tổ chức mọi giới trong xã hội và ẩn nấp trong nhiều bộ máy

NHỮNG ƯU THẾ VÀ LỢI ĐIỂM CỦA CHÚNG TA

— Mỹ quốc là một đồng minh tận tình, dốc mọi khả năng để bảo vệ đến kỳ cùng quốc gia quan trọng này của thế giới tự do, trong khi quan thầy của giặc chỉ dùng thủ đoạn "ây chó vào bụi rậm" xử dụng giặc làm phương tiện.

— Đồng minh của Mỹ là Úc và Tân Tây Lan hỗ trợ Mỹ tận tình trong công việc kẻ trên. Anh

quốc tuy không xuất lực, nhưng cũng hậu thuẫn ráo riết cho Mỹ trên đấu tranh ngoại giao.

— Đại Hàn, Đài Loan, Thái Lan, và Phi Luật Tân cùng Cộng Hòa Việt Nam kết hợp thành một thể liên hoàn, môi hở răng lạnh.

— Trên đài nội chính, bằng cơ chế Ủy Ban, Tướng-lãnh gánh toàn-bộ trách-nhiệm, tập trung trong tay cả quân-lực và chính-quyền, như vậy bất được tình trạng dồn dứa trách-nhiệm, thăm dò thái-độ, e dè trông chừng lẫn nhau giữa thực-lực là tướng lãnh và bằng quyền là dân-chính. Sự thi-hành chính-quyền trung-ương của Nội-các chiến tranh do đó mà hữu hiệu hơn và sự ứng phó với mọi biến cố cũng mau lẹ hơn.

— Trên phương-diện tài-chính, sự có mặt của một số ngoại-khieu đưa vào cho chúng ta một số ngoại tệ quan-trọng, nếu được thu thập một cách nghiêm-chỉnh sẽ là phương tiện lớn để mở mang kinh tế và văn-hóa.

— Trên các phương-diện kinh-tế, văn-hóa và xã-hội, nếu hoạt động ráo riết, ta sẽ được sự giúp đỡ dồi dào của các nước bạn trong thế-giới tự-do.

— Về mặt sinh-hoạt chính-trị tuy trên mặt từng có vẻ tan rã mờ nhạt những khuynh hướng chính trị lại đi sâu vào những hành động thực tế và nhất là đi vào một sự phê bình và tìm tòi tư-tưởng. Như vậy, một mặt bất được những hành động xốc nổi, gây rối, những phong trào quần chúng do giặc gây ra lộ mặt thực một cách dễ dàng, một mặt quốc-gia sẽ có những cán bộ lãnh đạo và đấu tranh chính trị vững vàng hơn. Đây là một yếu tố quyết thắng, nếu chúng ta biết nuôi dưỡng và tổ chức.

— Văn hóa cũ xuống thấp, tan nát trong những tập quán lai căng, là một cơ hội thuận tiện để xây dựng một cương thường nền nếp mới. vì là tồn vong của dân tộc và sinh hoạt của xã hội đòi hỏi phải có. Nếu giác ngộ và thực hiện được điều đó. Chúng ta đã thành công trên quá nịnh trong công cuộc xây dựng nước.

So sánh giữa những nhược điểm và ưu điểm của chúng ta, thì nhược điểm đều là những hậu quả của những sai lầm cũ, và những hậu quả ấy đã đạt tới mức tối đa của chúng, nghĩa là một chu kỳ đi xuống đã trọn; Còn những ưu điểm lại là những thế mới mẻ để có thể phát triển tốt đẹp tuy không rõ rệt hừng hực, nhưng vững vàng chắc chắn trong buổi đầu. Đây là một chu kỳ mới, đi lên để cứu được nước, phục hưng được dân tộc hay lại rút xuống một lần nữa, mà lần này rút thì hẳn xuống vực diệt vong; đó là trách nhiệm sứ mệnh lịch sử của lớp người mới, mới chứ không nhất định là trẻ hay già.

Và thời khóa đề cử mở tình thế hiện nay là quân đội, vì quân đội không còn chỉ là bộ phận chân tay đối ngoại, mà quân đội đã là toàn thể bộ xương quốc gia từ xương sọ, xương sống, xương sườn đến xương chân tay. Tạo hồn cho quân đội,

hoàn thiện quân đội, xây dựng chung quanh quân đội, làm được việc đó tức là đã thành công sáu bảy mươi phần trăm trong công cuộc cứu quốc. Nhưng công việc ấy không phải là công việc chuyên môn về quân sự, mà là công việc chính trị hóa, cách mạng hóa quân đội,

Thu ý phần II, ta thấy: do sự thất chính của họ Ngô, mà quân đội, nhất là tướng lãnh đã có một tư thế đối với nơi chính quốc gia. Rồi sau ngày đảo chính, và những ngày kế tiếp, do sự không thành thạo về chánh trị, nhất là không chuẩn bị đầy đủ để lãnh đạo quốc gia, các tướng lãnh đã « xử dụng » một số nhân vật dân chính, và tạo ra một ít cơ quan dân sự để cáng đáng việc nước đờ cho mình. Nhưng vì sự lùi lại ấy không dứt khoát « thiện chí » không trọn vẹn nên phát sinh những mâu thuẫn nội bộ giữa quân nhân và chính khách. Và những nhân vật dân chính lần lượt bị « đốt » hết, một phần cùng do tại họ không đủ sáng suốt và tài năng. Nhược điểm ấy gây một tình trạng chính trị ồn ào và náo loạn, mà kẻ địch khoáng trương thêm, làm cho các chính đảng và nhất là các lãnh tụ cũng bị « đốt » lây. Các thế lực chính đảng và chính khách bị tan hết, còn lại có quân đội và một hàng ngũ tướng lãnh bị thừa di thừa lại. Tóm lại Quốc gia đã qua một cơn đảo thái nội chính lớn lao, đảo thái từ nhân sự đến cơ cấu, khởi đầu bằng sự đảo thái « chế độ Ngô Đình » suốt một năm rưỡi trời. Giờ đây với Nội Các Chiến tranh ta khởi đầu một chu kỳ mới, mời quân đội làm nòng cốt Chu kỳ này hay hay dở là tùy ở công cuộc chính trị hóa quân đội thành công hay thất bại.

III) NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA QUÂN ĐỘI.

Như trên đã nói, mặc dầu nỗ lực quân sự không thể sao lãng, nhưng đối với quốc gia trong tình thế hiện nay, quân đội có một nhiệm vụ chính trị quyết định thắng bại.

Thật vậy, nếu về phương diện thuần túy quân sự, quốc gia còn có thể trông cậy ở sức mạnh của quân đội đồng minh, thì về phương diện chính trị không còn có một tổ chức chính trị nào cáng đáng nổi ngoi tổ chức của quân đội. Không phải là quốc gia hết nhân tài, không phải là không thể có một hàng ngũ C.M. mới đề nối tiếp sự nghiệp C.M. của các bậc tiền bối, nhưng ở hiện tình quốc gia khi quân đội đã bước vào chính trường, thì tương quan uy thế và lực lượng đã ngã quá nặng nề phía quân đội. Nếu quân đội không cáng đáng lấy sứ mệnh chính trị, mà đứng lù lẹt như ở chu kỳ 63 thì tất cả sẽ lại bị tê liệt và hỗn loạn như chính tình ở chu kỳ ấy.

Hơn nữa, không những những thế lực chính trị ngoài quân đội không thể lãnh đạo nổi quân đội mà còn không đủ sức đối phó với những phá phách của đủ mọi loại địch thủ tiềm ẩn trong mọi tầng ngọ quân dân, trong các ngành hoạt động kinh tế, văn hóa chính trị, quân sự, xã hội của quốc gia. Những địch thủ ấy nhiều không kể xiết, thống kê cả trăm trang giấy chưa chắc đã hết, vì chúng là con đẻ tích

lụy của một xã hội suy sụp từ thời mất nước. Chúng như cả ngàn con thuồng luồng kết những tay nhóp nhúa dai dẳng của chúng mà làm ruộng nát cả xã hội, thâm nhập cả và cơ thể và đầu óc của mọi người. Không có giặc Cộng, trị nội chúng cũng phải có một chính quyền mạnh và sáng suốt hoạt động tích cực trong năm ba năm, hướng chỉ lại thêm giặc Cộng, một kẻ thù lợi hại, gian ngoan trực tiếp tác hại đã dữ dội hiểm độc, lại còn biết đặc việc lợi dụng những đồng minh giai đoạn ác ôn ấy của chúng thành cả một chính sách; Có chính quyền trong tay, có quân lực yểm trợ, lại ở tình trạng chiến tranh và việc làm lại hợp với ý nguyện của nhân dân, thế mà chỉ đối riêng với việc trừ gian thương  phải thú nhận rằng không thể trừ khử mau chóng được !

Đây mới là công việc trừ khử các thù địch nội tuyến phá hoại tương lai quốc gia, lại còn việc đối phó với những tổ chức quân sự, chính trị và bán quân sự của giặc Cộng tại hương thôn. Chúng tuy đã thất bại trong những hoạt động quân sự quy mô đánh đồn chiếm đất, nhưng rồi đây chúng sẽ phân tán thành những tổp nhỏ, trà trộn vào dân, dùng mọi thủ đoạn để bám chặt vào dân, vừa đánh phá vừa cầm giữ tâm tính nhân dân, lấy dân làm tay sai, lấy dân làm phen đậu, và nhất là tiêm nhiễm vào dân những tư tưởng ngoại lai vong bản của chúng. Việc tâm tía, nhờ rẽ của chúng ở đây tuy rất nặng về chính trị và văn hóa, nhưng lại không thể thực hiện bằng thuần túy, chính trị và văn hóa được : nòng cốt trong việc tranh thủ dân tâm chỉ có thể là quân đội vì nếu chỉ một nhóm quân đội, nhất là nghĩa quân mà hành động phi chính trị thì công tác của các ngành khác dù cố gắng mấy cũng vô hiệu.

Những trình bày vừa qua không có ý nói là Quốc Gia sẽ không cần đến những cơ cấu dân sự, chỉ cần kiện toàn quân đội và giữ nguyên hình thức quân nhân chuyên chính như hiện nay là đủ. Trình độ tiến của chúng ta về ý tưởng chính trị không cho phép một chế độ quân nhân chuyên chế.

Nhưng dù muốn, dù không ta cũng phải rèn được quân đội ta thành một vũ khí chính trị làm cần bầu cho C.M và kháng chiến chống Cộng. Không một tổ chức nào ngoài quân đội có thể gánh nổi công việc ấy. Còn những cơ cấu dân sự chỉ là những quy mô hình thức cần thiết cho quốc cách nhưng không có hiệu năng thiết thực cho C.M.

IV QUÂN ĐỘI HIỆN NAY ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CHƯA ? CHÍNH TRỊ HÓA QUÂN ĐỘI BẰNG CÁCH NÀO ?

— Phá đồ Tổng Thống Chế của Họ Ngô, thanh toán đảng cần lao, phá đồ « đại nghị chế » qua các việc giải tán các nội các Nguyễn Ngọc Thơ, Trần văn Hương, Phan huy Quát, và các cơ quan nghị hội : Hội đồng Nhân sự, Thượng Hội Đồng Quốc Gia...



 — Cuối cùng, trên chính trường còn có một mình, trên chính đài còn có một số ít « lãnh tụ » của mình với một thể chế mới, thể chế Ủy Ban, tập trung mọi quyền hành cả quân sự và chính trị, gánh vác hết mọi trách nhiệm trước quốc dân và đối với quốc gia.



Nhưng thực chất và nội bộ quân đội lại chưa phải là một chính đảng, chưa có những điều thiết yếu của một lực lượng chính trị, do đó mà nó không thể thành một chính đảng độc chuyên phát xít được, và cũng do đó mà nó chưa đáp ứng được nhiệm vụ lịch sử mà tình thế quốc gia đòi hỏi được.

Nói thế không có nghĩa là những kẻ viết bài này muốn quân đội trở nên một chính đảng phát xít, điều ấy không những trái ý muốn của chúng tôi mà trình độ chính trị của dân ta cũng như hoàn cảnh tiến bộ của chính trị thế giới cũng không cho phép. Đi vào con đường phát xít là chỉ mua lấy cái thất bại nhục nhã, vừa hại thân mà vừa làm trò cười cho lịch sử.

Nhưng dù sao những diễn biến của chính tình quốc gia trong chu kỳ 63 đã tạo cho quân đội một tư thế chính trị duy nhất để đảm đương lịch sử thì chúng ta cũng phải nghĩ hoàn thiện tính cách chính đảng cho nó, để nó gánh vác được nhiệm vụ của nó. Nếu phen này quân đội mà thất bại ở vai trò chính trị thì không biết đến bao giờ dân tộc ta mới phục hưng lại được.

Hiện nay trong không khí chính trị ở đây, chúng tôi đã cảm thấy mạnh mẽ những cơ cấu dân chủ trong tư tưởng chính giới. Xin nói ngay : những cơ cấu ấy tuy là hình thức phải có, nhưng nếu đặt trọng tâm vào đó là cả một sự sai lầm ; chúng ta sẽ tái diễn một chu kỳ 63 thứ hai, mà lần này sẽ trầm trọng hơn, vì chính tình thế giới sẽ không còn thuận lợi cho ta đề mà cứu vãn những sai lầm nữa.

Quân đội phải nắm vững lấy quốc gia, đồng thời lần lần soi đường và giúp đỡ cho thể hệ trẻ tổ chức nên đoàn thể chính trị và xã hội nghiêm minh có một lý tưởng dân tộc và quốc gia rõ rệt và một tinh thần cộng đồng quốc tế thích hợp với tiến bộ của nhân loại.

Chúng ta phải nghĩ tạo cho quân đội thành một chính đảng anh cả nâng đỡ các đoàn thể huynh đệ sau này.

Chỉ khi nào những đoàn thể ấy khai thông được khuyên hướng quốc dân quy về lý tưởng quốc gia và nắm vững lấy chính tình, khi ấy sứ mệnh chính trị của quân đội mới hoàn thành, và quân đội phải rút về cương vị thuần túy của mình nghĩa là « rút lui đứng lúc » như lời Tru g Trướng Thiệu.

Vậy ta trở lại vấn đề hoàn thiện tính cách chính đảng cho quân đội.

Nói đến chính đảng, phải có những điều thiết yếu sau đây :

- chủ nghĩa và chính cương,
- tổ chức và đào tạo cán bộ
- công tác thực tiễn, đối nội và đối ngoại (ở cương vị đảng)

— Hiện nay, quân đội nắm chính quyền, nhưng ta đừng lầm công tác chính quyền với công tác đảng tạm coi quân đội là một đảng vì công tác chính quyền chỉ có hiệu quả bề ngoài, nhất thời, còn công tác đảng mới có hiệu quả lâu dài, sâu rộng. Không phân biệt rõ điều này, sẽ mắc những sai lầm quan hệ. Thí dụ : diệt trừ tham nhũng tư tui chính quyền đưa ra những luật lệ và khuyến cáo. Phản ứng của các chức việc sẽ phân ra làm hai loại :

— Một số người sẽ tuân theo, vì cho là phải, hợp với lương tâm của họ, và họ sợ bị trừng trị.

— Một số khác không phải chỉ là những « ông lớn » vốn đã quen chuyện tham nhũng và tư tui, vì tham nhũng, tư tui đã thành một cái tục, thì sẽ khôn ngoan và thận trọng hơn ; tham nhũng trở nên kín đáo và không vết tích,

Hạng người trên chỉ biết « độc thiện kỳ thân » không bao giờ dám tiếp tay cho chính quyền ; mà giá có kẻ tố cáo một sự tham nhũng thì chưa chắc sự tố cáo ấy đã là đúng hoặc vì thiếu nghiên cứu một cách vô tư, hoặc vì tư thù bịa đặt, cũng là lỗi lợi dụng việc công để thỏa mãn việc riêng.

Hạng dưới thì thúc dầy kỹ thuật tham nhũng và tự tức trở nên tinh vi hơn. Ấy là chưa kể người dân cũng a dòn, nuôi dưỡng sự tham nhũng tư tui vì nói chung thì ai cũng ghét tham nhũng, tư tui nhưng đến việc thì ai cũng muốn làm sao cho được việc mình.

Vấn đề diệt gian thương cũng thế.

Muốn thành công trong những việc đề ra, chính quyền phải có đảng nắm ở trong từng cơ cấu một là khuyến khích một tác phong mới, lấy mình làm gương do danh dự và uy tín đoàn thể, hai là nghiên cứu, xem xét vấn đề sát thực từ bên trong, đề thi hành một cách đứng đắn sao lợi cho quốc gia, Nếu lại giao công việc ấy cho một đoàn thể ngoài « chính đảng » của quân đội thì sẽ dễ thành ra một sự lợi dụng cho thanh thế riêng của họ, rất có thể họ còn gây nhiều phiền phức cho chính quyền.

1) CHỦ NGHĨA VÀ CHÍNH CƯƠNG

Dĩ nhiên là hiện nay quân đội không có :  Chính cương không phải là một việc khó khăn, một người thành thạo về chính trị, biết suy nghĩ nhận xét một chút là có thể viết ra một chính cương cho một chính đảng. Nhưng chủ nghĩa là vấn đề triết học, đòi hỏi những suy luận phi thường, phát quát được cái « Lý » của hiện hữu mọi mặt đề soi đường cho sự sống. Rất nhiều chính đảng Tây Phương không có chủ nghĩa triết học mà chỉ có chính cương. Nhưng trường hợp của họ khác

quốc gia của họ kể tục liên tiếp lâu đời, không bị một sự phá phách tan nát nào về tinh thần, văn hóa. Triết học của họ nằm sẵn trong sinh hoạt xã hội giáo lý và trong tư tưởng sách vở ; cương thường xã hội tuy có lần đổi thay nhưng vẫn ràng buộc được cộng đồng quốc gia. Hoàn cảnh của chúng ta là tái thiết một quốc gia đã tan nát từ thời mất nước, không những là tan nát trên văn hóa, mà tan nát cả trên cơ năng kinh tế và trên thể xác địa dư, và kẻ thù của chúng ta lại có cả một chủ nghĩa sặc bèn làm vũ khí chinh phục hoàn cầu. Công việc tái thiết là tái thiết trong đấu tranh và bằng đấu tranh, dĩ nhiên là phải đấu tranh về địa dư để có cơ sở, đấu tranh về kinh tế để có cái sống, nhưng chủ chốt vẫn đấu tranh về văn hóa để gắn bó nhân dân vào cộng đồng sinh hoạt quốc gia (Hiện nay chúng ta chỉ là một nắm cát khô ) Mà nền tảng, gốc gác của văn hóa là triết học, cho nên chúng ta không thể không có một chủ nghĩa triết học được. Kẻ nào phủ nhận điều này mà làm chính trị thì kẻ ấy chỉ là những hạng chính khách nông cạn. Tuy nhiên sự đòi hỏi một triết học chỉ đạo cũng không đến nỗi cấp thiết lập tức. Tạm thời trong năm, bảy tháng, chúng ta còn có thể đấu tranh bằng chính cương khai quát, bằng những mục tiêu thiết thực và bằng những lương tri ngán ngùi. Trong thời gian ấy, chúng ta thành lập ngay một uỷ ban nghiên cứu Triết Học chỉ đạo. Dĩ nhiên trong thời gian quá ngắn ấy không ai có thể « đề » ra một triết học được, nhưng hiện nay đã có nhiều người nghiên cứu vấn đề từ lâu, chúng có lẽ đã có một vài sáng tác mới triết học xuất bản. Và lại tư tưởng của chúng ta, qua những thể hiện đau thương vì những cuồng lốc triết học Đông Tây, đã khá chín chắn để có thể dựng lên một ý thức hệ tự mình một cách mau chóng được. Vấn đề cấp thời chỉ là vấn đề tổ chức một ban nghiên cứu mà thôi. Công việc tổ chức nghiên cứu này không phải là công việc hoàn toàn của quân nhân trong gia đình quân đội mà cũng không thể là công việc lẻ tẻ của những gắng gỏi riêng tư. Gắng gỏi riêng tư mà không có đất tiếp nhận, dù là những hạt giống tốt, thì cũng chỉ là những hạt giống bỏ trong bờ. (Sẽ bàn vấn đề này trong một bài sau).

2) TỔ CHỨC VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ

Về vấn đề tổ chức thì quân đội đã là một tổ chức chặt chẽ và đông đảo, đó là một lợi thế mà không thể một chính đảng nào khác có ngay được. Tuy nhiên tổ chức hiện nay chỉ nhằm mục đích thuần túy quân sự, (đừng lầm công tác chiến tranh tâm lý chỉ là quân vận và dân vận, đến công tác chính trị là một vấn đề xây dựng sâu rộng đi và tận tâm hồn và bao trùm mọi người trong một bầu không khí ý chí) Cần có một quan niệm bạo dạn, dứt khoát, thu xếp hẳn một quân đội chuyên môn thành một quân đội Cách mạng, và do đó đặt chính trị vào vị trí chỉ đạo hẳn hoi. Công việc nào nếu không đã thông sâu rộng phá tan những thành kiến do tự ái, do lòng biếng

trí óc và do quyền lợi gây ra, thì sẽ phát sinh nhiều vấn đề phức tạp khiến quân đội dao động bất lợi.

Cả một vấn đề kỹ thuật tinh tế và cương quyết, phi một bộ óc sáng suốt không làm nổi. Mà rút rề không dám làm cũng làm hỏng việc!

Vấn đề đào tạo cán bộ lại cũng quan trọng không kém. Nếu khởi nguyên công việc là một quyết tâm thay đổi tổ chức, thuế biến quân đội thì khởi sự công tác lại là đào tạo cán bộ. Không có cán bộ đủ tác phong đức độ, ý thức, ý chí và kỹ thuật thì đề ra tổ chức cũng bằng thừa, mà dù có đem chương trình tổ chức ra thì hành thì lại gặt hái nhưng kết quả tai hại hơn là có lợi. Cho nên, sau khi lĩnh hội được sự cần thiết thay đổi tổ chức, không làm được thì mọi thiện tâm, thiện chí, mọi sức ngoại viện, đều vô hiệu quả trước sự xâm lăng chính trị vô cùng tinh tế và gian ngoan của giặc, thì bước đầu tiên của thực hành là một viện Đại Học Quân Chính, mà những công việc mờ mịt, tuy là kết tinh của một quan niệm rất C.M nhưng lại rất khiêm nhường và thận trọng, thí dụ những lớp chính trị đoàn kỳ cho những lớp chính trị cấp tốc đào tạo những sỹ quan chỉ đạo lâm thời những đơn vị lớn nhỏ soạn thảo những tài liệu học tập chính trị cho các cấp chỉ huy và binh sỹ.

Vấn đề là trong một thời gian cấp tốc và liên tục mãi về sau, chúng ta phải đưa được chính trị lên địa vị chủ chốt trong quân đội, và quân đội phải phải trở nên một đoàn thể quân chính.

Dĩ nhiên là song song với công việc đào tạo sỹ quan chỉ đạo, ta phải phát động một phong trào học tập chính trị trong quân đội, thăm thấu mọi binh chủng và mọi đơn vị lớn nhỏ. Mà cũng dĩ nhiên, chúng ta không vì thế mà sao lãng việc huấn luyện quân sự thuần túy; chúng ta không thể đánh giặc bằng miệng lưỡi và bằng hành vi thái độ được, giặc không phải là những con chiên mà chúng ta không thể là những ông Phật.

Đáng lẽ, khi đặt vấn đề chính trị của quân đội Cách mạng hóa đội, thuế biến quân đội thành một Đại đoàn thể Quân chính, chúng ta phải xét đến hiện trạng chính trị trong quân đội như thế nào, kiến thức chính trị từ các cấp chỉ huy đến anh em binh sỹ như thế nào? Nhưng vấn đề đó, nếu khách quan tìm hiểu quân đội ta từ lúc thoát thai cho đến mức độ trưởng thành ngày nay, và khách quan tự xét từ khi nhập ngũ đến địa vị trong ngũ bây giờ, chắc ai nấy cũng có một nhận định xác thực rồi, nói lên bằng thừa.

V. KẾT LUẬN: Qua những diễn biến của chính tình nội bộ quốc gia đến nay, nhìn vào những diễn biến của tình thế rồi đây, không biết có ai còn chối cãi vai trò chủ chốt và khả năng duy nhất để cứu quốc và kiến quốc đã ở trong tay quân đội rồi không?

Không biết có ai còn lưỡng lự không nhận ra nhu cầu cấp thiết tôi rèn quân đội trở nên một căn bản cho C.M quốc gia không? Không biết hiện nay có khối có những tư tưởng hồ đồ cho rằng chỉ cần cái chính quyền thiện chí và ngay thẳng của T.T. Kỳ cùng với nội các chiến tranh của ông là mọi sự sẽ tốt đẹp không?

Không biết giữa những công việc bề bộn, phức tạp của quốc gia, người ta có nhìn ra việc Cách mạng hóa quân đội là chìa khóa cởi mở tương lai dân tộc không? Không biết người ta có nhận ra rằng chìa khóa ấy còn là một trong những chìa khóa trọng yếu để cởi mở tình thế của thế giới Tự Do không? Không biết người ta đã nhận ra là đã đến lúc mọi sinh hoạt mọi năng lực mọi sức mới của dân tộc nên và phải được tập trung chung quanh quân đội, để dựng nên một Việt Nam Quân Dân Dân tộc Cách Mạng đảng chưa?

« Quân-đội cách mạng » ý niệm ấy và thuế biến ấy đáng nhẽ ra phải được thực hiện từ 20 nay nghĩa là từ ngày khởi điểm những con người quốc gia phải công khai đương đầu sống chết nơi quân đội cộng sản. Một quân nhân là một cán bộ có lý tưởng đấu tranh có tác phong cách mạng lôi cuốn và hấp dẫn có kỹ thuật sáng suốt tổ chức và hành động say sùng giết giặc, trí óc cơ mưu, tình thương dẫn được mọi chiến sỹ ngoài mặt trận, chiến sỹ lúc trở về hậu tuyến, đeo súng trên vai là quân nhân, lời ào giấp là nhà chính trị (1) chúng tôi nói thế chiến vì trận giặc hiện tại ở Việt Nam đã vượt khỏi mức quốc gia xà có ý nghĩa, sâu rộng của hai khối, khối « Tự do » và khối « Cộng sản » tranh thủ một mất một còn, con nghĩa C.S. theo đúng nghĩa của nó có quốc gia, và nếu có tự xưng cả nghĩa Việt thì chỉ là chiến bại chiến thuật gian tham. Bởi vậy người nào còn tỏ triêng một quốc gia một quốc gia thống nhất Việt mà trong đó C.S. chính thức dự phần để chung sống hòa bình là tự bó tay, đến lạng vô điều kiện. Kiến toán. Giờ đây, sự kiện lịch sử thúc đẩy người quân nhân nắm vận mạng quốc gia, lãnh đạo toàn quốc trong thế chiến chống Cộng — (1) Nghĩa quân nhân không có công cụ cho một bè phái chính trị nào hưởng thụ nơi hậu tuyến an ninh cho một lớp người vị kỷ nào làm giàu làm có tiền xúc chết úa trong khói mây mù trong đó có cả không trí thức lành nghề tự do cũng như trí thức công chức. Nghĩa quân nhân giờ đây phải làm cách mạng cho bản thân và cho dân tộc, tranh đấu thật sự trên mặt bình chiến cho chính mình, đoàn thể mình và cả quốc gia nữa.

Tất cả chính nghĩa và pháp lý là ở đó. Và không cần dựa vào một pháp lý giả tạo không thực quyền của một từ hội đồng dân sự nào mà chính quân đội đề ra đề rồi có lẽ một ngày kia lại chính tay quân đội bóp chết nó. Những thứ hội đồng như vậy chỉ làm rối loạn chính trường, nhất là khi hội với là những con người đã lồi thối, đủ tam phen tứ đơm loạt đầu, có mặt không biết trong ba nhóm tiền tài-

Thư gửi cho một người bạn Mỹ

Thưa bạn,
Tôi viết thư này để nói với bạn về tình hình của Việt Nam hiện nay. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ hiểu được những gì tôi đang nói và sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi.

Chúng tôi đang sống trong một thời kỳ khó khăn. Mọi người đều đang cố gắng để vượt qua những thử thách này. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi bằng cách gửi thư hoặc tiền.

Chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của bạn. Nếu bạn có thể, hãy gửi thư hoặc tiền để giúp chúng tôi vượt qua những khó khăn này. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi.

Chúng tôi đang sống trong một thời kỳ khó khăn. Mọi người đều đang cố gắng để vượt qua những thử thách này. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi bằng cách gửi thư hoặc tiền. Chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của bạn. Nếu bạn có thể, hãy gửi thư hoặc tiền để giúp chúng tôi vượt qua những khó khăn này. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi.

Chúng tôi đang sống trong một thời kỳ khó khăn. Mọi người đều đang cố gắng để vượt qua những thử thách này. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi bằng cách gửi thư hoặc tiền. Chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của bạn. Nếu bạn có thể, hãy gửi thư hoặc tiền để giúp chúng tôi vượt qua những khó khăn này. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ có thể giúp đỡ chúng tôi.

g
ng



(Ảnh riêng của Tỉnh Thương)

phóng sự cuộc họp báo « 100 ngày » của nội các chiến tranh

● tập đoàn phóng viên tỉnh thương

L.T.S. Để cho mỗi số báo được linh động và nhuận sắc hơn thêm, kể từ nay Tòa soạn Tỉnh Thương sẽ phải các phóng viên đi làm Phóng sự các buổi họp lớn, tiêu biểu nhất đề cống hiến bạn đọc thân mến những chi tiết được nhận xét dưới con mắt của người làm báo sinh viên. Vì khía cạnh thời gian tính, nên những sự việc được báo chí hằng ngày tường thuật, chúng tôi xin được phép thiếu vắng trong phóng sự.

Sau bài phóng sự về Nông thôn (Đoàn CCIT về công tác ở Xã An thới Đông) trong Tỉnh Thương số 21, hôm nay chúng tôi xin giới thiệu bài số hai trong loạt bài phóng sự của tập đoàn Phóng viên Tỉnh Thương với hy vọng rằng sẽ giúp bạn đọc được thoả mái một phần nào.

THỨ SÁU ĐẬU THẮNG, CHỨ KHÔNG PHẢI THỨ SÁU NGÀY 13

Tòa soạn có thói quen rộn rịp vào ngày thứ 7 mỗi cuối tuần vì ít nhất các bạn trong tòa soạn dù bận việc cũng phải gặp nhau một lần trong khoảng thời gian 7 ngày. Đó là tập quán bắt buộc của anh em chúng tôi trong hai năm nay, nhưng từ ba tháng trở lại đây có lẽ vì tờ báo đang gặp những khó khăn [redacted] nên hầu hết chúng tôi đều có mặt thường xuyên mỗi ngày để liên lạc nhau tin tức, thống nhất đường lối và cho nhau thêm can đảm. Thật là một cuộc trắc nghiệm quý giá đối với những ai muốn được trưởng thành với thử thách.

Hôm nay thứ sáu đầu tháng. Nội hai chữ đầu tháng đã thoảng cái vẻ lạ lạ vì thường thường người ta chỉ nói thứ 6 mười ba mà thôi. Trời Sài Gòn sau những ngày mưa dầm vì ảnh hưởng của bão, sáng nay đã có chút ánh nắng, nhưng chưa thấm vào đâu cả so với cái nắng nổi danh của Sài Gòn.

Một ngày thứ sáu hoàn toàn khác hẳn với những ngày thứ sáu trước.

Ngồi ở tòa soạn, chúng tôi nhận được tin Thiếu tướng Kỳ họp báo sáng nay, lúc đồng hồ trên tay ghi 8 giờ 15 phút.

Sau một vài giây phút yên lặng, anh chủ nhiệm đưa đề nghị Tỉnh Thương tham dự cuộc họp báo 100 ngày của nội các chiến tranh và được anh em đồng ý. Tức thì mọi người tản mác... vào nhà thương ký sở, rồi hẹn nhau gặp lại ở tòa soạn lúc 9 giờ. Một Briefing đã diễn ra sau đó và Tỉnh Thương khởi hành đến Hội Trường Diên Hồng lúc 9g45.

MỘT CUỘC HỌP BÁO [redacted]

Cả bọn chúng tôi đã tới được nơi họp báo, sau khi chia thể nhà báo... Tỉnh Thương mấy lần để kiểm soát, đến nơi quan khách đã gần đông đủ, đông nhất là quan khách... Quân cảnh và nhân viên an ninh... làm bộ khách nhân du thông thả. Chúng tôi gặp các anh trong THSV Sài Gòn như anh Trí chủ tịch, anh Thanh (TTK tuần báo Sinh viên đã tự đình bản [redacted] và các bạn của tờ, Sinh Viên Huế tại phòng họp, cuộc gặp gỡ này

đem sổ sổ nhà báo Sinh viên tham dự họp báo lên một con sổ kế hoạch.

Mọi người đều bàn tán đến việc hành quyết 5 tử tội vào sáng sớm hôm nay tại chợ Bến Thành

Đúng 10 giờ (cái đáng yêu của nội các chiến tranh là ăn uống họp hiệp thi rất đúng giờ) Thiếu tướng Kỳ và nội các của ông tiến vào phòng họp và nhanh cắt các vị an tọa trên bàn dài.

Sau những giây phút đắm chìm trong tương tượng, các kỹ giả tham dự được lời về thực tế khi một xưởng ngôn viên loan báo cuộc họp báo... hôm nay có hai phần...

NỘI CÁC CHIẾN TRANH HỌP BÁO

Đúng 10 giờ (cái đáng yêu của nội các chiến tranh là ăn uống họp hiệp thi rất đúng giờ) Thiếu tướng Kỳ và nội các của ông tiến vào phòng họp và nhanh cắt các vị an tọa trên bàn dài.

Sau những giây phút đắm chìm trong tương tượng, các kỹ giả tham dự được lời về thực tế khi một xưởng ngôn viên loan báo cuộc họp báo... hôm nay có hai phần...

Sau những giây phút đắm chìm trong tương tượng, các kỹ giả tham dự được lời về thực tế khi một xưởng ngôn viên loan báo cuộc họp báo... hôm nay có hai phần...

TRÉO CẢNG NGỔNG VÀ NHỮNG KHOẢNG ĐỀ NGHỊ

Điều thứ nhất làm cho chúng tôi nực cười là chưa đến giờ họp báo mà xưởng ngôn viên đã kêu gọi (bằng 3 thứ tiếng)... các nhà báo nập câu hỏi đề được hỏi, in tuồng như là bất kỳ giả đặt sẵn ở nhà các câu hỏi dù hỏi trên trời hay dưới đất gì cũng được, làm mất hết cả ý nghĩa của hai chữ « họp báo ». Nếu quan niệm họp báo là như vậy thì những câu hỏi nêu lên chỉ phản ánh được cái tinh ý riêng tư của người hỏi, được ngay trang khéo léo trong những đề tài rộng lớn thật, nhưng vô bổ. Chúng tôi mong Sở Báo chí phủ chủ tịch ủy ban hành pháp nghiên cứu kỹ càng vấn đề trên.

Điều thứ hai mà chúng tôi muốn góp ý là phần phiên dịch ra Anh ngữ tất cả các câu hỏi. Đồng ý rằng việc phiên dịch này sẽ giúp cho người được hỏi có nhiều thì giờ sửa soạn ý tứ cho câu trả lời, nhưng lại mất quá nhiều thì giờ đáng lý được dùng để trả lời cho những câu hỏi khác, và hơn nữa làm không khí cuộc họp báo bị ngưng tụ lại, mất cả hào hứng, một điểm thất lợi về cả hai phía.

Chúng tôi xin đề nghị chỉ những câu hỏi của báo chí ngoại quốc mới cần phiên dịch và hình thức họp báo xin được tổ chức như lối « gặp báo chí » MEET PRES của người Mỹ, như thế mới sẽ hào hứng hơn và có chiều hướng trao đổi học hỏi. Chính quyền nghĩ sao ?

ĐÂY CUỘC HỌP BÁO

Cuộc họp báo được mở đầu bằng việc Thiếu tướng Kỳ đọc 54 trang đánh máy tường trình những công việc của nội các của ông đã làm.

Ông đã đọc chậm rãi, Mọi người tỉnh giấc khi nghe ông nói những chữ « bình minh của Đất Nước » ở phần chấm dứt bản thông điệp

Phần linh động nhất của buổi họp báo là phần nêu và giải đáp các câu hỏi của Báo chí. Đến giờ phút này mới thấy cái tài báo sãn... của Thiếu tướng chủ tịch, hữu xung, tả đột

Sau những giây phút đắm chìm trong tương tượng, các kỹ giả tham dự được lời về thực tế khi một xưởng ngôn viên loan báo cuộc họp báo... hôm nay có hai phần...

HAI CÂU HỎI CỦA TỈNH THƯƠNG

Phải viết vào giấy các câu hỏi rồi một lần sau mới thấy mình được hỏi, Tỉnh Thương đã đưa ra hai câu hỏi đầu tiên là bày tỏ sự lo ngại khi thấy một đảng giả sinh hoạt đã gia tăng không ngừng và thực phẩm khan hiếm trong khi đó chính quyền lại muốn ở đến 1000 ngày nữa bằng cách soạn thảo kế hoạch cho khoảng thời gian đó. Ở địa vị nhà báo sinh viên, chúng tôi xin hỏi đó có phải một sự thách đố hay không? hay chỉ nói lên ảo tưởng của những người bị khủng hoảng. Sinh viên xin mình xác quan điểm là chúng tôi không quan tâm đến thời gian ở hay đi của một chế độ mà chủ chú ý là chế độ đó có làm được việc gì cho đất nước hay không?

Câu hỏi thứ hai đề cập đến sự nhận định của chính quyền về bạo chí sinh viên qua hai khía cạnh vai trò và sự tự do báo chí.

Độc giả thân mến của Tỉnh Thương chắc đã biết phần nào những câu trả lời của Thiếu Tướng Kỳ qua sự tường thuật của báo chí hằng ngày.

TỪ «TÔI» CHO PHÉP» ĐẾN CÁI «CƯỜI VÔ Ý THỨC SAU KHI NÓI XIN PHÉP QUỐC DÂN

CÒN CÓ 100 NGÀY KHÁC NỮA KHÔNG

TRONG KHI ĐÓ, TẠI TRƯỜNG Y KHOA

TỈNH THƯƠNG

đọc và cổ động tuần báo

SINH VIÊN HUẾ

★ Tiếng nói của những người đấu tranh đích thực.

★ Cơ quan ngôn luận của T.H.S.V HUẾ.

đọc báo sinh viên giúp các bạn:

Sinh hoạt Sinh viên các nước bạn

L.T.S Mặc dù cách biệt, tâm trạng của lớp người tuổi trẻ trí thức ở đâu đâu cũng cùng chung một tâm trạng, một lý tưởng: Thiết Tha yêu Tự Do và Chân lý. Từ số báo này, chúng tôi sẽ cố gắng thu thập tài liệu và tin tức và hoạt động của Sinh viên quốc tế để bạn đọc SV Việt Nam có thể theo dõi hoạt động của các SV anh em trên thế giới. Mục này cũng sẽ là nhịp cầu thông cảm và sợi dây liên lạc của chúng ta với Sinh viên Đại học các nước bạn.

TỔNG HỘI SINH VIÊN GIA NỮ ĐẠI (CUS) THAM DỰ THỂ VẬN HỘI ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Tổng Hội Sinh viên Gia nữ Đại sẽ tham dự vào lần đầu tiên vào chương trình biểu diễn của Hiệp Hội Thể Thao Đại Học Quốc Tế (Fédération Internationale du Sport Universitaire FISU) bằng cách gửi một phái đoàn lực sĩ sinh viên tham dự thể vận hội Điền kinh mùa hè được tổ chức vào tháng 8 năm nay tại Hung gia lợi. Phái đoàn cũng tham dự cuộc hội thảo về « Nền thể thao trong những miền đang phát triển » (cùng thời gian nói trên).

Tổ chức Hiệp Hội Điền Kinh Quốc tế Đại học (FISU) đặt trụ sở Louvin, Bỉ quốc là một liên hiệp của ba mươi sáu tổ chức Thể Thao Đại Học trên toàn thế giới. Hoạt động chính của Hội Hiệp là tổ chức mỗi bốn năm những vận hội điền kinh đại học mùa hè và mùa đông, những tuần lễ thể thao quốc tế thường niên, những giải điền kinh giao hữu các địa phương và các vùng cũng như những hội nghị thảo luận về phát triển các ngành thể thao. Hiệp Hội Điền Kinh quốc tế tổ chức những Đại hội Điền Kinh mùa Hè vào những năm lẻ và Đại Hội Điền Kinh Đại học Mùa Đông vào những năm chẵn. Năm 1963, Đại Hội Điền Kinh Đại Học mùa hạ đã được tổ chức ở Porto Alegre ở Ba Tây (Nam Mỹ)

Biết đến bao giờ Việt Nam mới có nổi một Đại Hội Điền Kinh Sinh viên cho nên hân?

ĐOÀN THANH NIÊN CHÍ NGUYỆN PHI LUẬT TÂN

Tổng Thống Phi Luật Tân Diosdado Macapagal đã ký một sắc luật thành lập Ủy ban Chí Nguyên Quốc Gia Phi Luật Tân. Ủy Ban này sẽ điều hợp những cố gắng thực hiện trong khuôn khổ những chương trình của các Đoàn Chí Nguyên Phi với những công tác của những cơ quan công quyền, giải quyết những vấn đề phát triển cộng đồng trong nước. Ủy ban cũng sẽ tổ chức việc gửi những chí nguyện viên Phi đi công tác tại nước ngoài. Ủy ban này gồm những Đại diện của các cơ quan công quyền cũng như là văn phòng phụ tá Chủ tịch phát triển cộng đồng (PACD), PACP (Presidential Assistant of Community developements) là một chương trình của chính phủ đưa ra nhằm mục đích Phát triển cộng đồng và

xử dụng vào khoảng 1900 cán bộ rải rác trên khắp lãnh thổ Phi. Hoạt động của cơ quan này nhằm mục đích thực thi những kế hoạch thuộc phạm vi vệ sinh công tác công cộng cũng tăng gia sản xuất và lợi tức.

SINH VIÊN HỌC SINH MAROC CHỐNG ĐỘC TÀI GIÁO DỤC

Hàng chục người Maroc bị giết và một số đông bị thương tại Casa blanca ngày 22-3-1965 đó là hậu quả của cuộc nổi dậy của học sinh trung học đệ 1 cấp Maroc chống lại việc áp dụng chương trình mới ban hành của Bộ Quốc gia Giáo dục chương trình chủ trương giới hạn quyền chọn ngành học của những thanh niên thuộc hạng 17 tuổi và bắt buộc họ theo học những trường kỹ thuật. Những cuộc bạo động đã lan ra tới Rabat (Thủ đô Maroc) và tại đây Liên Hiệp Lao Động Maroc (UMT: Union Marocaine du travail) đã ra lệnh cho công nhân các xí nghiệp, công nhân chuyên chở và công nhân bến tàu đình công để ủng hộ cuộc tranh đấu của học sinh.

Ngày 25-3-65 nhiều cuộc biểu tình của sinh viên học sinh đã diễn ra tại Fez (Một thành phố được coi như trung tâm văn hóa và kinh tế của Maroc) và nhiều cuộc đụng độ với Cảnh sát đã xảy ra làm cho sáu mươi người bị thương. Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia Maroc (UNEM) cũng lên tiếng, ủng hộ cuộc tranh đấu kể trên và đã phát hành một bản tuyên ngôn bênh vực lập trường của tranh đấu của học sinh như chống lại việc cải cách trong ngành giáo dục và đòi hỏi chấm dứt ngay những sự đàn áp đã man của cảnh sát. Ba nhân viên trong ban chấp hành THSVQG Maroc đã bị bắt giữ. Đáp lại lời kêu gọi của Tổng Hội Sinh viên Quốc gia Maroc, Hội nghị Sinh viên Quốc tế (CIE) đã lên tiếng kêu gọi các Tổng Hội Sinh viên các nước ủng hộ cuộc tranh đấu của SV học sinh Maroc đồng thời phản kháng Chính phủ Maroc về những hành vi đàn áp đã man của Cảnh sát Maroc.

Hiện nay Maroc là một vương quốc độc lập, trước đây là thuộc địa của Pháp và Tây Ban Nha mới thu hồi chủ quyền từ năm 1956. Guồng máy chính quyền chịu ảnh hưởng nặng nề của nền cai trị của người Pháp.

Sinh viên Việt Nam tuy không chấp nhận bạo động là một hình thức tranh đấu tốt đẹp, trừ trường hợp bất khả kháng, cực lực lên án mọi hành vi đàn áp đã màn Sinh viên học sinh của chính quyền quân chủ Maroc và cầu chúc cho cuộc tranh đấu cho quyền tự do tiến thủ của Sinh viên Học sinh Maroc chóng thành công.

SINH VIÊN KENYA RỜI BỎ LIÊN SÔ

Vào khoảng một chục năm nay, các quốc gia Á phi mới thu hồi độc lập và trên đường phát triển là mục đích cho những sự ve vãn của khối Cộng Sản. Điển hình nhất là Liên Xô, từ nhiều năm trước đây đã dụ dỗ một số thanh niên trí thức Phi Châu, cấp học bổng cho họ sang du học ở Nga, hứa hẹn giúp đỡ họ rất nhiều và một số ít SV Phi Châu đã được đưa sang Nga du học. Thâm ý của Cộng Sản Liên Xô là đào tạo họ thành một số tay sai đắc lực để khi về nước, họ sẽ giữ những vai trò quan trọng và do đó, thuận tiện cho việc bành trướng của chủ thuyết Cộng Sản tại những quốc gia Phi Châu sau này. Nhưng khi đã sang đến Nga thì đa số Sinh viên Phi Châu đều thức tỉnh trước âm mưu đen tối của Cộng Sản Nga và đã tức khắc lên tiếng phản đối và đòi trở về nước.

Ngày 4-4-1965, sau một cuộc phản đối tại nhà ga Bakou, một thành phố thuộc vùng mỏ dầu Azerbaïdjan, hai mươi chín sinh viên Kenya đã đáp phi cơ về nước. Theo báo chí Kenya và các nước, số Sinh viên nói trên tuyên bố họ cảm thấy bị lừa gạt vì chính phủ Xô viết đã không giữ lời hứa và họ lấy làm rất nhục nhã và công phẫn vì sự phản bội mẫu da tại Bakou.

Anh Nicholas Nyangere, phát ngôn viên của nhóm sinh viên nói trên, đã cho biết là dân Nga ở Bakou đã công khai biểu lộ sự khinh bỉ đối thủ ghét người Phi Châu, nhiều SV Kenya đã bị hành hung bằng đá, matraque và gậy gộc. Một Sinh Viên khác cho biết thêm « Tất cả mọi thư từ gửi về Kenya đều bị kiểm duyệt. Tất cả mọi Sinh viên Phi Châu du học ở Nga đều bất mãn và ở Nga anh em ruột muốn tiếp xúc với nhau cũng rất khó khăn ».

Đây không phải lần đầu tiên Sinh viên Phi Châu bị CS lừa gạt, lên tiếng phản đối và nhiều trường hợp tương tự cũng xảy ra trong liên tiếp mấy năm nay. Sự kiện này thật tương xứng giúp những ai tự mệnh danh là trí thức đang được sống yên vui ở Miền Nam Việt Nam mà còn vọng tưởng Cộng Sản ở miền Bắc có dịp giãi ngộ về thiên đường Cộng Sản.

SINH VIÊN LIBYE CHỐNG ÁP BỨC

Sau một năm im hơi lặng tiếng, Sinh viên Đại học đường Benghazi thuộc Libye trong cuộc biểu tình công cộng đã tổ chức lễ kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày. Bảy sinh viên Libye bị giết trong những cuộc bạo động phản kháng chính quyền hồi tháng giêng năm 1964.

Năm nay vào ngày 15 tháng giêng dương lịch, chính quyền Libye đã ngăn cấm buổi lễ và giải tán đám biểu tình. Sau đó, Chính quyền đã hạ lệnh đóng cửa hai trường và đuổi một số Sinh viên. Để chứng tỏ tinh thần đoàn kết nhất trí Đại học đường Benghazi đã phát động một phong trào bãi khóa rộng lớn và được các phân khoa đại học hưởng ứng. Ngày 28 tháng giêng, đề trả đũa, Chính quyền đã ban bố một sắc lệnh đóng cửa trường Đại Học. Biện pháp này đã gây ra sự phản kháng mạnh mẽ được hậu thuẫn chặt chẽ trong toàn thể ngành giáo dục Libye.

Tại Paris, Tổng Hội Sinh viên Paris ở Pháp đã ra một tuyên cáo đòi hỏi « Mở cửa lại tức khắc các trường trung học, học viện và Trường Đại học ; Thu nhận lại những Sinh viên bị đuổi ; cho phép thành lập một Tổng Hội Sinh viên Quốc gia Libye cũng như lập tức chấm dứt ngay những biện pháp độc đoán và những sự vi phạm đến quyền tự do căn bản của dân tộc Libye. Sinh viên ở Luân Đôn và Bruxelles cũng đã phát tuyên ngôn phản đối chính quyền Libye.

Libye là một vương quốc thuộc Bắc Phi phần lớn lãnh thổ nằm trong sa mạc Sahara và có nhiều mỏ dầu lửa quan trọng. Trước đây Libye là thuộc địa của A rập, Thổ nhĩ kỳ và đến năm 1912 thì trở thành thuộc địa của Ý đại lợi dưới sự bảo hộ của Liên Hiệp Quốc Libye được trả độc lập từ năm 1951.

Trong tinh thần yêu chuộng tự do và lẽ phải cũng như tình đoàn kết Sinh viên Quốc tế, Sinh viên Việt Nam cực lực lên án những hình thức đàn áp Sinh viên Học sinh của vương quyền Libye.

THÍ NGHIỆM DẠY HỌC BẰNG VỎ TUYẾN TRUYỀN HÌNH Ở HOA KỲ

Theo lời một vị giáo sư phụ trách nghiên cứu việc dùng vỏ tuyến truyền hình trong trường Đại học thuộc đại học đường Wisconsin thì giảng dạy bằng vỏ tuyến truyền hình là một phương pháp giảng huấn kết quả hơn phương pháp giải bài thông thường ở lớp.

Vị giáo sư đã giảng một bài học về Sinh học (Biologie) cho sinh viên năm thứ nhất với mục đích để khảo sát xem việc giảng dạy bằng vỏ tuyến truyền hình có lợi cuốn được sự chú ý của đa số sinh viên và có hiệu quả hơn phương pháp cổ truyền giảng bài tại lớp hay không.

Giáo sư Donald Bucklin, giảng bài cho 144 sinh viên chia 8 nhóm 18 người, cho biết ông nghĩ rằng vỏ tuyến truyền hình có thể dùng để giảng dạy cho 1000 sinh viên cũng dễ dàng như cho 100 sinh viên vậy và giúp cho giáo sư có thể làm làm công việc giảng dạy một cách hoàn hảo hơn. « Trong một giờ học chúng tôi có thể có những bài giảng đặc biệt bằng máy vỏ tuyến truyền hình đã được thu hình trước cho những nhóm sinh viên được chỉ định — Sinh viên dự bị Y khoa, Sinh viên giáo khoa vật lý, Giáo sư khoa học chẳng hạn. Chúng tôi còn có thể thực hiện được ngay cả những bài giảng về Động vật học quay thành phim dành cho những sinh viên theo học các ngành nghệ thuật tự do xưa nay vốn rất ghét môn Động vật học nên chẳng học được gì về môn học này cả ».

Nhiều sinh viên cho biết rằng, nhiều khi những bài giảng bằng vỏ tuyến truyền hình rất hấp dẫn và rất « sống » Một SV cho biết « Có khi chính giáo sư Bucklin cùng đi học những giờ học do chính ông phụ trách được truyền hình lại nhưng đa số chúng tôi mãi ghi bài nên không biết có ông ngồi trong lớp, ngay cả khi ông phì cười vì chính những lời khôi hài của ông trên màn ảnh.

Với những cố gắng không ngừng nhằm phục vụ việc học hành và tiến bộ của Sinh viên của các bậc thầy, Sinh viên Hoa Kỳ nhờ những sáng kiến tương tự đã được học hành trong những điều kiện rất thuận lợi.

Nói đến chuyện nước người thì lại thêm buồn cho nước mình. Hồ hào cái tổ Đại học từ mấy năm nay, chờ đợi đã mòn con mắt mà Sinh viên Saigon đi học chỗ ngồi cũng còn thiếu, vào thư viện thì sách cũng không đủ để đọc chứ đừng nói đến chuyện cao xa. Thương thay !

NGUYỄN HỮU AN

ẢO MỘNG

● BÙI THẾ

Mỗi khi một chính thể không đem lại kết quả mong muốn — việc này có nghĩa là chính thể có nhiều khuyết điểm, nhiều thiếu sót, hay không thích ứng với hiện trạng quốc gia — là người ta muốn làm lại chính thể, coi như thể là có thể san bằng mọi khó khăn.

Nhưng nếu nói rằng thay đổi chính thể để có những kết quả tốt đẹp hơn tức là ngụ ý rằng có chính thể hay, có chính thể dở.

Vậy thế nào là một chính thể hay ?

Và thế nào là một chính thể dở ?

Về điểm này, cuộc tranh luận có thể kéo dài vô tận.

Tuy nhiên có điểm chắc chắn là trong tư tưởng hiện đại, chính thể dân chủ được coi là tiến bộ hơn chính thể quân chủ, chính thể tự do được coi là tốt đẹp hơn chính thể độc tài.

Nhưng thế nào là dân chủ và thế nào là tự do ? Từ khi Hérodote, cách đây 2000 năm đưa ra cuộc tranh luận giữa 3 hoàng tử về giá trị của các chính thể dân chủ, quân chủ và quý tộc đến các buổi hội thảo và biểu tình ở ngoài Huế gần đây hai chữ dân chủ đã dùng để chỉ biết bao nhiêu chủ nghĩa khác nhau, bao nhiêu chính thể dị biệt vì không phải chỉ có một lý tưởng dân chủ.

Lý tưởng dân chủ có thể là tự do chính trị hay công lý xã hội, hạnh phúc vật chất hay thỏa mãn tinh thần.

Và nếu có nhiều lý tưởng dân chủ thì cũng có lắm kỹ thuật dân chủ, dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, chế độ Cộng hòa, chế độ lập hiến...v.v...

Thậm chí ngày nay chữ dân chủ không có một ý nghĩa rõ rệt vì cần có một danh từ kèm theo sau để xác định ý nghĩa của nó. Và người ta thấy lần lượt xuất hiện các danh từ như dân chủ chính trị và dân chủ xã hội, dân chủ thống trị và dân chủ bị trị, dân chủ nhân dân và dân chủ chỉ huy, dân chủ có phanh và dân chủ không phanh v.v...v.v...

Về 2 chữ tự do cũng vậy.

Từ quan niệm tự do của nhóm Jacobins ở Pháp vào thế kỷ thứ XIX qua các chủ nghĩa lãng mạn đa tình và thuyết cách mạng công lợi của Bentham, đến nền tự do dân chủ của Walter Lippmann hay « con đường thứ ba » của Wilhelon Ropke. Hai tiếng tự do vẫn chưa có một cái nghĩa rõ rệt và 2 tiếng đó có thể chỉ một nền tự do phóng túng ủy mị hay một chế độ độc tài phát xít.

Hơn nữa Tự do và Dân chủ không phải là hai danh từ đồng nghĩa. Một quốc gia dân chủ có thể phản tự do và lịch sử cũng đã cho ta nhiều bằng chứng về nhiều chế độ tự do lại ít có tinh thần dân chủ.

Và ngày nay từ Đông sang Tây, đại khái ta thấy có ba loại Tự do dân chủ chính :

— dân chủ trực trị

— dân chủ đại diện

— và dân chủ nhân dân (Cộng Sản)

Nền dân chủ *trực trị* thường được áp dụng trong các quốc gia theo chính sách dân chủ nghị trường và chế độ đa đảng như ta thấy ở Pháp, Ý hay ở một vài quốc gia La tinh khác. Trái lại những nước như Áo, Tây Đức hay các quốc gia có văn hóa Anglo Saxon lại áp dụng chế độ dân chủ *đại diện*.

Còn nền dân chủ *nhân dân* thì ta chỉ thấy ở các nước Cộng Sản.

Cả 3 nền dân chủ trên, tuy có điểm giống nhau là tất cả đều tuyên bố lấy quyền lợi của dân chúng của phần lớn xã hội làm đối tượng phục vụ nhưng lại rất khác biệt trong việc thi hành cải nguyên tắc chính yếu đó.

Nếu chia khóa của nền dân chủ trực trị là triệt để thi hành các cuộc phổ thông đầu phiếu vô cơ và trực tiếp thì nền dân chủ đại diện lại không chấp nhận nguyên tắc đó hay giảm bớt nó bằng vài tổ hợp khác nhau.

Trái lại trong các nền dân chủ nhân dân, tuy cũng coi cuộc phổ thông đầu phiếu như là nguồn duy nhất để tìm đại diện nhân dân, nhưng những đại diện đó đều là người của đảng, đảng Cộng Sản, đảng duy nhất tự dành quyền đại diện cho tất cả, và chính phủ phải đặt dưới sự kiểm soát của đảng và phục vụ đảng. Đó là chưa kể đến những phương pháp cưỡng bách vô điều kiện và vô nhân đạo được áp dụng được áp dụng trong các chế độ này.

Ngoài 3 loại « dân chủ » trên món « *thập cẩm dân chủ* » thời trang này còn có thêm các món giá vị hấp dẫn tân thời khác như « dân chủ hợp tác » của Irak « dân chủ cách mạng » của Mễ tây Cơ « dân chủ xã hội » của Ai Cập « dân chủ chỉ huy » của Nam Dương hay « dân chủ cứu quốc » của Hội đồng Nhân dân cứu quốc ngoài Huế nữa.

Ở nước Việt Nam ta theo tâm lý quần chúng thông thường ngày nay thì 2 chữ « Dân chủ » có hiệu lực của câu thần chú « Sésame mở cửa ra »

có thể giải quyết tất cả mọi nỗi khó khăn của một chính quyền ấu trĩ, xóa bỏ được mọi bất công và mâu thuẫn xã hội, có thể diệt trừ nạn đói rét, bệnh hoạn, dốt nát và những tệ đoan thối nát trong một thời gian ngắn ngủi.

Sự nhầm lẫn ấy thường được các chính đảng hay chính khách lợi dụng tuyên truyền cho mình vì họ hiểu rằng chỉ có hai danh từ ấy mới có thể mê hoặc được dân chúng.

Cái khổ là dân chúng có người tin họ thật vì dân chúng vẫn chưa làm quen được với đời sống và không khí dân chủ, chưa ý thức được rằng mình là dân một nước độc lập và chưa thoát bỏ được cái mặc cảm của một dân tộc bị trị, coi chính quyền chỉ là một bộ máy để cưỡng bách đóng thuế và đi lính,

Trong cái trạng thái tinh thần đó, mỗi người có thể hiểu 2 chữ dân chủ một cách khác nhau và mỗi người còn có thể cho rằng những gì không thực hiện được theo đúng ý nghĩ riêng của mình tức là không tự do, không dân chủ.

Hiểu 2 chữ dân chủ như vậy thì sau khi đã khách quan gạt bỏ ra ngoài bóng dáng của những tà áo tu hành sâu não và âm mưu của các chính khách trục lợi nấp đằng sau những vụ biểu tình và hội thảo.

Mà quả thật như vậy, vì trên cõi đời này chỉ có một chính thể thực sự dân chủ : đó là *dân chủ trực tiếp*: trong đó người dân vừa là kẻ bị trị, vừa là kẻ thống trị, chỉ tuân theo mệnh lệnh của chính mình đưa ra. Nhưng thứ dân chủ tuyệt đối đó không thể thực hiện được trên thực tế, J.J. Rousseau đã phải nhận rằng chỉ có các thần tiên mới có thể tổ chức

được một xã hội dân chủ tuyệt đối, còn ngoài ra đều là dân chủ tương đối cả.

Vậy dân chúng Việt Nam trên đường đi tìm một chính thể thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh và chậm tiến của mình, phải chăng đã đến lúc phải nghi ngờ những giá trị căn bản của 2 tiếng Dân chủ.

Ngay sau khi Thế chiến thứ 2 chấm dứt, Walter Lippman đã mô tả « Hoàng hôn của các nền dân chủ » Rồi Georges Burdeau cũng than rằng « nền dân chủ đương thời muốn tìm kiếm người lao động, nhưng chỉ gặp các nghiệp đoàn, muốn nghe tiếng nói của quần chúng thì chỉ nhận được các lời lẽ tuyên truyền, muốn nói chuyện với các cử tri, mà chỉ thấy đảng phái chính trị trả lời. »

Vậy trên con đường tiến bước, người dân Việt tự do không nên để bị mê hoặc bởi hai danh từ dân chủ và hãy vui vẻ chấp nhận một thể chế chính trị có khả năng chiến thắng được Cộng Sản và đưa nước nhà thoát khỏi tình trạng chậm tiến trong một thời gian ngắn nhất dù phải hy sinh một vài quyền lợi cá nhân,

Vì ngày nay, sau những kinh nghiệm độc tài và những rối loạn liên tục « hậu cách mạng » người ta chỉ còn một quan niệm bi quan của nền dân chủ. Và ước vọng của những kẻ mơ tưởng một chính thể tận thiện, tận mỹ, từ Thomas More, cha đẻ của « xứ Utopie » qua Karl Marx, tiên tri của « thế giới không giai cấp » đến « xã hội cộng đồng nhân vị » của Ngô đình Nhu, phải chăng chỉ là ảo mộng ?

BÙI THẾ

Distributeur

ĐÔNG - Á DƯỢC - HỘI

Laboratoire : **EMERCK DARMSTADT**
Allemagne.

REACTIVAN

TONIQUE PSYCHOTROPE, le REACTIVAN stimule l'esprit d'initiative et l'entraîne au travail tout en stabilisant les systèmes végétatifs et circulatoires.

ILIADINE - Merck

Solution décongestionnante pour le nez et les yeux.

NEUROBION

Association équilibrée des vitamines neurotropes B1, B6 et 12.

**Indications : — Polynévrites de nature toxique et non toxique
— Toutes sortes de Névralgie.**



Đây ! một bích chương chống Cộng...

SINH VIÊN VIỆTNAM TẠI PHÁP CHỐNG CỘNG

Tài liệu của đặc phái viên
— PHI NGỌC HÙNG —

L.T.S Đã mang vào mình giòng máu Việt thì dù có gặp trở ngại thập phần, người Thanh niên Sinh viên V.N cũng phải nói lên sự hiện diện của mình bằng cách này hay cách khác. Những tài liệu chống Cộng sau đây của các bạn chúng ta hiện du học tại Pháp là một bằng chứng cụ thể.

Tuy chưa được phần rầm rộ, nhưng đây là những cố gắng đáng khuyết khích và nâng đỡ kịp thời. Cách biệt với Đất Mẹ ngàn dặm, lại sống trong sự đồng lõa của chính quyền Pháp, những tờ quay ronéo dưới đây thật là phi thường.

Tình Thương xin ngưỡng mộ và cầu chúc các bạn thành công. Nơi quê hương đau khổ này, chúng tôi đang hướng tất cả về các bạn.

SÁNG chủ nhật 25 tháng 4-65 người dân Ba-lê ngỡ ngàng thấy xuất hiện trên khắp mặt tường quanh các Đại học đường, các quán sinh viên và dọc theo đại lộ Saint Michel rất nhiều hình ảnh, bích chương chống cộng. Người ta kinh ngạc không biết ai là tác giả của những hàng chữ, những hình ảnh táo bạo đó. Vì từ bao năm nay cộng sản hoạt động ở đây như chỗ không người : không có một sức chống kháng, không có một lực lượng đối thủ. Thế mà đột nhiên trong đêm qua một nhóm người bí mật đã đường hoàng bôi tro, trát bùn vào lực lượng cộng sản kiêu hùng của thủ đô ánh sáng này.

Họ là ai mà dám có hành động táo bạo đến thế ?

Họ là ai, không ai biết, chỉ biết đêm qua khi

Ba-lê đang say sưa trong men rượu cuối tuần, thì từ một căn hầm chật hẹp, tám tối đã phát xuất những nhóm người nho nhỏ. Họ lặng lẽ đi trong đêm lạnh, âm thầm như những bóng ma ; họ đi đến đâu, các mặt tường phủ kín hình ảnh và bích chương chống cộng đến đó. Nhưng họ là ai, không ai biết cả. Phải chờ đến năm hôm sau ; vào lúc 6 giờ sáng ngày 30 tháng 4, trong phần tin buổi sớm của hai đài phát thanh Paris Inter, người ta được nghe tin có 4 sinh viên Việt nam bị cảnh sát Ba-lê bắt giữ lúc 5 giờ sáng khi đang dán bích chương chống cộng. Và cùng với nguồn tin sốt dẻo đó, dân Ba-lê một lần nữa kinh ngạc thấy vô số hình ảnh, bích chương trên đây các ngõ đường. Gần năm mươi địa điểm quan trọng của thành phố được phủ hồng bởi những khẩu hiệu chống cộng của sinh viên Việt nam.

Người cộng sản căm hờn, khách hàng quan thích thú ; và riêng lòng người Việt kiều ở đây thấy bừng dậy một niềm tin mới vào tương lai dân tộc, vào sức vươn lên mãnh liệt của lớp người trẻ Việt nam.

Năm ngày sau vào đêm 5 tháng 5, khu Đại học Orsay bị phủ kín bằng những hình ảnh và bích chương đã cộng.

Rồi đến lượt nhà Đồng dương và toàn Đại học xá Ba lê XIV trong đêm 29 tháng 5 ; lần này thêm 3 sinh viên Việt nam bị cảnh sát Ba lê bắt giữ hơn hai giờ.

Trong đêm 3 tháng 5 các hình ảnh bích chương và khẩu hiệu viết bằng sơn đỏ lại xuất hiện tại Ba lê. Và chắc chắn sẽ còn rất nhiều đợt tấn công cộng sản tiếp diễn trên khắp phố phường của thủ đô văn vật này.

Bây giờ nhóm cộng sản ở Pháp đã bị lực lượng sinh viên Việt nam đương hoàng tấn công. Sinh Việt nam luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và đương tận dụng tất cả mọi phương tiện nghèo nàn tự túc để diệt công giữa một hoàn cảnh vô cùng khó khăn : không những cộng sản là một lực lượng hùng hậu ở đây, mà còn vì chính quyền Pháp đang phụ họa cổ vũ cho cuộc xâm lăng của cộng sản tại miền Nam. Nhưng khó khăn hơn cả chính lo họ không đủ phương tiện để thực hiện tất cả những chương trình chống công như ý muốn. Họ khởi lên bằng sự căm thù cộng sản và họ hoạt động với lòng yêu nước chân thành. Họ đã hy sinh tâm trí, thì giờ và cả những đồng bạc nhỏ mọn trong túi áo sinh viên. Dầu vậy thiện chí và lòng hy sinh của họ làm sao để mãi ra được giấy mực và bao nhiêu phương tiện khác. Nếu có các nhà hảo tâm và nhất là những người có trách nhiệm giúp đỡ phương tiện thật sự diệt cộng càng thêm hữu hiệu.

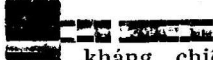
Con đường chống cộng còn dài, nhưng ở những bước đầu gian lao đẹp đẽ này, sinh viên Việt Nam du học tại Pháp xin danh trọn vẹn gởi về quê hương, họ muốn nói với đồng bào quốc nội rằng ở xa xứ sở hơn một phần ba trái đất, những đứa con yêu của tổ quốc cũng đang hằng say chiến đấu cho sự trường tồn của dân tộc. Họ cũng muốn nói với các anh quân nhân các nước bạn tình nguyện đến chiến đấu trên khắp chiến trường miền Nam rằng họ đang sát cánh với các anh trên một trận tuyến chung.

Sinh viên du học nguyện đem tâm trí và tuổi trẻ hôm nay cùng đấu tranh cho sự sống còn của tộc Xin anh linh các anh hùng liệt nữ và tổ tiên giống nòi phù trợ các binh sĩ trong cuộc chiến đấu gian hiểm này và giúp cho sự diệt cộng thành công.

TỔ QUỐC VIỆT NAM MUÔN NĂM

Ba lê, ngày 10 tháng 6-65

CÁCH MẠNG HAY PHẢN QUỐC ?

 toàn dân Việt Nam đã nổi lên kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong khi toàn thể dân tộc Việt Nam đều hân hoan cho cuộc kháng chiến ấy thì ngày 2-9-1965  đại diện chính phủ miền Bắc là Lê đức Thọ, thư ký văn phòng chính trị trung ương đảng bộ và Mai văn Bộ, đại diện thương mại thường trực tại Pháp cùng nhóm tay sai là Liên hiệp sinh viên đã bội nhục nhân dân Việt Nam bằng cách chính thức mời hai tên con đẻ của thực dân Pháp tham dự buổi lễ. Hai tên này là Nguyễn Đệ, cựu đồng lý văn phòng và Trần văn Hữu, cựu thủ tướng của Bảo Đại. đã từng đàn áp cuộc kháng chiến mãnh liệt của dân tộc Việt Nam.

— Ngày 9-2-1945 ai đã bắt tay với cảnh sát công an Pháp để đàn áp cuộc biểu tình của đồng bào Nam bộ ?

Đó là tên Trần văn Giàu, cựu chủ tịch kháng chiến Nam Bộ và hiện giờ là một trong những đầu lĩnh của trung ương đảng bộ miền Bắc.

— Năm 1949 ai đã từng ra lệnh cho lính «lê dương» Pháp đàn áp dã man dân chúng miền Nam trong vụ học sinh Trần văn Ôn ?

Đó là Trần văn Hữu, tên phản quốc hiện nay vẫn mang quốc tịch Pháp và lãnh lương của thực dân Pháp.

— Ngày 20-7, Hồ chí Minh với tư cách lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đã cùng chính phủ thực dân Pháp Mendès France ký kết hiệp định Genève chia đôi đất nước để bóp chết phong trào kháng chiến của dân tộc Việt Nam : giao miền Nam cho Pháp thẳng tay tiêu diệt những chiến sĩ cách mạng không chịu tập kết ra Bắc vì không chấp nhận chế độ cộng sản, còn ở miền Bắc thì đảng Lao động dưới chiêu bài đấu tố đã tiêu diệt các phần tử cách mạng có khuynh hướng dân tộc tự cường.

Chính phủ miền Bắc xưa nay vẫn tự cao cho họ là (cách mạng trong sạch). Nay với hành động chính thức mời hai tên Nguyễn Đệ và Trần văn Hữu tham dự lễ kỷ niệm ngày giải phóng đất nước nói trên, phải chăng chính phủ Hà nội đang cấu kết với bọn chính trị lưu vong chuyên nghề đánh mướn cho thực dân Pháp hầu mong thành lập một chính phủ gọi là (liên hiệp) để tái diễn tấn tuồng bội nhục trên mảnh đất Việt Nam ?

Hành động này là (cách mạng) hay phản quốc ?

Trên lập trường dân tộc, chúng tôi xin dành sự phán xét cho đồng bào hải ngoại và quốc nội.

Ba lê, ngày 3 tháng 9 năm 1965

Phong Trào Sinh Viên Quốc Gia Việt Nam

phạm hồng

Suốt hai tuần qua, có lẽ vì được báo chí tường thuật tỉ mỉ và liên tục các buổi họp chợ... của những ông nghị thành phố Sài Gòn chõn mà các ông đâm ra hăng tiết vịt, ăn nói loan xa, văng tục cả lên để tự giới thiệu mình trên mặt báo, xúi người dân dễ ý, nhờ tên, để rủ ra nêu có bầu lại mình cũng có thành tích tranh đấu như ai... ngôi kia.

● TRÍ THỨC... ÔNG LÀ AI ?

Không ngờ đạo này, « Trí thức » lại lên giá... hơn cả dưới thời Tây đô hộ, đạo đó hai chữ « nhà quê » được bọn tay sai thực dân mạo danh trí thức đặt ra để tự phân biệt chúng với người dân Việt Nam ta. Nhưng kỳ thực bọn tay sai đó chẳng « trí thức » cái mẹ gì cả, lại muốn ra vẻ trí thức, nói tiếng tây... thì tây bõ muốn phân biệt với « nhà quê » thì té ra lại « quê nhà » hơn ai cả, chả bù lại với bí giờ có văn bằng trí thức đảng hoàng lại không muốn làm trí thức chút nào cả—Thời ông Diệm, hiem gì « đại trí thức » xanh mặt đứng tim khi lại gần Ngô Tổng Thống, ra về thì không dám quay lưng lại chỉ đi thụt lùi và vì kiêu đi nẩy mà có lần một ông trí thức đã đụng với một chậu sành sành quý của Ngô Tổng Thống và Tổng Thống gắt « Mi làm sao phải có một chậu in đức như rứa ! »

Cách mạng lần rồi cách mạng xương, hạng tri thức đó
lại bắt đầu xuất hiện

[illegible][illegible][illegible]

THE **NEW** **YORK** **PUBLIC** **LIBRARY**

ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

689 FIFTH AVENUE NEW YORK CITY

SINHVIÊN và ĐẠIHỌC

★ SINHVIÊN và ĐẠIHỌC ★ SINHVIÊN và ĐẠIHỌC ★ SINHVIÊN và ĐẠIHỌC ★ SINHVIÊN và ĐẠIHỌC ★

● VỀ VẤN ĐỀ SINH VIÊN DU HỌC TRONG NIÊN KHÓA 1965-1966

Theo lệ thường niên trong niên học 1965-1966 có 2 khóa hợp của Hội Đồng du học để xét các hồ sơ của ứng viên xin học bổng quốc gia cùng xin tự túc xuất ngoại.

KHÓA I VÀO NGÀY 18-8-65:

Hội đồng du học sau khi cứu xét kỹ lưỡng 403 hồ sơ, đã tuyên chọn được 179 ứng viên cho xuất ngoại du học.

Các ứng viên này phải qua 1 kỳ thi sát hạch về sinh ngữ của nước bạn sẽ đến học.

Ngoài ra, còn phải qua thủ tục điều tra hành chánh do Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia đảm trách?

Chiếu theo thể lệ hiện hành về du học, Bộ Giáo Dục sẽ trình ký giấy phép xuất ngoại cho ứng viên nào đã trúng tuyển kỳ thi sát hạch về sinh ngữ và đã nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

KHÓA II:

Hội đồng du học vừa nhóm ngày 22. 09. 65 để cứu xét hồ sơ của các ứng viên vừa thi đậu Tú Tài toàn phần khóa II.

Kết quả sẽ được công bố sau.

● THÔNG CÁO CỦA BỘ VĂN HÓA GIÁO DỤC VỀ VIỆC SINH VIÊN VIỆT NAM XUẤT NGOẠI DU HỌC (HỌC BỔNG HOẶC TỰ TÚC) TRONG NIÊN KHÓA 1965-1966.

Chiếu Điện văn số 95 T.T.P VP ngày 27-5-1965 của Thủ Tướng Chính Phủ,

Bộ Văn Hóa Giáo Dục. sau khi tham khảo ý kiến các Bộ liên hệ (phiên họp ngày 9-6-1965) trân trọng thông cáo các thể lệ sau đây áp dụng cho các sinh viên có đơn xin du học ngoại quốc trong niên khóa 1965-1966:

I — VĂN-BẰNG:

Ít nhất phải có Tú Tài toàn phần hoặc văn bằng ngoại quốc được thừa nhận là tương đương.

II — NĂNG LỰC:

Chỉ cho phép xuất ngoại những phần tử ưu tú, căn cứ vào:

- văn bằng và kết quả các kỳ thi.
- học bạ
- khả năng sinh ngữ (phải qua kỳ thi sát hạch

về sinh ngữ của nước sẽ đến học, nếu không có những văn bằng đủ chứng nhận trình độ sinh ngữ).

III — NGÀNH HỌC:

Sinh viên chỉ được theo học những môn thuộc các ngành ưu tiên cần thiết cho xứ sở.

Hội Đồng Du Học sẽ xét các đơn xin du học theo thứ tự ưu tiên như sau: kỹ thuật, chuyên nghiệp, văn hóa. Riêng về các ngành đã có sẵn trong nước, Hội Đồng sẽ hạn chế số ứng viên được tuyển.

IV — HẠN TUỔI TỐI ĐA:

a) Đối với sinh viên có Tú Tài toàn phần xin đi học Đại Học hay các trường Cao Đẳng kỹ thuật, hạn tuổi tối đa là 20 tuổi;

b) Sinh viên Đại Học sau khi đậu Cử Nhân hay bằng tương đương và sinh viên Cao Đẳng kỹ thuật sau khi tốt nghiệp, chỉ được phép xuất ngoại du học (hoặc được triển hạn du học nếu đương sự ở ngoại quốc) để học tiếp lên trên, nếu:

— là phần tử xuất sắc trong suốt học trình Đại Học hay Cao Đẳng;

— Và theo học một ngành rất cần thiết cho quốc gia.

Trong trường hợp này hạn tuổi tối đa là 20 tuổi cộng thêm số năm tối thiểu để đậu bằng Đại Học hay Cao Đẳng kỹ thuật liên hệ.

Đầu sao, tính đến ngày hồi hương, sinh viên không được quá 33 tuổi.

V — THAY ĐỔI MÔN HỌC:

Sinh viên không được tự ý thay đổi môn học.

Muốn thay đổi, phải được phép trước của Hội Đồng Du Học.

Hội Đồng Du Học chỉ cho phép nếu là trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng.

VI — NƠI DU HỌC:

Hội Đồng Du Học sẽ ấn định hằng năm số sinh viên được phép tự túc du học ở từng nước ngoài.

Nếu số ứng viên xin tự túc quá nhiều, Hội Đồng Du Học sẽ mở kỳ thi để tuyển chọn những phần tử xuất sắc nhất: chỉ được dự thi, những sinh viên nào đủ các điều kiện đã kể ở các đoạn trên,

VII — HẠN VÀ NƠI NỘP ĐƠN:

Từ ngày bao hành thông cáo đến ngày 15-8-1965
tại Bộ Văn Hóa Giáo Dục 70 Lê Thánh Tôn Sài Gòn.

● TIN VĂN KHOA

Nhân dịp khai trường, Sinh Viên đại học V.K. có tổ chức một tuần lễ — TUẦN LỄ TÂN SINH VIÊN mục đích để giúp đỡ các sinh viên mới nhập học có thể hiểu rõ về chương trình học của các ban và sự chọn lựa các ban cho hợp với khả năng và năng khiếu của mình. Các buổi nói chuyện đã thu hút được một số lớn Sinh viên và diễn ra trong một bầu không khí thân mật và cởi mở.

● TÂM TRẠNG CỦA MỘT SINH VIÊN DU HỌC Ở PHÁP

Paris ngày 24/9/65

Thân mến các anh « Tình Thương »

Trong những ngày cuối nghỉ học, viết một hai trang giấy gửi về « Tình Thương » tôi không nghĩ mình sẽ được làm quen với những anh em bên nhà, sống gần với thực tại, lên xuống theo thời cuộc. Và số báo 20 của các anh với mục « bàn tay nắm lấy bàn tay » đề tài « sinh viên V.N tại Pháp và Tình Thương », tôi mới biết chúng tôi không bị bỏ rơi, dù tách biệt hàng trăm cây số ngàn. Bây giờ thì một chút nào, tôi may mắn đã được làm quen với các anh để thấy rõ cái không khí chiến tranh của thành phố vẫn sôi động, sinh hoạt của anh em bên nhà vẫn khoáng nhiều bộ mặt. Ngược lại thì chúng tôi ở đây, một phần nào được hưởng cái êm đềm ăn học, cái thanh bình của xứ người. Nếu có một lúc nào đọc báo nhà với tin tức hằng ngày, thấy mình thật chưa chặt, một chút nào như « vô trách

nhệm » đứng ngoài lề, vì xa vời quá, tách biệt vẫn là hàng trăm cây số ngàn.

Ở một số báo cũ của các anh, tôi không nhớ rõ là bao nhiêu, các anh có « ý » nhờ chúng tôi viết, tôi nghĩ, đó là cơ hội để chúng tôi gần các anh hơn hay ngược lại nhưng tôi lại không hiểu mình sẽ phải viết gì, đề tài nào cho hợp với báo đã chủ trương. Sự thực thì ở đây có rất nhiều đề mục. Chúng tôi may mắn sống gần mấy ông Cộng sản lấy vợ đầm đi xe Tây hút thuốc lá Mỹ hơn các anh ; đọc sách báo tài liệu tuyên truyền cũng nhiều, mà nghe thuyết trình, thảo luận với những danh từ lớn của mấy ông Cộng sản con cũng không phải là ít. Thịnh thoảng lại được nghe nói chuyện với mấy « anh » trong đảng này nhóm nọ, trong khi họ phân tích tình hình chính trị V.N qua báo Le Monde và Figaro hay vô tuyến truyền hình Pháp. Nhưng ngược lại thì cũng có rất nhiều anh em sinh viên V.N « thức vào hồng đảng cộng sản Pháp » và đàn em Bắc viết từng chiến dịch, phát truyền đơn, viết khẩu hiệu, chiếu phim tài liệu... v.v... trong hoàn cảnh thiếu thốn về mọi phương diện. Buổi tối quay Ronéo làm việc đến hai ba giờ sáng, bị cảnh sát Pháp chặn bắt sáu giờ thả ra, tám giờ đi học lại. Tối hôm sau làm tiếp.

Các anh cũng hiểu, trên đây chỉ là một trong những khía cạnh sống của các sinh viên V.N tại Pháp. Chúng tôi chờ đợi các anh, để thấy không bị lạc lõng, để nối liền tinh thần tranh đấu giữa sinh viên quốc nội và quốc ngoại và đằng cuối một lá thư ngắn, chúng tôi cũng không quên chúc các anh (không biết phải chúc gì đây ?)... thành công ?

PHY NGOC HUNG

2 Berthollet Paris 5e

Tin Vui

Được tin bạn NGUYỄN THIẾT GIÁP S.V.Y.K VI vừa làm lễ đính hôn cùng cô PHẠM MINH TRANG xin thành thực chúc mừng và mong được sớm dự hôn lễ.

Tòa soạn Tình Thương và T.Q Hưng.

Tinh Mừng

Tòa soạn Tình Thương hân hoan báo tin anh BÙI THẾ KHẢI S.V.Y.K. IV, nét vẽ trào lộng Kathy của Tình Thương sẽ đi vào cuộc sống lứa đôi hạnh phúc cùng chị PHAN KIM THIỀU, S.V.Y.K IV, (3-10-1965). Xin cầu chúc anh chị trăm năm nồng cháy.

Tòa soạn Tình Thương.

Chia Buồn

Được tin Thân Phụ Bác Sĩ TRẦN LỮ Y tạ thế, toàn thể sinh viên Y Khoa Sài Gòn xin có lời chia buồn cùng Bác Sĩ và Thân Quyển.

Cầu xin linh hồn người đã khuất sớm về trong vòng tay của Chúa.

Tòa soạn Tình Thương.

Tin Mừng

Toàn thể Sinh viên Y Khoa xin thành thật chúc mừng hạnh phúc cùng chị HUỖNH KIM QUANG (S.V.Y.K. IV) nhân ngày lứa đôi 20-9-65 của chị với anh TRƯƠNG THẾ HẢO (Không Quân).

Tòa soạn Tình Thương.

Liệu người thầy thuốc có nên nói ?

« Should the doctor tell ? »

■ VŨ QUANG BÂN

Một trong những nỗi phân vân dấy vò người thầy thuốc nhất là có nên bảo cho bệnh nhân biết rằng ông ta hay bà ta hiện đang mắc phải một căn bệnh nguy hại hay bất trị không ? Câu hỏi này đã thường được đem ra tranh luận, nhưng ít khi bởi những người có đầy đủ khả năng nhưng chính các bác sĩ, là những người mà từ xưa tới nay không muốn đề cập đến một vấn đề có nhiều ý kiến mâu thuẫn như vậy. Tuy nhiên, ở đây có hai y sĩ nổi tiếng : Bác sĩ Claude E. Forkner, Giáo sư tại phân khoa Y khoa Đại học đường Cornell, và cũng là nhà sáng lập cùng Giám đốc điều hành của Medical Passport Foundation và Bác sĩ Milton Dworin, cựu Giáo sư tại Đại học đường New-York — Trung tâm Y khoa Bellevue, hiện đang làm việc tại đường Chomas-Davis ở Tucson thuộc tiểu bang Arizona — Cả hai đều bày tỏ rõ ràng những ý kiến trái ngược nhau khi được Jhan và June Robbins phỏng vấn. Mỗi vị đã đưa ra ý kiến riêng của mình mà không được biết ý kiến của vị kia.

o o o

Có nên bảo cho con bệnh bất trị biết những sự thật về căn bệnh của họ không ?

— CÓ. Bác sĩ FORKNER nói.

Trong suốt nhiều năm hành nghề thuốc, tôi được nghe nhắc đi nhắc lại mãi rằng một con bệnh bị đau nặng khi nghe rõ sự thật về tình trạng của mình có thể đâm ra tự tử hay rối loạn tinh thần. Từ lâu, tôi thường cho bệnh nhân biết sự thật, nhưng chưa hề thấy điều nói trên xảy ra bao giờ.

Tôi nhớ lại một bệnh nhân khi được biết mình bị ung thư phổi, đã báo cho tôi đừng nói gì với vợ ông ta. « Vợ tôi ném mình qua cửa sổ đấy », ông nói.

Đến khi người vợ khám phá ra căn bệnh ung thư của chồng, bà ta hốt hải chạy lại văn phòng của tôi và bảo : « Tôi mong Bác sĩ sẽ giữ bí mật đừng cho nhà tôi hay. Nếu biết sự thật ông ấy sẽ uống thuốc độc ngay. »

Lẽ dĩ nhiên chẳng ai tự tử cả. Họ yêu thương nhau và an ủi lẫn nhau trong suốt 4 năm người chồng còn sống. Chỉ những bệnh nhân mà tôi được biết đã tự tử là những người không được báo cho biết sự thật mà lại nghi ngờ những điều tai hại nhất.

Bồn phận của một Y sĩ là giúp đỡ bệnh nhân. Nếu tôi nghĩ rằng bồn phận đó giúp cho một con bệnh của tôi không được biết rằng mình đang đau nặng, chắc chắn tôi sẽ không bảo anh ta. Nhưng theo kinh nghiệm riêng, tôi thấy rằng nghe được sự thật là một điều có lợi cho bệnh nhân, dù rằng sự thật đó lại là những tin đáng sợ.

Một người đang ốm nặng sẽ lo sợ về căn bệnh chưa tìm ra được hơn là đã tìm ra được. Người ta có thể bảo một bệnh nhân dễ dàng rằng, « Ông bị nứt khớp xương xoàng thôi, » trong khi ấy thực ra là bị ung thư xương. Một người bị bệnh bạch huyết (leukemia) có thể chỉ được bảo là bị thiếu máu, một phần sự thật cộng thêm sự lừa dối có suy tính kỹ càng. Nhưng không còn cách nào khác để bạn có thể xoa dịu bớt, hoặc nói dối đi, cái sự kiện hiển nhiên là những con bệnh này trông thấy tình trạng của mình càng ngày càng tồi tệ hơn. Tôi thấy rằng dầu sao sự thật cũng giúp cho người bệnh cảm thấy một chút hài lòng, được giải thoát khỏi cái nghi ngờ đang gặm nhấm tâm can mình. Bệnh nhân có thể chấp nhận một cách bình tĩnh sự kiện mình đang ốm, một trạng thái tinh thần hiển nhiên là có lợi về phương diện Y khoa.

Chính sách của tôi là báo cho tất cả những bệnh nhân của tôi được biết về những căn bệnh của họ mà họ có thể hiểu được. Bạn sẽ báo như thế nào, điều đó mới thật là quan trọng. Nhiều vị Y sĩ giấu giếm sự thật chỉ vì các vị thấy rằng thật khó mà tiết lộ những sự việc không may và đồng thời reo rắc niềm hy vọng và can đảm đến người bệnh. Nếu người Y sĩ sẽ đem lại cho căn bệnh một kết quả thì hy vọng rất là cần, nhưng không thể nào là một thứ hy vọng sai lầm được. Hy vọng phải hướng về sự thật.

Bạn không thể nào bảo cho một bệnh nhân biết

căn bệnh của họ trong 3 hay 5 phút đồng hồ. Ít nhất phải mất một giờ hay có lẽ sau nhiều lần khám bệnh. Cần phải biểu lộ tất cả tấm lòng nhân đạo của người thầy thuốc. Khiêm nhường, nhạy cảm, tử tế, đầy tình thương, và tôi tin chắc, lòng lương thiện là những đức tính cần đề khuyến khích và giúp đỡ bệnh nhân những khi đau đớn và tuyệt vọng. Phải báo cho người bệnh biết một cách nhẹ nhàng, êm ái. Tôi đồng ý rằng danh từ « ung thư » chứa đầy sự khủng khiếp, nhưng ta có thể dùng những danh từ khác chính xác mà không sai lầm.

Người bệnh cần được biết về những tiến bộ lớn lao, kể cả việc khảo cứu nguyên tử, hiện đang phát triển trong ngành Y khoa. Chẳng hạn họ cần biết rằng bệnh bần huyết ác tính (pernicious anemia) trước kia thường nguy hiểm 100%, nhưng bây giờ thì chẳng ai chết vì bệnh đó cả.

Một khi người bệnh được biết sự thật thì một niềm phấn khởi bao quanh lấy họ để che chở cho họ. Rất nhiều khi câu trả lời thật can đảm, « Dạ, thưa Bác sĩ, tôi có thể giúp thế nào cho việc khảo cứu Y học ? » Tôi không thể nói rằng cái tiềm lực ấy bắt nguồn từ một nền tảng tinh thần hay tâm lý. Tôi chỉ biết rằng đa số chúng ta có nhiều sức mạnh và can đảm hơn là khi chúng ta đem ra phô trương. Những bệnh nhân bị chết mà không có dịp để bày tỏ cái trạng thái bất thường đang ngự trị trong con người mình là đã bị người ta lừa dối mất một cái gì quý báu.

Có một lần đã có một vị kể cho tôi chuyện một em bé gan dạ biết rằng mình sắp chết. Em đã khám phá ra tình trạng của mình nhờ sự đọc sách, xem xê xô sơ bệnh lý, hay vô tình nghe thấy những lời bình luận về mình và cuối cùng đã gan hỏi vị Y sĩ điều trị kín đáo. Và khi đã được nghe sự thật, em gắng mình hết sức để giấu giếm cha mẹ. Dĩ nhiên, các người đều biết chuyện gì rồi, nhưng không còn lòng dạ nào mà đã động đến chuyện đó cả. Những tháng cuối cùng của đời em đã trôi qua trong một trận căng thẳng thần kinh, não nề và mê man lâm nhâm. Mọi người trong nhà mất hết cả bình tĩnh và dịu dàng trong giờ phút lâm chung này.

Tuy nhiên, theo ý riêng tôi thì không một Y sĩ nào lại nên nói thẳng với 1 bệnh nhân rằng, « ông chỉ còn sống được 10 tuần nữa » — hay 3 tháng hoặc 2 năm hay gì đó. Những bằng thống kê về việc phỏng đoán con số sống hoặc chết giúp ích rất nhiều cho sự khảo cứu Y học, nhưng ta không thể áp dụng 1 cách máy móc vào một trường hợp riêng biệt nào. Tôi biết 1 bác chủ trại ở New-Hampshire sau

khi nghe Bác sĩ đại dật khuyên sửa soạn lấy cái chết, vẫn còn tiếp tục vất vả sửa bò cái trong suốt 12 năm trời nữa. Người thầy thuốc ấn định cái ngày tận thế của ông đã chết.

Người ta đã bảo một người bệnh nhân là bị bệnh bạch huyết cách đây 30 năm trước khi bà ta là đời. Mọi Bác sĩ trông thấy bà ta thời 30 về trước đều nói rằng có lẽ bà không thể sống quá 6 tháng nữa. Và bà đã chết, chết về bệnh bạch huyết kinh niên, nhưng chỉ chết sau khi đã sống một cuộc đời lâu dài nào giữ nhà, săn sóc gia đình và đảm đương công việc của 3 người.

Bác sĩ thật ra không biết khi nào bệnh nhân sắp chết. Khi chúng ta thấy trước mặt một miếng biopsy ác tính (một miếng mô nhỏ lấy ra để khám nghiệm) hay một căn bệnh đang tiến triển nhờ quang tuyến X, chúng ta phải nhớ là có thể có sự nhầm lẫn. Lời tiên đoán thường dễ sai, và ngay cả việc định bệnh do những Y sĩ có khả năng nhất cũng có thể nhầm.

Có mọi mức độ bệnh tật, và mỗi bệnh nhân đều mang một hình thức khác nhau. Nhiều trường hợp làm chúng ta ngạc nhiên. Người Y sĩ khi nói ra sự thật cho con bệnh cần có một chút khiêm nhường để tách rời những ý kiến hay lập luận của mình ra ngoài những sự kiện cho biết. Người Y sĩ phải chắc rằng bệnh nhân hiểu những sự kiện đó.

Được nghe vị Y sĩ của mình nói lên sự thật là một cơ hội cho người bệnh để tìm niềm an ủi nơi đạo lý. Họ có thể hoạch định tương lai cho gia đình, và có lẽ sẽ thực hiện được vài giấc mộng tuy nhỏ nhưng nồng nàn mà mỗi người ta đều mang nặng trong tim.

Một bà đã đến tôi vì nhận thấy một cục sưng bằng hạt đậu ở một bên ngực. Một biopsy chứng tỏ tính cách ác tính. Tôi báo cho bà ta biết và sửa soạn đưa bà vào nhà thương để giải phẫu tận gốc. Thoạt tiên bà hết sức sững sốt, nhưng trong khi tôi nói chuyện với bà thì đột nhiên bà trở nên cứng rắn với một niềm xúc cảm mới và rồi mỉm cười nói : « Thưa Bác sĩ, tôi sẽ làm 3 điều trước khi vào bệnh viện — những việc mà tôi đã muốn làm từ lâu. Tôi sắp làm một ít thạch nho vì lúc nào tôi cũng mơ có đầy một kệ những lọ thạch có dán nhãn riêng của tôi. Rồi tôi sẽ ráng thẳng yên cương ngựa của con gái tôi và cưỡi một vòng. Rồi tôi sẽ đi tạ tội bà mẹ chồng tôi về một điều tôi đã nói với bà năm 1949 ».

« Tốt lắm », tôi nói, « Cầu chúc bà mọi sự may mắn ».

Bà ta làm đúng như vậy và việc giải phẫu đã mang lại kết quả tốt đẹp, đến đến bây giờ, 5 năm sau,

không còn một bằng chứng nào là ung thư cả. Theo tôi, thì có thể nói rằng bà ta còn sung sướng nhiều hơn trước. Bắt đầu bằng vài dấu hiệu nhỏ nhất trước khi giải phẫu, bà ta đã khám phá ra một niềm can đảm, bền lòng và quảng đại trở dậy tự tâm can mà bà chưa hề lần nào cảm thấy mãnh liệt bằng.

Nếu ta phải băng qua cái thung lũng đầy bóng tử thần thì theo tôi, tốt hơn ta nên đi mà đừng bị lấy mất.

—KHÔNG. Bác sĩ DWORIN nói :

Cần đây, một y sĩ nội trú trẻ tuổi có nói với tôi rằng, « Thượng đế sẽ che chở cho các bác sĩ khỏi bị ung thư ».

« Tại sao lại chỉ có chúng ta thôi? » Tôi ngạc nhiên hỏi :

« Chúng ta biết quá nhiều về ung thư » ông nói. « Không ai có thể dấu chúng ta sự thật, chúng ta biết mình đang ở trong tình trạng nào »

Hiện nay tôi biết 1 người trẻ tuổi bị ung thư và biết mình « Đang ở trong tình trạng nào ». Vị y sĩ của anh đã bảo anh đầy đủ chi tiết. Dù là một con người can trường — một anh hùng thời chiến từng được huy chương — mà khi được biết tình trạng của mình thì đâm ra thất vọng.

Mới đây, vị bác sĩ điều trị đã nói với tôi rằng, « Tôi sẽ dùng bất kỳ cái gì nếu có thể đem lại cho anh ta một chút lạc quan. Ta không thể giúp ích nhiều cho 1 bệnh nhân không còn chút phần dẫu trong người ».

Theo ý tôi thì chính vị y sĩ đã đưa đến tình trạng này vì đã tiết lộ những sự thật của căn bệnh một cách không cần thiết và không khôn ngoan chút nào. Đối với 1 con bệnh lúc nào cũng mong đợi cái chết thì tôi thấy rằng đừng cho thuốc hay áp dụng một y pháp nào còn thích hơn là phải cố chữa trị hay chỉ xoa dịu bớt cơn đau đớn cho họ. Tôi biết rằng biết bao những bản nghiên cứu ý kiến chung của mọi người cho ta thấy đại đa số dân chúng đều van nài, « Tôi muốn được biết sự thật » dù việc định bệnh cho thấy 1 căn bệnh hiểm nghèo hay hiển nhiên là tai hại. Tuy thế, họ là những người không đủ khả năng đề bày tỏ ý kiến. Tại sao vậy? Thừa rằng trong thời gian của cuộc nghiên cứu họ đều khỏe mạnh cả và do đó vấn đề trở nên vô nghĩa.

Những đám bệnh nhân ung thư, đau tim hay những đám người bị ốm nặng khác, biết rõ tình trạng của mình có vấn đề cũng không lung lạc được tôi. Những câu hỏi đó muốn chứng tỏ rằng họ rất vui lòng được biết mình bị đau ra sao và hy vọng

những con bệnh khác cũng sẽ được biết mọi sự thật. Tất cả những người này đều là bệnh nhân của các vị bác sĩ đã nói cho họ sự thật hoàn toàn. Dẫu đang đương đầu với cái chết họ cũng cần tin tưởng ở các vị dẫu rằng vô vọng. Hầu như không thể nào mong họ thốt lên, « Chắc bác sĩ làm rồi, »

Những vị y sĩ nào dám nói lên tất cả sự thật? Các bản tường trình chỉ rõ rằng có lẽ đa số là những vị không có những liên lạc cá nhân mật thiết với người bệnh. Trái lại, người nội trú nhà thương trẻ tuổi ngày đi thăm bệnh hai lần, chuyên viên quang tuyến X hay người thầy thuốc điều trị trong những giờ phút cuối cùng của người bệnh, và vị bác sĩ riêng của cả 1 gia đình — là những vị hiểu rõ nhất giá trị về phương diện y học của niềm hy vọng và vui mừng.

Tôi nhớ lại một cảnh tượng ở hành lang nhà thương cách đây đã lâu lắm khi tôi còn là một nội trú trẻ tuổi. Một cụ già đang được chở từ trung tâm trị liệu này qua một trung tâm khác. Cụ bị bệnh ung thư không thể giải phẫu được, nhưng cụ nào có biết. Tuy đôi khi có bị đau đớn mà cụ vẫn tươi cười và có lúc còn nhẹ nhàng xiết lấy bàn tay cô y tá xinh đẹp và đùa rằng, « Khi nào ra bệnh viện tôi sẽ mời cô đi chơi Ba Lê ! »

Thình lình một người bước tới hỏi « Phải bệnh nhân bị ung thư đây không? » và ném 1 chồng hồ sơ lên chiếc cang — Cụ già đọc được sự thật trên khuôn mặt kinh hoàng của cô y tá. Cụ khóc cay khóc đắng. Từ đó trở đi, còn đâu là tinh thần nữa — Cụ không còn đùa cợt, nằm quay mặt vào tường chờ chết.

Người thầy thuốc nào cũng biết đến những trường hợp ung thư nặng, bất trị tuy hiếm, nhưng có dẫu đủ tài liệu chứng minh là có mà tự nhiên mình gặp. Tôi biết 1 bà cách đây 4 năm có đến thăm 1 bác sĩ vì bệnh ung thư lan rộng và không thể giải phẫu được. Tính theo thống kê thì chắc bà không sống quá 6 tháng. Thế mà bây giờ bà lại dễ chịu và sung sướng — Tuy vẫn sống với căn bệnh mà bà không biết. Tôi rất lấy làm hài lòng.

Người bệnh tin tưởng vào vị Y sĩ của mình sẽ chấp nhận ngay cách chữa trị của người thầy thuốc mà không sợ bị cái chết đe dọa. Ta có thể thực hiện những cuộc giải phẫu bao quát mà không sợ ảnh hưởng đến con số bệnh nhân có thể bình phục được ghi trong bảng thống kê. Khi một bà bị một cục sưng ác tính ở ngực tìm đến vị bác sĩ đề cầu cứu, thì có 1 lý do y học, xã hội hay nhân đạo nào mà

(xem tiếp trang 31)



CON ĐUỜNG CÓ BÓNG

nguyễn vĩnh đức

1 QUẬN DI AN

Donald năm nay 25 tuổi. Tôi gặp anh 1 buổi chiều thật bận rộn tại trụ sở Sinh viên. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất ở anh là Donald nói tiếng Pháp rất cừ và không pha giọng Mỹ. Donald từ một thành phố miền tây Hoa Kỳ sang Việt Nam. Anh muốn tìm hiểu về Việt Nam và nhất là sinh viên Việt Nam.

Donald quả thật đã khắc cái hình ảnh quen thuộc — có khi đã đi vào thành kiến — của những người Mỹ tôi thường được gặp. Anh đã « Âu châu hóa » rồi Anh biết sự tế nhị và thật cởi mở không khách sáo khi nói chuyện.

Tôi thường được Donald kể chuyện về người yêu của anh. Trong sự giao thiệp đây là 1 điều thuộc phạm vi cá nhân. Tôi thường gọi đó là một cánh cửa mở vào đời tư cá nhân. Một cánh cửa mà mình không có quyền gõ huống chi nói đến việc mở toang ra. Anh kể tôi nghe khi chúng tôi cùng các bạn trên một chuyến xe đi về « với bà con nông thôn » (một tiếng mộc mạc hơn để chỉ công tác xã hội về nông thôn).

Tháng 12 này Donald sẽ cưới vợ. Donald đưa tôi xem tấm hình mẫu người vợ chưa cưới của anh. Người con gái trong ảnh có những vết tàn nhang trên mặt thật « duyên dáng » đúng « type » người con gái Mỹ. Anh kể : Cách hai ngày nàng lại viết thư cho anh. An ủi anh và khuyến khích anh và dĩ nhiên luôn luôn tin tưởng. Nàng hỏi anh chọn kiểu áo cưới nào, các cô phù dâu mặc « jupe » quả đầu gối

hay cao hơn nữa. Các cậu phù rể ăn mặc ra sao ? Quả thật anh nói — các cô mơ mộng quá !

Tôi trả lời :

— Điều diễm phúc nhất trong đời có ý nghĩ để đắp vào thời gian. Điều đó sẽ tạo hạnh phúc. Hạnh phúc là vậy đó anh ạ.

Tôi ngạc nhiên thấy mình thành triết nhân khi trả lời Donald. Tôi nhìn Donald và cười. Trong nụ cười thấy có điều gì dễ dãi và cởi mở. Có thể nói một nụ cười để an ủi tôi nhiều hơn là chia sẻ niềm vui của Donald. Quả thật, lúc đó tôi nghĩ đến tâm sự của Tôi.

Chiếc xe nhà binh vẫn chạy nhanh trên đường đất đỏ. Tôi dạy Donald vài câu tiếng Việt. Anh là 1 học trò sáng dạ. Tôi chợt nghĩ hai tuần trước đây tôi còn ở Tokyo. Tôi cũng đang ở vị trí của Donald. Một người ngoại quốc sang xứ người muốn hòa mình vào cuộc sống xa lạ và áp dụng triết đề thuật Đắc Nhân Tâm,

2

Chiếc xe lắc lư. Chiếc xe ngừng bất chợt. Tôi nghĩ đến anh Harada.

Harada là một sinh viên Nhật vừa đúng 20 tuổi. Ngày tôi gặp anh, anh còn thiếu hai ngày nữa thì đúng đôi mươi! Tôi nhớ mãi buổi sinh nhật của anh. Anh mời tôi về nhà. Nhà anh ở Yokohama cách Tokyo gần ba mươi dặm. Bữa cơm tối đó là

bữa ngon nhất tôi được ăn ở Nhật. Gian nhà Nhật duyên dáng và đầm ấm. Gia đình Harada vui vẻ thật thà. Cảnh vườn cỏ xanh dịu. Bầu không khí an bình xứ người. Mẹ anh năm nay 64 tuổi. Hình ảnh bà mẹ đồng phương. «*Okasan is okasan everywhere*» tôi nói với Harada khi nhìn bà cụ cặm cùi bếp núc Okasan tiếng nhật là mẹ. Okasan sẵn sóc từng li từng tí một. Từ chiếc đĩa sứ vuông có bầy tam con cá kho nhỏ. Từ chiếc bát sơn mài đen đỏ đựng món canh đậu phụ ngọt lịm. Từ đôi đũa nhỏ, Từ cái tăm...

Harada hồn nhiên nhiệt tình. Harada có quyền vui Harada chưa biết tiếng súng và khổ thống chiến tranh từ khi anh mới ra đời Harada có quyền hồn nhiên và xây đắp mộng đẹp cho tương lai. Hai năm trong đời Harada chưa làm quen với những tiếng súng đại bác. Harada sống trong thịnh vượng an bình.

Khi tôi gặp anh, Harada đang nghỉ hè. Nghỉ hè này Harada sẽ học vẽ sơn dầu. Anh mua đầy đủ dụng cụ... Sau đó anh sẽ học tiếp ngành điện tử. Anh sẽ đi làm ở 1 hãng lớn. Có thể anh sẽ du học thêm. Và Harada còn thủ thỉ cho tôi biết anh sẽ lấy vợ khi tuổi đời vừa khai mãn 25 tuổi.

Harada nói tiếng anh rất thạo, có thể nói «*như máy*». Tôi nhận thấy anh khác những người bạn trẻ Nhật đồng lứa tuổi tôi đã có dịp gặp. Harada hiểu nhiều và đọc nhiều về chủ nghĩa cộng sản. Harada tin rằng cộng sản, cũng như Đức quốc xã sẽ vùi chôn trong đồng gạch vụn. Không phải những đồng gạch vụn ở Bá Linh mà ở 1 thành phố nào đó. Có thể là Bắc Kinh, có thể là Mốt Cu... Nhưng chắc chắn sẽ thoái trào.

Tôi tặng anh 1 bản đồ Việt Nam. Anh ghi đậm thành phố Hà Nội, Huế và Saigon. Tôi chỉ cho anh hình chữ S cong cong. Tôi nói với anh hai thùng gạo Hồng Hà và Cửu Long cùng chiếc đòn gánh Trường Sơn. Anh chúc tôi ngày mai sẽ về Hà Nội. Quê hương sẽ thanh bình và chính nghĩa quốc gia sẽ thắng.

Biết tôi hay hút thuốc lá, anh cho tôi ba bao thuốc Nhật. Nhật hơn Capstan nhưng tôi hút ngon hơn bao giờ hết.

Harada đang nằm tương lai trong tay anh. Anh sẽ thành công bởi nước Nhật đẹp khi hậu tốt, bởi dân Nhật thịnh vượng can đảm và cần cù.

3 BỆNH VIỆN SÀI GÒN

— Mày ạ Thái và Lương chết rồi, vừa ra trường đã hai tay buông xuôi. Bảy năm học y khoa tan như mây khói qua khói súng. Minh chỉ còn ba tháng nữa sẽ ra trường. Tao thấy ngại. Tình sao đây ?

Thằng bạn trước mặt tôi có đôi mắt to và cái miệng nhỏ lúc nào cũng chum chim so với khuôn mặt vuông quá khổ ngăm ngăm đen. Hắn rất hiền lành, chăm chỉ nhưng ít nói và chậm chạp. Nhưng tử tế, nhân hậu và lý luận rất chắc nịch nếu hắn mở miệng. Hắn vừa lấy vợ, Luận án làm sắp xong vừa tậu 1 chiếc xe hơi cũ nhưng còn tốt. Rút một hơi thuốc lá *Phénix* hắn tiếp:

— Bây giờ mọi việc gì cũng phải hỏi xem có vừa lòng các cha, các thầy không !... Thế nào, dạo này việc mày ra sao ? Có vui không.

Tôi lại trở lại khung cảnh quen thuộc của Việt Nam. Xa nước mẹ 25 ngày, trở về chẳng thấy gì thay đổi.

4— TRONG MỘT QUÁN NƯỚC

— Điều cần nhất và quan trọng nhất là phải có một căn bản vững chãi về cách mạng quốc gia. Không có sẽ «*toong*» hết. Trí thức Việt Nam đã «*tây hóa*». Trí thức Việt Nam nói nhiều hơn làm. Không thể áp dụng những điều đã lãnh thụ trong văn minh tây phương vào khung cảnh Việt Nam.

Hắn ngồi đó. Tách cà phê đen đã cạn quá nửa khuôn mặt xương xương và trắng. Đôi mắt nhỏ đen láy. Đôi lông mày rậm và những khoảng xanh xanh quanh môi, cằm và chạy dài từ hai bên thái dương Vết tích của 1 bộ râu quai nón vừa cạo là chứng minh hùng hồn hắn là con trai chứ không phải là con gái ! Tường có ước vọng tạo một nền văn hóa mới, sinh căn của 1 thế hệ mới.

Tôi nói ;

— Cậu muốn có một thế hệ mới hả ? Khó gì cứ sưu tập tất cả những trẻ sơ sinh năm 1965. Để chúng tập trung vào một nơi dừng để chúng tiếp xúc với thế hệ cha, chú, bác... của chúng. Rồi... hi... hi... đến năm 1985 cậu có một thế hệ mới ! Như trong truyện «*Le meilleur des Mondes*» của ALDOUS HUXLEY đó !

Tôi biết trong lời nói của tôi có điều gì châm biếm chua chát yếm thế và... không tin tưởng. Tường khẽ nhếch miệng cười và hình như không trả lời câu nói vừa rồi của tôi.

— Những vấn đề Việt Nam chỉ có những giải pháp Việt Nam. Nằm vững căn bản của một cuộc cách mạng quốc gia ta sẽ tìm ra.

Tôi ngắt lời hắn :

— Cậu có nhận thấy điều này không ? Trong mỗi cuộc tranh luận giữa những người trẻ, giữa những nhà trí thức Việt Nam trẻ cũng như già, dù

về một vấn đề nhỏ mọn thôi rồi cuộc bao giờ cũng đi đến một câu kết luận hầu như cổ điển. « phải cải tạo xã hội Việt Nam. Phải, sau một cuộc tranh luận hào hứng, bất cứ ở đâu, bất luận dài hay ngắn đều đi đến kết luận đó cả. Họ chia tay nhau mỗi người về đem theo 1 viên tượng màu hồng : phải cải tạo, phải cách mạng ! Nhưng làm thế nào ? Người ta để dành cho một cuộc tranh luận mới. Và cuộc tranh luận trong tương lai sẽ lại đi đến kết luận như trên. Một ảo tưởng mà người ta khư khư nhận là chân lý.

— Cậu cũng có lý. Nhưng..

— Cách đây mấy ngàn năm ở ven bờ Địa Trung Hải có một tỉnh gọi là BYZANCE. Họ cũng thích tranh luận lắm. Nhưng không hiểu sao hằng say đến độ nổi tiếng nên người sau gọi đó là những cuộc tranh luận bi-giăng-tin. Có lẽ chúng mình đang tiếp diễn lại những cuộc tranh luận đó đấy,

— Cách mạng sẽ có, Trong khi thảo luận theo kiểu bi-giăng-tin như cậu nói = những giải pháp tốt sẽ hiện ra lần lần. Còn cách mạng mà mình mong ước, nếu tìm thấy, mình đã sống khác ngày hôm nay và Việt Nam không chiến tranh như bây giờ.

— Theo ý tôi, các đàn anh của thế hệ trước đã phạm hai lỗi lầm tày trời : Thứ nhất, năm 1945 các ông đã chia rẽ trong hàng ngũ quốc gia để Cộng sản thủ tiêu và cướp công lao kháng chiến. Thứ nhì năm 1954 lờ ngó để người ta chia đôi đất nước.

— Thật ra lỗi ở phong kiến. Lỗi ở nghìn năm Bắc thuộc. Lỗi ở gần một thế kỷ Tây thuộc. Lỗi ở tình trạng chậm tiến.

.....

5 Ở NHÀ

Trở về đọc lại bản thảo và 1 bản tài liệu về « Tạo soạn Danh từ Y học ». Chữ E vẫn ngạo nghễ chờ đợi. Công việc phải bỏ dở. Tôi mong ước được có trọn vẹn trong sáu tháng trời trong 1 vùng quê sáng giấy sớm và làm việc liên miên để có 1 cốt sườn, khả dĩ có thể hoàn tất trong ba năm 1 cuốn Từ điển y học có hình và đầy đủ.

Tôi tham lam quá !

Những bước đi trước về địa hạt này thật quý báu nhưng phải có sau và đủ kiên nhẫn để gạn lọc những viên hạt trai trong bãi cát dưới biển sâu.

Tôi soạn lại căn phòng. Cứ mỗi tháng lại phải soạn lại. Trong sự bừa bãi (có) trật tự nên thơ, trong đồng từ điển, luận án, sách giáo khoa tôi thấy nằm nhu mì cuốn truyện *climats* của André Maurois. Philippe Marcenat là nhân vật chính nhưng thật ra chỉ là phụ bối bị sự chi phối của 1 bóng

kiều nữ mặc áo trắng. Nàng tên Odile. Tôi thấy Philippe là 1 ảo tưởng. 1 ảo tưởng chạy theo ảo mộng lớn hơn nữa. Và có lẽ mộng ảo ấy là cuộc đời.

Những kẻ nào lý tưởng hóa cuộc đời nhiều khi sẽ gặp chua cay nhiều hơn là vị ngọt của trái dừa xiêm.

6 TỔNG Y VIỆN CỘNG HÒA

— Ở đây nhiều cas *Rupture de l'urèthre* làm anh ạ. Cả một vấn đề, cả 1 khu hơn 100 giường chỉ có mình tôi. Có thể nói đây là vùng an toàn nhất. Nhưng kẻ nào được đòi đến đây bị 1 mặc cảm : làm sao bầu vịu lấy chỗ ngồi an bình này. Tôi có cảm tưởng đây là 1 bi hài kịch của những kẻ luôn luôn bị mặc cảm dầy vò. Họ có thể vì piston mạnh hay vì lẽ « công bình » tối thiểu bị đòi đi vùng khác xa « mặt trời ».

Đóng kịch ! Đóng kịch ! Tôi chán ngấy về né tránh đến mức tối đa của những kẻ trí thức !

Mấy tháng nữa anh ra trường sẽ biết !

— Joseph Conrad có viết 1 câu làm tôi suy nghĩ mãi :

« ... Và cứ như vậy ta bước tới cùng với thời gian qua, — đến buổi chợt thấy, rất gần, như có 1 làn giới tuyến một CON ĐƯỜNG CÓ BÓNG. Lúc đó ta mới biết mình đã vĩnh viễn rời khỏi vũ trụ vô tư của tuổi trẻ ».

Ta đã đến làn giới tuyến phân chia 2 con đường này chia ? Phía bên kia hay bên này ? Tôi đã cảm thấy làn giới tuyến chia ? Có khi đã đi qua mà chưa biết. Vậy con đường có bóng đó tôi thấy, tôi vừa linh cảm sự hiện hữu vắng mặt của nó. Thấy hơi buồn anh ạ. Nhưng trong cái buồn đó có 1 cảm giác bị dẫn dắt bởi ẩn số và vô định. Tôi có cảm tưởng đứng trước 1 phương trình to lớn. Điều khó là rất nhiều ẩn số. Ẩn số không được gọi để dang là x, y, z... mà là ý niệm.

Tôi nói hằng say như chưa bao giờ được nói. Anh Nhưng trước mặt tôi, về mặt mỗi tôi đậm vào đời mắt sâu có quầng. Anh nói giọng cất quầng. Khó khan và cộc lốc. Nhiều khi chỉ là những quầng tư tưởng được phát kiến qua lời nói mà chỉ có anh hiểu được thôi. Tôi biết anh Nhung là người ít nói nhưng... cũng thấy anh cần phải được nghỉ ngơi. Có lẽ một tuần lễ đi xa Saigon hay giải trí sẽ trả lại anh con người bình thường với phản ứng nhạy hơn.

Tôi không thể cất nghĩa được con người anh Nhung khi phụ anh mô 1 *Calcul Régal droit*. Hai bàn tay dài thoăn thoắt. Anh bình tĩnh đến độ huyết sáo và hát khe khẽ, trong khi mổ. Thói quen

chẳng ? Theo tôi, nếu được phép cắt nghĩa tôi sẽ nêu 1 lần nữa con đường có bóng kia.

Buổi sáng hôm đó, sau hơn 1 tháng nghỉ, tôi lại bắt đầu dẫn mình vào guồng máy bệnh viện với những buổi *visite* dài vô tận và những án thăm gần phủ cổ điển : *Rupture de L'urèthre*, Bệnh nhân là những chiến thương. Những bệnh nhân ngoan ngoãn để bảo và để dãi.

Tôi vừa giở đến trang 171 trong cuốn nhật ký của *Anne Frank*. Mấy giòng cuối như sau : « *on peut tout perdre, la richesse, le prestige, Mais ce bonheur dans ton coeur restera toujours, tant que tu vivras. Tant que tu leveras les yeux, sans crainte vers le ciel, tu seras sûr d'être pur et tu redeviendras heureux, quoi qu'il arrive* ».

Buổi trực bệnh hôm nay buồn tẻ. Những mũi khâu nhỏ các anh y tá làm hết. Không hiểu sao trước khi đi trực, tôi đã vớ vội cuốn *Truyện này*. Nhưng khi đọc lại thấy mến và hiểu tác giả hơn. Một cô gái đến tuổi dậy thì sống trong khung cảnh không mấy bình thường này đã là chứng nhân hùng hồn cho hy vọng con người.

LIỆU NGƯỜI THẦY THUỐC CÓ NÊN NÓI (tiếp theo trang 27)

bảo thẳng vào mặt ba ta, « Bà chỉ còn sống được 2 năm nữa. » ?

Dĩ nhiên cũng có những trường hợp mà tôi có nói cho bệnh nhân biết bị đau gì, chẳng hạn như nếu việc khám nghiệm chứng tỏ một vết ung thư da bên ngoài mà nay 93% chữa được. Hay nếu có một người bị một căn bệnh gọi là *Subacute bacterial endocarditis* (chứng viêm nhĩ van bị hư của quả tim), mà đã có đạo 95% bị nguy hại, tôi sẽ báo ngay anh ta sự thật. Ngày nay, nhờ có *pénicilline*, kết quả hoàn toàn đảo ngược : 95% chữa khỏi.

Một khi tương lai của con bệnh bị bấp bênh, dù vậy, tôi vẫn giữ lấy luật lệ y học cổ kính là, « giúp được tới đâu hay tới đó, đừng làm gì hại cả », Luật của Hội Y học Hoa Kỳ nói rằng « Người thầy thuốc chẳng nên phóng đại mà cũng chẳng nên giảm nhẹ tình trạng của người bệnh. Phải tự tin rằng người bệnh cũng như họ hàng, bè bạn của họ đến hiểu biết tình trạng này cũng như sẽ giúp đỡ những mối bận tâm nhất của con bệnh và gia đình. »

Liệu người bệnh một khi được biết việc định bệnh mơ hồ không cảm thấy hoang mang và lo sợ sao ? Dĩ nhiên là có chứ ; nhưng trong thời nguyên tử này, biết bao nhiêu người đang học cách sống trong lo âu. Xét về phương diện Y học mà nói thì lo sợ còn « khỏe » hơn thất vọng. Không ai có thể kéo dài cuộc sống mà không ôm một niềm hy vọng.

Khi người bệnh bị đau nặng, mà đi nói cho một người khác biết thì không thành vấn đề. Người đó không cứ là chồng hay vợ người bệnh. Thường thường nếu cặp vợ chồng hết sức thân mật, thì đặt tin tưởng vào ai cũng vậy thôi. Rồi một sự truyền cảm cam và tế nhị giữa 2 người sẽ reo rắc sự sợ hãi và đau lòng. Thường thì tốt hơn là nện bảo cho

Con đường này có bóng nhưng chẳng lẽ bầu trời cứ luôn luôn vẩn vù hay sao ?

Tiếng người y công :

— Mời Bác sĩ xuống phòng nhận bệnh.

NGUYỄN VINH ĐỨC

(Đang sau ý nghĩ)

Các bạn yêu văn nghệ đón đọc vào mùa Thu 1965 :

Sóng

Tập san văn học nghệ thuật của một nhóm người trẻ chủ trương : TRÀ-KIM-LONG — HOÀNG-ĐÌNH-HUY-QUAN — SONG-HOÀI — NGUYỄN-PHƯƠNG-LOAN — PHAN-VIỆT-THÙY.

Địa chỉ liên lạc : NGUYỄN-PHƯƠNG-LOAN.

284 TRẦN-HUNG-ĐẠO. TUY-HÒA

2 người trong gia đình biết. Rồi họ có thể dựa vào nhau để an ủi mà không sợ và chạm đến người bệnh. Tôi thấy rằng như vậy có thể đau khổ cho gia đình. Tuy vậy, tôi cảm thấy đó chỉ là gánh nặng cho họ thôi.

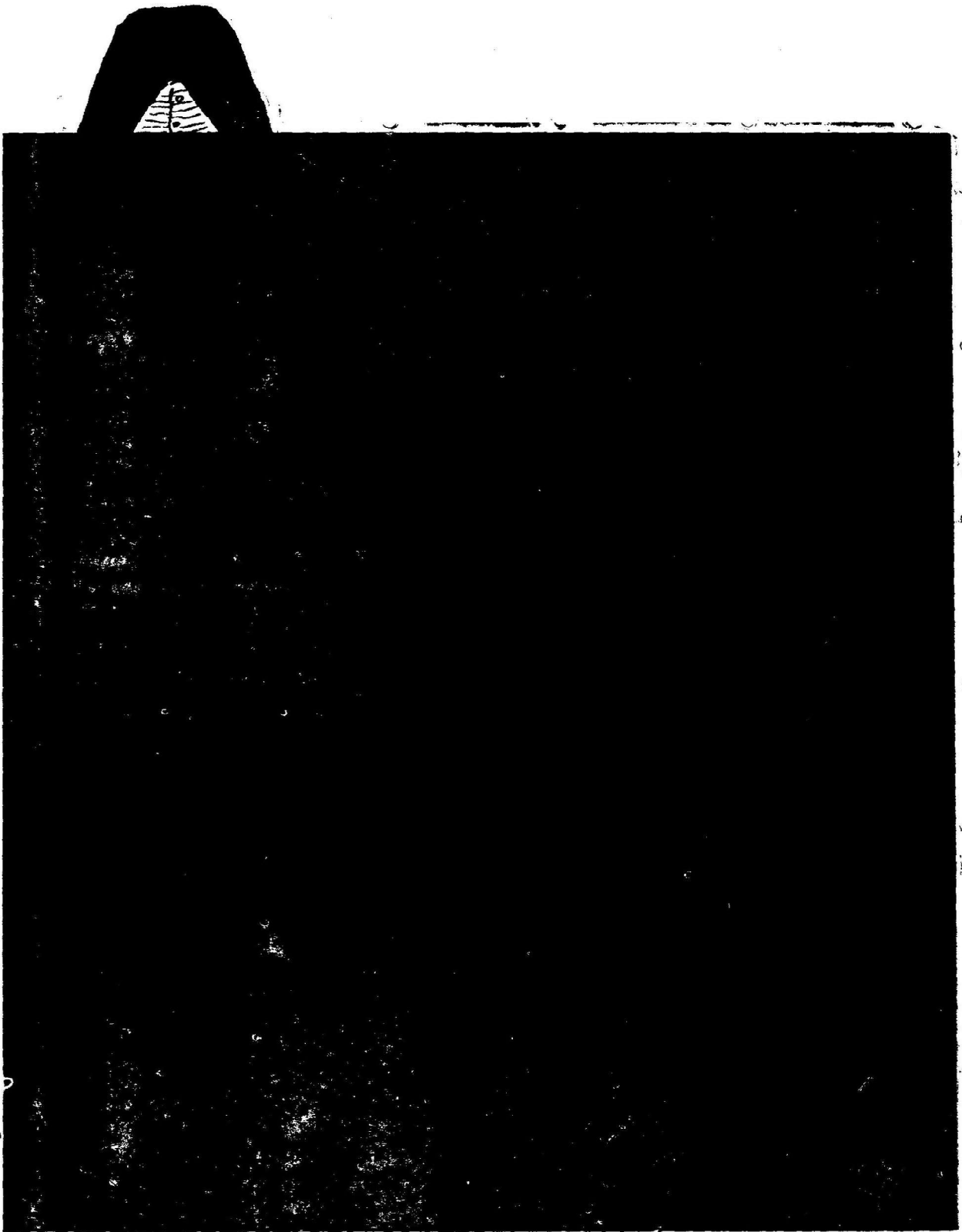
Dĩ nhiên là báo cho bệnh nhân biết mình đang ốm nặng ; dù chỉ bị đau đớn ít thôi, là điều có lợi cho người thầy thuốc. Thứ nhất, vị Y sĩ có thể xét lại cách chữa trừ tận gốc, thứ đến, không cần phải mất công lấy lại cái tinh thần đã kiệt quệ của con bệnh.

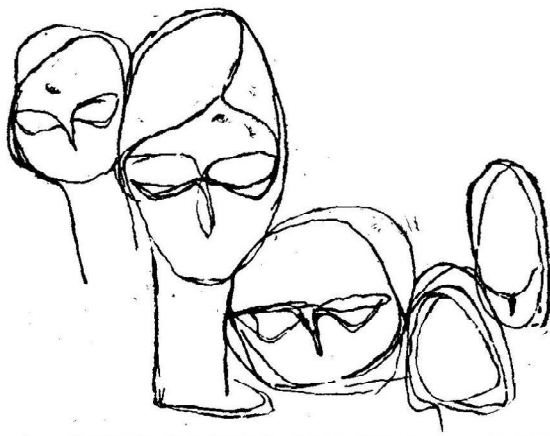
Một nhà tâm bệnh học cho rằng có lẽ người thầy thuốc là người « Đem lại cho các sự việc một thể quán bình » chỉ báo những bệnh nhân mà ông biết sẽ ít vận hội nhất đối với sức chịu đựng của ông ta. Một người bệnh, cứng rắn, tự tin lại có họ hàng thân thuộc bao quanh thì thích hợp nhất để tiếp nhận tất cả sự thật. Một người rụt rè, dễ xúc cảm thường được coi là con người đang bị lừa gạt sự thật một cách nhân đạo. Tuy nhiên tôi thấy hình như ít bác sĩ nào biết khá rõ về đời sống nội tâm của con bệnh để dám quyết định chắc chắn là mình « nắm được » và người khác « không nắm được ».

Những đức tính quan trọng nhất trong mối liên lạc giữa 1 bác sĩ và 1 bệnh nhân sắp chết có lẽ là tình thân mật, sẵn sàng tiếp chuyện và tiếp xúc riêng thường xuyên. Đối với 1 Y sĩ tin rằng cho bệnh nhân biết mình sắp chết là điều không nên, thì việc tiếp xúc này hàng ngày càng trở nên khó khăn hơn theo thời gian. Hơn nữa tôi tin là việc tiếp xúc này phải được duy trì tới cùng.

Chuyên viên về tim, bác sĩ PAUL DUDLEY WHITE cũng đã lưu ý, « Hãy đem đến một cái nhìn yêu đời, một niềm an ủi bao dung. Hãy nhớ rằng đời tươi đẹp lắm ».

VŨ QUANG BÀN





tâm hồn người bệnh

Ai đã hơn một lần đi qua đường Hùng Vương dài heo hút, dừng chân nơi bệnh viện Hồng Bàng, vô tình nhìn vào nhóm người bệnh hoạn, chắc đều có một cảm tưởng không mấy tốt đẹp về một bệnh viện đang xa lánh, về những đám người mang thân hình gầy gò như một đám cây khô...

Nhưng chắc không ai nghĩ rằng trong một thế giới bệnh hoạn đó có một tình thương đẹp hơn cả những tình, thương khác — tình thương của một người bệnh với một người bệnh — Một sự hy sinh cao cả của những người áo trắng — Một khung cảnh đẹp như bức tranh thủy mặc mà chỉ những nạn nhân của vi trùng Koch mới tận hưởng nét đẹp đó.

Vào những buổi chiều nhạt nắng, trên con đường trải đá xanh của bệnh viện, hàng cây bàng lần theo chiều gió rơi lá tả những cánh hoa tím ngợt ngào trên thảm cỏ xanh như để đón mừng khách lạ viếng thăm. Xa hơn chút nữa còn có những con đường đất đỏ, những thảm cỏ xanh tươi, giữa là một vườn hoa đầy màu sắc đẹp như những màu chuyển tâm tình...

Nếu bạn ghé thăm bệnh viện vào một chiều lặng gió, trên nền trời xanh ngắt bạn sẽ thấy hình một cô gái đẹp như trong truyện liêu trai, được tạo nên bởi hàng cây bàng lặng màu tím. Cô gái ấy nằm bất động dưới nền trời xanh, dài dài với sương gió.

Cũng trong khung cảnh nên thơ ấy, trên thảm cỏ xanh hàng ghế đá chạy dài, những bệnh nhân ngồi đếm màu trời, lặng yên như những mô đất bất động.

Với một khung cảnh đẹp như bài thơ, ngoài

ghi lại nơi đây lòng cảm nghĩ chân thành gửi đến những người tôi thương

những gương mặt xanh xao, những cụ già sắp bước xuôi hai tay trả lại cuộc đời. Có ai ngờ rằng trong một nhà thương đầy đen tối kia còn có một gia đình lý tưởng, gia đình của những người ho lao.

Một gia đình gồm những đứa con từ muôn phương, muôn hướng qui tụ nơi đây. Tất cả thương yêu nhau bằng tình thương của những người thân nhất, bằng sự cảm thông của những người cùng chung số phận. Mỗi tối, dưới ánh đèn xanh mờ ảo nơi bệnh viện, khung cảnh đầm ấm của một gia đình cũng có nơi đây các anh chị lớn viết văn, đọc sách, đàn áo. đàn em nhỏ liu lo ca hát

Chúng tôi muốn nói đến khu Dưỡng Lao Viện Sinh Viên của bệnh Viện.

Ai đã hơn một lần viếng thăm khu sinh viên, này, chắc không tránh khỏi một sự ngạc nhiên, một giây phút xúc động khi nhìn những bông hoa đầy hương sắc, mới hè nở thôi, đã bị gió sương dập vùi. Những gương mặt tươi tắn, mang niềm ưu tư tuyệt vọng-mọi sự khổ đau của cuộc đời chắc đều thể hiện nơi đây- Những cô gái trời cho ho lao đầy các bạn ạ.

Khu Dưỡng Lao Viện chúng tôi muốn nói nơi đây là một gia đình khác đồng anh em. Tôi sẽ kể nơi đây một vài nhân vật điển hình của gia đình lý tưởng này,

Trước hết là anh cả với dáng người khác khổ của một nghệ sĩ, đôi mắt sáng trong, nâu màu hạt dẻ. Anh cả tôi đàn và hát hay lắm. Nhưng chỉ khi nào buồn như trời mưa mới cảm thấy hay vì anh cả đàn và hát rất nhỏ chỉ một mình nghe thôi. Chắc anh cả nghĩ rằng muốn giữ nét buồn một mình không cho các em buồn lây hay sao. Đang ở định viện mà

anh cả tôi lo viết văn tối ngày, chắc đề lo cho tương lai một đày em nhỏ.

Vào Bệnh Viện cùng ngày với anh cả là tôi, nhưng đặc biệt là chị cả tôi có gia đình rồi và đã có mấy con thì mấy em út mà biết thì phải cười, thấu đến tận trời xanh.

Anh cả và chị cả tuy sống cùng nhà trong ở vng mấy tháng mà chưa hề nói chuyện với nhau, nhưng chắc cũng nhiều cảm tình lắm. Một thứ tình mà chắc chỉ những người đồng bệnh mới thông cảm thôi.

Sau anh Cả đến anh Hai, sở dĩ đặt tên là anh Hai vì người miền Nam lại hơi lớn tuổi. Nói đến anh Hai thì muốn đời chỉ là những bài thơ và những câu Triết lý, vì anh Hai tôi học ban Triết và anh nói rằng mọi sự vật trên đời là những bài thơ. Anh Hai ít nói nhưng nói câu chuyện rất có duyên, nhất là sau khi uống thuốc D. cyclocérin. Các bạn không tin khi nào đến nghe anh Hai kể chuyện thì biết ngay.

Nhắc đến anh Hai thì nhớ đến chị Hai liễu khò của chúng tôi, phải nói liền như những mô đất bất động của Hồng Bàng ấy. Chị Hai tôi nằm cả ngày trên giường đan áo len triền miên, chị thật gương mẫu, cả ngày lo cho em út, chị hãy còn yêu đời nên hơi một chút là than « ôi thôi nó mệt » um sùm cả lên.

Trái với chị Hai, anh Ba tôi với đôi mắt buồn như lá và chiều thu, đôi mắt đã nói lên tâm trạng của một thanh niên bệnh lao. Anh đã vào bệnh viện tới lần thứ hai nhưng vẫn vui vẻ chịu đựng.

Còn chị Ba — đang biết bài này — con người tinh cảm dạt dào, thường hay kể những mẫu chuyện tâm tình của người Hồng Bàng cho mấy em nghe vào những đêm dài không ngủ.

Sau chị Ba là Anh Tư nói, được mệnh danh là Thánh Nhân, vì anh có một ý chí sắt đá, ham hoạt động và ưa làm những việc khác người, anh còn một biệt hiệu nữa là Hồ Nai vì con người anh nhuộm màu sắc của miền Hồ Nai đất đỏ.

Ngoài ra còn một anh Tư nữa, Anh Tư Bis, có biệt tài chọc cười thiên hạ, đem nguồn vui đến cho mọi người, anh được đặt tên là Opacité, (vì anh đau nhẹ).

Nói đến anh Tư, ai cũng nhớ ngay đến chị Tư, được mệnh danh là « bà mẹ chồng vì tính tình cần và « la mắng » con cháu tối ngày. Tuy nhiên nhiều lúc rất dễ thương.

Sau chị Tư, tôi nhớ đến một em gái nữa, đây là một cô gái miền Cao nguyên gió lạnh, đàn dương cầm rất khá. Ai đã sống ở Hồng Bàng với một tâm hồn nghệ sĩ chắc không bao giờ quên được tiếng đàn buồn và lạnh như chiều mưa nơi quê hương em. Em có một bà Má hiền lành và phúc đức như một bà tiên trong truyện cổ tích. Đây là bà Má của đại gia đình họ lao chúng tôi.

Theo thứ tự, tôi xin kể đến người thứ năm tức

« ông chủ ». Các bạn ngạc nhiên phải không ? Nhưng tên xứng đáng với người hần vì đương Năm lo cho cả đại gia đình, lo giữ magnétophone, lo đại diện cho anh em trong nhiều việc và có nhiều thiện chí, ông chủ có đôi mắt đẹp ai cũng mến thương.

Hơi giống ông Chủ, chúng tôi có một em gái đặt tên là thứ Năm, em này hiền ngoan, có đôi mắt buồn muốn thổ chỉ thích ngắm sao. Mỗi buổi tối em thường cùng với chị Ba đi dạo trên con đường đất đỏ dẫn tới trại cấp cứu, dưới gốc cây bàng lằng, ngắm những vì sao rớt, những linh hồn siêu thoát, những bàng ca được phủ bằng vải trắng lạnh lùng.

Đến sáng mai kể chuyện với em Sáu cho em ấy tiếc là sao chẳng thức khuya hơn một chút để được đi ngắm sao cùng chị Ba ?

Cũng với em Sáu, phải nhắc đến Dượng Sáu. Em này hiền và vui tính, sống nhiên với nội tâm, cả ngày đọc sách, chỉ mong đi tìm đạo lớn và hay đòi quà mấy chị.

Khác với Dượng Sáu là em Bảy, đây là em út trong gia đình, được mệnh danh là Lolita của gia đình. Em lí lắc và xinh xắn lắm, có đôi mắt sáng trong, hiền và đẹp như con nai vàng ngơ ngác lạc giữa rừng thu. Em lại hay ca hát nữa, em là đề tài cho bao vạ bối rồi, vì thế nên cả nhà đều lo cho em.

Ngoài ra, gia đình chúng tôi còn một anh Năm có tài hùng biện như một luật gia, mấy em trai út nữa, em thì làm thơ hay, em thì có dáng nghệ sĩ, em thì chỉ cười và không bao giờ nói.

Bao nhiêu nhân vật, mỗi người đều có những nét đặc biệt lạ lùng, chắc vì thế nên mới ho lao...

Cuộc sống bình thản của gia đình vẫn êm ả trôi theo năm tháng, tốp người cũ ra đi, những người mới kể tiếp. Những buổi tiễn đưa tràn đầy lưu luyến, nhớ nhung...

Mang tâm trạng một người bệnh ho lao, ít nhất ai tránh khỏi có một tâm sự buồn. Nhưng nỗi buồn muốn thuở ấy cũng được dịu bớt nhờ những sự hy sinh vô bờ của những người áo trắng sống bên chúng tôi.

Những tà áo trắng của các bạn sinh viên trực, tất tả bước đi dưới trời mưa gió hướng về trại cấp cứu. Hình ảnh đẹp làm sao. Nếu bây giờ có một người nào hỏi tôi hình ảnh nào đáng nhớ nhất trong đời ? Chắc tôi sẽ không ngần ngại khi trả lời : *Hình ảnh một tà áo trắng tất tả bước đi dưới trời mưa gió...*

Và nơi đâu thể hiện một tình thương cao đẹp, phải kể đến bệnh viện Hồng Bàng. Nơi đó có : Tình người ho lao với người ho lao.

Có ai nghĩ rằng tư tưởng trên là quá đáng ?

một cô gái trời cho ho lao

(1) D. cyclocérine là 1 thuốc trị bệnh lao có công hiệu rất mạnh.



NIỀM TIN

quê hương tôi
 loài quạ đen rĩa cánh
 nhưng nhúc nhịt xương
 những tháng những ngày lịch sử vỏ vàng
 những buổi chiều run run trang nhật báo
 buổi mai đàn chim xa rời thành phố
 chiến cuộc xanh xao
 những bữa cơm không trôi tiếng súng cầm hồn
 lời hò hẹn bỏ quên
 quê hương tôi
 chuyển xe buýt già tròng trành kéo lê kiếp sống trên
 những mảng vụn đau thương
 chuông gào mai mĩa
 tiếng khóc đêm đêm của núi rừng của đèo của biển
 xếp hẹn hò làm kỷ niệm
 những người còn lại góp từng con sò mảnh ốc
 cũng không đủ làm vốn liếng dựng lại niềm tin
 từ lâu đã mất...

ĐỖ NGHÊ

tiếc

Em tiếc
 tại sao em không là mặt Trời
 Để đậu trên ngọn cây cau, nghe tiếng bà
 mẹ Việt Nam đưa vông ru con trưa hè
 à ơi kéo kệt

Em tiếc
 tại sao em không là ánh trăng
 Để làm đẹp thêm khung cảnh ngày mùa
 những ngày dân quê hò reo mừng
 lúa chín

Em tiếc
 tại sao em không là vì sao
 để được người con trai ví như ánh
 mắt của người con gái và nghe
 chàng tâm-sự đêm đêm trước khi đi ngủ.

Em tiếc

Tại sao em không là dòng sông
 Để mang tất cả những nhớ nhộp đổ
 ra biển và đem vui thú đến từng nhà

Em tiếc

Tại sao em không là gió
 Để thổi bông mái tóc của người thủy
 thú, ôm ấp những ngôi mộ vừa
 mới lập và ve vuốt má người yêu
 Nhưng em không là mặt trời, ánh
 trăng, vì sao, dòng sông và gió.
 Là người, em thua. thiệt nhiều, anh ơi !

13-8-65

TÂM

Khoảng cách

Tối thứ bảy, trời lát phát mưa, đi lang thang một chập đã mỏi chân. người gai gai lạnh, phố xá vắng heo, tôi có ý định xuống thăm Lan. Tôi vậy một chiếc taxi, chiếc xe chạy thẳng người tài xế ngo tôi cười, đầu lắc lắc. Độ này mấy cha taxi làm tàng dữ, khoái khách ngoại kiều hơn dân bản xứ. Tôi châm một điếu thuốc lá, điếu thứ 10, que diêm loé xúng trong bàn tay khum khum ư lấy đốm lửa chập chờn. Một lần đưa bạn bảo điếu thuốc cháy không điều bị vợ cho mọc sừng Lan cãi — không phải bị xui thôi. Bị vợ cho mọc sừng không là xui sao? Lại một chiếc taxi chạy qua, tôi dơ tay vậy chiếc xe từ từ nép vào lề, tôi mở cửa xe, chui vào, trời bỗng mưa to hơn, người tài xế hỏi — cậu đi đâu? — Tân Định. Xe chạy thật nhanh êm. Đi taxi mà Đô — phim EC là nhất. Gió thốc mạnh vào trong xe mang cả những giọt nước nhỏ ly ti bám đầy mặt.

Nếu không lấy được em, anh sẽ oán em suốt đời. Lan ơi? Em là một bất hạnh của anh, em độc ác một cách hồn nhiên; em trêu chọc anh như một kẻ tật nguyền, anh khốn khổ, bức bối như một con chó ghẻ. Em muốn thử thách anh hay em khinh anh? Sao em không là một gái giang hồ để anh đến với em bằng túi tiền và thô bạo. Mời anh hai vô chơi, có con nhỏ mới lắm. Sao em không là Liên, con bé có bộ ngực thật to. Sao em không gọi cho anh sự dối khát dục tình? như thế anh sẽ có thể quên em bằng cách ôm những ả điếm. Sao anh si mê và sợ hãi? Một ràng buộc dai dẳng khó chịu. Em chỉ là những thứ giả vờ chưa cay, gây thùm muốn mà làm cho nó đắng.

Queo phải — tốp — xe ngừng trước cửa nhà Lan. Những chậu cây ướt sũng lấp lánh ánh điện từ trong nhà hắt ra. Tôi bấm chuông, đưa ở chạy ra bảo chị Lan đang tắm. Mời cậu vô — cậu soi nước? cảm ơn — làm ơn cho ly nước lọc, mang cả chai cànng tốt, mấy đứa nhỏ cời trần vật nhau lăn lộn trên nền đã hoa nhẵn bóng, coi như không có tới ngồi đó. Mẹ kiếp cả mấy đứa nhỏ nhà này nó cũng khinh. Tôi rót nước ra ly, uống từng ngụm lớn tưởng mình uống rượu. Nếu bây giờ có rượu? Tôi thấy trong chiếc tủ kê ở góc phòng có mấy chai rượu tây thật ngon, cả rượu vang. Nếu được uống, dám hết một chai lắm. Rồi say lún ra đây, Lan sẽ ra sao? bỏ tôi nằm đấy với cơn say và nỗi tủi cực hay sẵn sóc tôi cho hết cơn say rồi đưa tôi về? Sao em không là vợ anh để anh kêu em bằng những yêu thương chất chứa từ những năm tháng rất dài? Chị tôi bảo độ này cậu đỡ hự, uống rượu sao phải khổ thân vậy, bộ thất tình sao? Ủi dào con giai cứ cố học cho giỏi. đậu cao, con gái theo từng đàn tha hồ lựa. Lúc ấy lại không trách luật pháp sao chẳng cho lấy một lúc hai cô. Bộ trước kia chị cũng theo anh vì bảgn cấp sao? thảo nào độ ấy chị cũng như mê một

PHÙ SA

tôi bây giờ vậy. Cả ngày lơ mơ đọc tiểu thuyết viết thư tình rồi say tôi đưa cho anh ở một góc phố. Tôi trở thành một người phát thư trẻ nhất thế giới ăn lương khoán 5đ một bức thư. Anh rề tôi có bằng cấp gì đâu sao chị hơi vẩn mê? anh tôi nghèo, chẳng có tiền cưới nhau đi lính, đeo lon chuẩn úy, thế mà vẫn có đều đều 2 năm một đứa con, mỗi đứa là một huy chương đề lên lương. Thịnh thoảng cũng dẫn vợ con đi ăn tiệm, xem xi nê cần thận. Hồi mới đi cư. chị tôi còn là một nữ sinh tóc dài, hẹp lại ở khúc giữa trông như một bó mạ.

Tôi vậy một đứa nhỏ bảo lên lầu kêu Lan xuống. Hai ba đứa ồn ào tranh nhau lên thang—chị Lan ơi có anh Vầu tới — anh Vầu tới chị Lan ơi — Lan vừa tắm xong đang mặc mai quần trắng áo lụa mỏng, xanh nhạt có hoa lớn. Nàng mỉm cười với tôi rồi ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Mấy đứa nhỏ ngáp nghe. Bộ chúng tôi sắp hôn nhau sao? Y như trong xi-nê, trai gái gặp nhau là hôn như máy. Sao tôi không đeo súng, mở rộng vành, cầm cả chai Whisky mà nốc rồi ôm Lan hôn? Chắc lũ trẻ nghĩ vậy. Mũ xà bông thơm thoảng mát. Lan bảo chiều thứ bảy sao không đi chơi? Tôi không đáp, lơ đãng đưa ly nước trong vắt uống dừng ngụm nhỏ. Tôi bảo — buồn rồi nhìn nàng đắm đắm, Lan trắng mũ cao, môi hơi mỏng, vẻ danh đá, thủ đoạn; Bàn tay với những ngón nhỏ, thanh không để móng dài và bôi đỏ như mụ me tây. Tôi muốn cắn lấy tay nàng mà hôn. Lan bảo con giai gì mà hay buồn. Em muốn tôi suốt ngày cười cợt, chửi chuốt như một thằng để đực? — Chiều Vinh lại chơi, mãi 7g rưỡi mới về. Tôi bỗng rội lên đau đớn, sự ghen tuông ngấm ngấm mãnh liệt vô cớ, Tôi biết Vinh là đứa tán gái giỏi, nói phét thật có duyên. Hẳn biết rành rẽ những ngõ ngách trong những ổ điếm hơn cả những nhân viên kiểm tuc. Thế mà con gái vẫn mê hắn. thật ngu. Có bao giờ nó mời em đi chơi? vào xi nê để nó hôn em trong bóng tối? Em có đến thăm nó, một buổi chiều trời mưa chẳng hạn, trong căn phòng treo những hình khỏa thân và em ra về để quên cả một con gái trong vòng tay của nó? Thằng khốn kiếp, bô nó tưởng có quyền ôm bắt cứ người đàn nào dễ dàng như những ả điếm. Nhiều khi còn dễ hơn cả điếm vì với điếm nó phải tìm đến, còn em, em tự đứng đến với nó. Nếu bây giờ tôi ôm em? Mỗi lần tôi đến chơi, Lan lại hăng hái nói về những bạn trai của nàng, tôi trở về để nổi ghen tuông ngấm ngấm day nghiền. Có đứa bảo Lan yêu Vinh, nàng mang những ảo ảnh thánh thiện của một tín đồ đối với tên giáo chủ gian dâm. Tôi nghĩ rằng, đối với tôi, Lan chỉ có sự thương hại. Tôi vẫn yên nàng, si mê nàng, cuồng ngược, chặt chội, khốn khổ,

vùng vẫy thoát ra mà không được, như một con chuột biết mình sắp bị thúc chết trong dẫy. Lan xác lảo, ngao mạn với tôi — Sao em nói những lời chua chát? Em đừng chạm tới vết thương hằn sâu như vết nhồi trong tâm hồn tôi. Tôi đang nghiêng mình — thẳng hèn — thẳng ngốc, nhất định phải xa nàng quên nàng để mấy ngày sau nhớ quá lại tìm đến Lan để nghe nàng chửi riếu. Tôi có viết mấy bài tùy bút thật buồn đăng trên các tuần báo, lại làm cả thơ, dĩ nhiên có trình trọng đề ở trên «Riêng Riêng Hương Lan» hay thêm chữ V thành V.H.L cho có vẻ tinh tú. Tôi nhắc nhéo là nàng có đọc mấy tờ tuần báo đó chưa? Lan bảo đọc rồi và chửi tôi hay mơ mộng, viết văn tán gái nhằm nhĩ. Con gái phải thực tế một chút. Nàng muốn ám chỉ nàng đã cân đo cần thận và tôi không đủ trung bình đủ nàng có vọt vì thương hại. Tôi nghĩ tới một cái cầu đặt ở gần cửa một tiệm thuốc tây, chiếc kim chạy qua chạy lại mỗi lần có người đứng lên rồi lại trở về số không. Lan vẽ trên đó một vệt đỏ làm mức trung bình, tôi dù có dầm hai chân xuống cũng không qua nổi vạch đỏ, dù là về phương diện nào cũng vậy: sức nặng thân thể Lan ghi 60 — tôi chỉ 45kg5, chiều cao 1m65, tôi 1m60 — chỉ số lượng này ghi 430, tôi chỉ ở mức 320 còn xa nhau nhiều lắm. Rõ ràng là tôi đã bị loại. Thật không có gì hy vọng cho giáo sư dẫy giờ cho một tư thực nhỏ, ông hiệu trưởng mặt khó dầm dẫm, luôn luôn than là lỗ to, trường sắp phải đóng cửa xin mấy thầy bớt lời ời như một anh gian thương bóc lột dân lao động từ các muối từ lít gạo lẻ. Tôi vẫn đeo đuổi Lan như một ám ảnh, một định mệnh khó chọi. Mỗi lần đến chơi Lan tiếp tôi bằng hàng nửa giờ đợi. Khi thì nàng bận tắm, xây tóc, bận chút việc; hay dứt khoát hơn nàng sai con ở xuống báo đi vắng dù từ xa tôi đã thấy nàng thấp thoáng ở hành lang trên lầu. Rồi những chuyện nhặt thếch tôi kể cho nàng nghe, ngó ngàng một cách thăm hại. Nàng có vẻ chán, tôi đàn à ngồi im mắt dầm dẫm nhìn bàn chân nhỏ trắng muốt đưa đưa dưới gầm bàn, đến lúc nàng bảo — chết thật — quên mất — 4 giờ tôi mắc hẹn — khi khác lại chơi nghe. Tôi xót xa nghĩ rằng nàng muốn đuổi cổ tôi về. Tôi là một đứa vô duyên, vụng về, ít ai có can đảm nghe tôi nói chuyện quá 10 phút. Đại loại những chuyện tôi kể thường là chuyện thời sự báo chí đã đăng tải rõ ràng từ hôm qua, hay những chuyện lật vạt về đời sống hàng ngày của tôi, tưởng quan trọng như chuyện về đời tư của một vĩ nhân cả thế giới khâm phục: hôm qua tôi đi xi nê — vui quá, dạo phố độ này đông người ghê, con mèo nhà tôi để 4 con thật xinh... Tôi cũng có thiện chí sửa đổi khuyết điểm của mình. Bằng chứng là tôi đã mua một quyển sách, loại học làm người, cách nói chuyện sao cho hấp dẫn, đọc cần thận. Theo sách thì muốn cho kẻ đối diện say mê nghe mình nói thì hãy nói nhiều về họ, khen họ

một cách kín đáo. Tôi áp dụng đối với Lan, kien nàng đẹp, có duyên, thông minh. Kết quả thật thăm hại: nàng bảo tôi chỉ nịnh, dối trá lỗ bịch. Trong một câu danh ngôn nào đó, có người cho là người biết nói chuyện là người biết nghe nhiều, Nhưng khi tôi ngồi im, chăm chú nghe Lan nói, được dầm câu, Lan lại ngồi im, một sự thật gọn « — ấy chết, 4 giờ tôi mắc hẹn... » Tôi không hy vọng thay đổi được chút gì. Rõ ràng là tôi đã thất bại thăm hại. Tôi vẫn yêu nàng, mê nàng, đeo đuổi nàng như một con chó già mền chủ.

Đồng hồ chỉ 10 giờ, tôi đứng dậy ra về, Lan đưa tôi ra cửa, Sắp tới giờ giờ nghiêm, đường vắng ngắt. tôi đứng lại nói vớt vát vài câu chuyện. Trong tối mờ, tôi thấy Lan đẹp diệu kỳ, mong manh như một làn mây mỏng. Tôi muốn ôm lấy nàng trong vòng tay xiết chặt, muốn nói với nàng những lời nồng cháy yêu đương. Lan khép cửa — nàng bảo. Hôm nào rảnh lại chơi nghe — Tôi tủi thân nghĩ rằng đó là một lời an ủi. Tôi còn đứng tần ngần ở trước cửa cho đến khi đèn trong phòng tắt tối thui mới ra về, chờ xe ở đầu đường, Lác đác vài chiếc xích lô một mình trở về. Đường phố sau cơn mưa hơi bóng, mát lạnh. Qua một ngõ hẻm tối om, mấy người đàn bà đội nón bắc ghế ngồi ở đầu ngõ — Cậu hai vô chơi! một thằng nhỏ bạo dạn cầm tay tôi kéo vào. Tôi bực tức hất tay thằng nhỏ ra rồi bỏ đi, không nói gì. Từ khi yêu Lan, coi nàng là người yêu lý tưởng, tôi chỉ quanh quẩn với những tưởng tượng về những hạnh phúc của một đời sống với nàng. Những ảo ảnh được tôi tô vẽ mãi, vậy chặt lấy tôi gày trong tôi những tin tưởng mong manh, đưa đẩy trí tưởng tượng của tôi vượt một khoảng thời gian mấy năm tới có đủ điều kiện hỏi Lan làm vợ. Tôi kiếm tiền nuôi nàng, yêu nàng, một người chồng chung thủy, một người cha tốt. Thực tế đời sống vẫn ồn ào bận bịu quanh tôi, tôi cố gắng ngoi ngóp mãi cũng chẳng được điều gì đáng kể. Trong sân thăm của tiệm thức vẫn vọng lại tiếng kêu hốt hoảng — « Lan sắp lấy chồng... Lan sắp lấy chồng... » Tuần sau, tháng sau, năm sau? Tôi vẫn là kẻ tạt nguyên lê lét mãi không thể đuổi kịp những bước dài của những người con gái đang hối hả đuổi theo cuộc đời. Như thế, cuộc đời vẫn bỏ tôi mà đi biền biệt. Tôi đứng bên này vực thăm, trên một mỏm đá chênh vênh, Lan ở bên kia, cách nhau một khoảng ngắn. Không gian thì gần mà tâm hồn Lan cách xa tôi một khoảng vô cùng lớn. Những tưởng tượng vẫn tro như đá, không thể biến hình thành sự thật.

Tôi nhớ có lần viết — Em là ảo ảnh vỡ tan như nước mắt, tôi trở về với nỗi cô đơn của mình và buồn hơn ngày xưa chưa yêu em.

Saigon tháng 7-1965.

PHÚ SA

(Sinh viên Luật Khoa)

● mỹ hoàng

tình nước trắng nẩy xanh tóc em
mắt thu hoang dã đẹp môi mềm
cười cao giọng hót pha lê đỏ
anh đứng nhìn em xinh xắn thêm
mập má môi hồng cây nở hoa
chim muông lo lúu tàu tình ca
con đường đi học thơm hoa lá
gỗ đá hôn anh chợt thiết tha
áo trắng mơ hồ được tóc xanh
vải bô tươi thắm bóng kính thành
bước chân chim sẽ chiều lên gió
kiêu hãnh hôn em ngơ ngẩn anh
mây tím hoàng hôn hong mắt em
buồn trông con nắng lẫn quanh thêm
nón Hương Giang vẫn còn quay trắng
anh ngắm em về nghe âm êm
ôm kín tình yêu bên bên sông
thương nhau lựa nước cuốn xuôi giòng
thuyền mơ chờ mộng bay thoăn thoắt
từ bỏ trâu cao ra bẻ Đông.

NGUYỄN HIỂN LƯƠNG



ĐẸP MUÔN ĐỜI

Những gốc cây và những gốc cây
Tình yêu như bóng mát dăng dầy
Chiều nay em đứng mai tôi đứng
Nghe kỷ niệm chờ sang bữa vầy

Hình bóng em gầy tôi mắt xa
Mùa xuân rồi cắt được ngôi nhà
Đắp con đường mộng ngoài hiên đó
Tôi đón em về trong thiết tha

Sợ quá cơn buồn mưa phố giăng
Chiều lên ngọn tóc xòa buông vàng
Rời giòng tổ chớ âm u đến
Tôi đứng bờ phờ thương tuổi trắng

Em mãi mơ nhìn đầu hờ em
Hàng me đỏ lá ngập bên thêm
Giòng sông mát chảy hoài không nghĩ
Em đẹp muôn đời tôi khó quên

NGUYỄN SINH TỪ

giã từ tuổi thơ

TRẦN MỘNG LÂM

Saigon . . . mùa hè năm 1965.

Quân thu người vào trong chiếc áo mưa, moi trong túi ra được một điều thuốc lá—điều thuốc cuối cùng còn lại sau khi chia tay cùng các bạn. Chàng đi trong làn mưa lất phất và cảm thấy thanh thản vô cùng.

Chàng vào nhà Bưu điện, bỏ một chiếc thư cho một người bạn ở ngoại quốc rồi ghé vào nhà sách Liên Châu định mua mấy cuốn sách về cho đứa cháu nhỏ ở nhà. Chàng đang cúi húi tìm kiếm thì nghe tiếng ai chào ở sau lưng.

— Anh ạ

Giọng nói nghe trong trẻo và thanh cao. Quân quay lại và thấy mình đứng đối diện với một cô bé, áo mưa màu đỏ chót và đôi mắt long lanh. Cô bé có mái tóc cắt ngắn, ôm sát lấy đầu và một thân hình thật cân đối. Quân nheo mắt mỉm cười :

— Thư hả ?

Cô bé trả lời, thật ngoan ngoãn :

— Dạ.

— Ngọn gió nào đưa em tới đây ?

Thư cẩn nhẹ lấy vành môi dưới, đầu rung rung, trông rất dễ thương :

— Tại trời mưa và gió quá. Kiếm Taxi mãi không được, Thư vào đây trú.

Quân tình nghịch :

— Chứ không phải Thư vào kiếm sách Spirou về đọc hả ?

Thư bạo dạn :

— Bây giờ Thư lớn rồi, không đọc Spirou nữa. Anh Quân này Thư nghe nói anh sắp cưới vợ phải không ? Sao không cho Thư biết với ?

— Ai nói với Thư vậy ?

— Ai cũng nói vậy—Cả Saigon biết rồi mà anh Quân định giấu Thư.

Quân cười :

— Cả Saigon biết mà riêng anh không biết, lạ nhỉ ? Cô bé cứ nghe lời người ta rồi có ngày vỡ nợ. Thôi, ra đây anh đưa về. Chịu không ?

Thư nhí nhảnh :

— Chịu nhưng với một điều kiện là anh Quân phải vào xin phép má cho em đi xem chiếu bóng chủ nhật này.

— Vâng ạ — Em bé đã hài lòng chưa. Sang năm Thư định học gì ?

— A.P.M.

Quân tròn xoe mắt, cúi gập người xuống :

— Ghê nhỉ — Vậy thì anh xin kính chào « quý đồng nghiệp ».

Thư cất tiếng cười — trong như pha lê.

oOo

Thư là học trò của Quân, ba năm về trước. Hồi đó, Quân bắt chước các bạn, đi dạy học ở tư gia. Dạy học được hơn một tháng, Quân nổi máu giang hồ vật, bỏ cả nhà thương lẫn học trò, lên Đà Lạt chơi với một lũ bạn. Đến khi trở về thì một niên khóa mới đã bắt đầu.

Tuy chỉ dạy Thư có một tháng, Quân cũng vẫn được gia đình Thư quý trọng vô cùng. Thư luôn luôn coi Quân như một thần tượng. Quân hiểu rằng đó là tình cảm dĩ nhiên nên cũng không lấy gì làm kiêu hãnh. Hơn nữa hồi đó Thư còn nhỏ và Quân luôn luôn coi nàng như một người em.

oOo

Cho tới khi gặp nhau trong tiệm sách, Quân vẫn tưởng rằng Thư còn nhỏ lắm. Bây giờ, nhìn lại, Quân mới khám phá ra vẻ đẹp mới này nả của Thư. Thư có một sắc đẹp tây phương, khỏe mạnh và phở phượng. Thư cười rất tươi để lộ hàm răng trắng bóng.

Thư ngồi áp mặt xuống bàn. Tóc xỏa lòa xòa. Cô bé tình nghịch lấy tay vẽ những nét nguệch ngoạc trên mặt bàn, bằng đá, cạnh bằng.

Quân đứng khoanh tay, nhìn đăm đăm ra cửa sổ.

Cây hoa ngọc lan ngả nghiêng theo gió. Mưa rơi nặng hạt.

Tiếng hát Richard Anthony vọng lên từ một góc phòng, nghe thật đầm ấm :

En écoutant la pluie

Tout seul je pense à toi

Thư cất tiếng hỏi :

— Anh Quân đang nghĩ tới ai đó ?

— Tôi một cô bé.

— Ai đấy, đẹp không ?

— Đẹp lắm.

— Học giỏi không ?

— Giỏi lắm, cô ấy vừa thi đậu rồi.

Thư háo hức :

— Cô ấy tên gì hả anh ?

Quân quay người lại, mỉm cười.

— Tên Thư

Thư đỏ mặt, hứ lên một tiếng :

— Anh chỉ được cái trêu em. Em mà đẹp gì.

Quân nghiêm trang :

— Thực mà, em đẹp và ngoan hơn tất cả những người con gái anh đã gặp.

Thư e lệ cúi đầu và Quân thấy ấm lòng vì cử chỉ đó. Quân nghĩ tới những mối tình lãng nhãng của mình và hối hận đã bỏ quên Thư quá lâu. Quân tự trách mình : Hạnh phúc ở ngay bên cạnh không biết lại đi tìm ở đâu đâu.

oOo

Thư nũng nịu :

— Anh Quân, anh đừng mắng Thư nữa, Thư sợ quá hà.

Nhìn về ngôi thơ của Thư, Quân bật cười. Thư là con một nên rất được cưng chiều. Quân bước tới gần Thư, lấy tay nâng cằm cô bé lên và nhìn đắm đắm vào đôi mắt màu hạt dẻ.

Thư vừa tắm xong, người mát và trơn. Thư đang ngồi hong tóc cho khô, chiếc quạt máy chạy phàn phật. Những lọn tóc bay tả tơi và cuốn vào tay Quân. Quân mỉm cười :

— Trông em giống Kim ở trong phim Picnic.

Quân thấy Thư thoáng rung mình, nàng dụi mặt vào hai bàn tay chàng. Quân đứng thẳng dậy và kéo theo Thư. Chàng vòng tay sau lưng Thư và ôm nàng gọn vào trong lòng. Chàng đặt một chiếc hôn trên làn môi hé nở và thấy Thư run rẩy toàn thân. Cho tới phút đó, Quân mới biết rằng chàng là người đầu tiên đặt môi lên vùng cấm địa đó. Nhìn về sự hãi của Thư, chàng bỗng hối hận vô cùng. Đề làm bớt vẻ nghiêm trọng, Quân cất tiếng khôi hài :

— Em ngon như một miếng phở mát Con bò cười.

Thư đỏ mặt vào vai Quân.

— Anh chỉ được cái nói bậy là giỏi. Thư không chịu thể đâu.

Nàng bước tới bên chiếc dương cầm và chăm chú dạo đàn. Âm thanh dịu dặt và Quân nhận ra bản nhạc chàng hằng ưa thích : bản STAR DUST.

Trời tối dần, Quân ngồi thu mình trong chiếc ghế rộng và lặng ngám bóng Thư đang say đắm với tiếng đàn. Không gian lung linh và Quân thấy Thư như bị bao phủ bởi mây khói. Nàng có một vẻ đẹp thật thanh cao và thánh thiện. Quân thấy lòng mình lâng lâng.

Tiếng đàn dứt đem Quân ra khỏi giấc mộng. Thư quay lại và nhìn chàng mỉm cười. Quân tiến tới :

— Em học đàn đã lâu chưa ?

— Từ năm em lên bảy.

Quân bật cười.

— Hồi đó anh lãng nhãng suốt ngày đầu đường xó chợ, bị mẹ chửi lên chửi xuống mà cũng không chừa.

Thư dí một ngón tay vào trán Quân :

— Máy ông con trai gớm lắm, chỉ ham chơi.

oOo

Người vũ nữ ôm sát lấy Quân và gục đầu vào vai chàng. Người nàng mềm như một con rắn và chắc như một con cua gạch.

Quân ôm nàng trong tay và nhớ tới Thư.

Những người con gái nhà lành như Thư thật thiệt thòi. Chín giờ đêm đã phải đi ngủ trong khi thiên hạ du hí tung bừng. Cô gái nào muốn nổi loạn, đi khiêu vũ gia đình hoặc đi chơi với bạn trai là bị mang tiếng ngay.

Quân nghĩ tới dư luận và không khỏi mỉm cười. Hồi sau này Quân mang tiếng lung tung nhưng vì là con trai nên Quân cũng chẳng thêm đề ý đến dư luận cho lắm.

Loan người vũ nữ — bỗng ngừng lên. Nàng hỏi Quân :

— Hồi này sao anh ít đến chơi, ai bắt cóc anh rồi.

— Một cô bé mới lớn.

— Con nhà lành ?

— Lành lắm, không biết cả nhảy nhót là gì.

— Chuyện lạ bốn phương !

Loan tiếp tục gục đầu vào vai Quân. Đêm đã khuya, số khách còn lại lác đác. Loan nghĩ tới nỗi lạnh lùng của cuộc đời nàng. Thốt nhiên nàng níu lấy vai Quân, thì thầm :

— Hôm nay anh về với em đi. Em bắt cóc anh một đêm, được không ?

— Mười đêm cũng được.

— Thật hả ? hay anh lại ở với em đi, lúc nào chán anh lại ra đi, em không dám giữ.

Giọng nói Loan thật cam chịu và đáng thương. Quân bỗng thấy có cảm tình với người con gái này. Chàng nghĩ tới những loại bữa yêu mà các cô gái thuộc giới Loan hay dùng. Quân có người anh họ không sao bỏ được một cô vũ nữ mà anh không yêu nữa. Xa nhau thì anh nói ghét lắm mà khi có mặt cô gái đó, anh lại ngoan ngoãn theo nàng về nhà. Quân nghĩ Loan, với bản tính hiền lành của nàng, chắc



trở lại trường học

TỨ KÊ, TƯỜNG

còn bao trái ngọt đêm hôm
chim du đã chín nên buồn bay cao
cánh tay đời héo len gào
miền cô đơn tiếng thét cào vu vơ
em xa ngủ mất bao giờ
với trăm cọng lá qua bờ sông anh
nằm nghe nước mắt chảy quanh
thời thương nhớ cũng đầy cành xương khô

xe qua phố lạnh mưa hờ
dấu chân xưa với đau giờ nghe em

chẳng biết dùng loại bùa yêu đó, nhất là với chàng cũng không ngu gì và cũng chẳng quý báu gì.

Quân chắc lười: « Lâu lâu thay đời cuộc sống cũng hay hay ».

Đêm đó, Quân ngủ lại nhà Loan.

oOo

Thư đưa tay cho chiếc máy hát chạy. Tiếng hát François Hardy nhẹ như hơi thở; Bản nhạc « On dit de lui » làm Thư nhớ tới Quân. Người ta nói với nàng về Quân rất nhiều và toàn là chuyện xấu xa nhưng Thư cảm thấy không thể yêu ai ngoài Quân.

Thư nằm sấp trên tấm nệm mousse, trong căn phòng màu hồng dành riêng cho người con gái. Trong phòng, hình Anthony Perkins treo la liệt. Thư vốn là một đệ tử của chàng tài tử dễ thương này. Có lẽ đó cũng là một lý do khiến nàng yêu Quân vì Quân phẳng phất giống Anthony và cũng có một điệu bộ thật trẻ trung, dễ thương.

Thư nhòm dậy, thay bộ đồ giản dị mà nàng thường mặc: quần Jeans xanh áo chemise vàng nhạt. Nàng bước xuống vườn hoa.

Bông hồng mới nở thật tươi, những giọt sương đọng trên những cánh hồng màu đỏ thắm trông như những viên ngọc.

Thư nhớ tới Quân — Đã một tuần nay chàng không tới nhà.

Thư làm bầm :

Quân ơi, sao anh để em một mình ?

Thư thấy nước mắt đọng ngang mi. Nàng muốn khóc cho vui nỗi nhớ thương. Thư tưởng tượng nàng là người thiếu phụ đa tình có chồng đang lênh đênh trên biển cả. Ngày nào người thiếu phụ cũng ra bờ nhìn đắm đắm về phía xa xăm mong chờ cánh buồm thân yêu nhưng không bao giờ toại nguyện. Gió thổi mênh mang trên mái tóc Thư và nàng thấy buồn vô cùng.

Thư tưởng tượng một ngày nào đó, Quân sẽ trở về, hai tay mở rộng. Thư sẽ ngã mình vào vòng tay đó và mặc cho dòng lệ tuôn rơi. Thư sẽ nói cho Quân biết là nàng yêu chàng biết bao. Rồi Quân sẽ phải tạ lỗi nàng bằng những nụ hôn nồng cháy.

Con mèo nhỏ chạy đến quẩn quít chân chủ. Thư đưa tay bồng nó lên, ôm trước ngực và nước mắt đọng đọng.

Gió thổi sào sạc qua những lá cây, từng đám lá vàng rơi lá tả.

Cô bé buồn và thấy mình đã lớn.

Đưa tay vuốt nhẹ con mèo, mắt đắm đắm nhìn vào phía hư vô, cô bé nói với mình :

« Giã từ mi nhé ! Tuổi thơ »...

TRẦN MỘNG LÂM



ngôn-từ của gia-đình nàng

khi con tuần mã từ rừng xa trở về
 với chiếc yên không người
 vài vết máu bết trên bờm lông
 màu trắng
 chàng đi vào lịch sử bằng những

bước chân âm thầm.

cuộc sống của nàng bắt đầu bằng
 nỗi buồn thủy tinh sắp vỡ

mùa thu cho nàng nỗi nhớ nhưng đen
 với bóng trắng trên đỉnh trời heo hút.

Nàng nhìn đứa con ba tuổi già
 bằng cuộc đời lam lũ của mình

nụ cười mơ cõi hân sâu lên nếp
 trán vô tư với đôi mắt giống bố

nàng tức tưởi khóc vì những kỷ
 niệm không lời đêm đêm về xõa

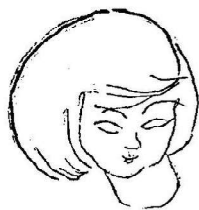
tóc quanh hôn dưỡng bệnh.

nàng chối bỏ lịch sử con người

nhưng nàng thương yêu bước chân
 chàng, đi vào lịch sử.

một ngày chiến tranh bắt đầu trong
 cuộc đời góa bụa của nàng và mãi mãi.

ĐẠ-NGUYỆT



hồi kết cuộc

anh còn lo gì nữa
 những thi đua võ trang
 đưa đến hồi kết cuộc
 nhân loại thôi bằng hoàng
 mặt đất giờ nhiễm độ

anh còn mơ gì nữa
 địa cầu hết phân đôi
 không đâu còn phong tỏa
 tự do bình đẳng rồi

anh còn mong gì nữa
 những tên hề nhảy múa
 người ta đã lật nhào
 như một bầy trâu ngựa

anh còn muốn gì nữa
 những ngày vui cuối cùng
 không cần phải võ trang
 thôi nghe lời đe dọa

anh còn chờ gì nữa
 đêm lạnh về từ lâu
 căn phòng đóng kín cửa
 giam chúng mình yêu nhau

HÀ LI HẢI
 10-1963

niềm cô đơn trong đêm

● HOÀNG ĐÌNH HUY QUANG

BUỔI tối tôi từ nhà Phượng trở về ngang qua những khu phố yên lặng và vắng người. Thành phố trong những ngày giới nghiêm khoác lên mình một khuôn mặt buồn tẻ đến lạnh lùng. Tôi đi lang thang trong tận cùng niềm vô vọng, xa lạ với chính bước chân mình lầm lũi trong đêm. Dư âm tiếng nói của Phượng trong buổi chiều đi chơi với nàng còn xoáy buốt trong đầu óc tôi, lan dần đến sự đau nhức của con tim bệnh hoạn. Tại sao lúc này anh thường thay đổi thái độ như thế. Em không thể nào hiểu được anh, nhất định không thể nào hiểu được anh, Dũng à. Tôi ôm đầu đối thoại với chính mình, cảm giác chùng như tê dại không còn biết mình là ai. Tại sao? Tại sao? Chính tôi cũng chưa hiểu được tôi, chính tôi cũng chưa bao giờ truy nguyên được thái độ của mình. Tôi không có thái độ. Phải nói là tôi không có thái độ nào rõ rệt, tôi chưa hề chọn cho mình một thái độ nào cả Phượng ơi, em lầm rồi. Em lầm rồi, Phượng ơi. Anh chưa bao giờ dám tỏ thái độ với em cũng như anh chưa bao giờ có ý nghĩ dứt khoát liên hệ tình cảm với em cả. Đó chính là ý nghĩ của em, chính lá ngôn ngữ của em mà anh không có quyền dự phần vào. Nhưng chính từ những nguyên nhân đó, từ những thắc mắc vô căn cứ của em, anh đã tìm thấy mình, đã phát hiện được sự có mặt của mình ở một thế không có lối thoát. Chính em đã làm anh ngờ vực lấy anh. Anh không còn tin tưởng vào con người cố hữu của anh nữa. Có thể anh đã thay đổi thái độ nhanh chóng như em nói cũng có thể anh chỉ là một kẻ tầm thường không bao giờ tìm nguyên nhân cho sự sống. Nhưng bây giờ thì em đã khơi nguồn cho sự ngờ vực lẫn nhau, nó có thể đưa đến một nguyên nhân đổ vỡ nào đó mà anh cũng như em không thể biết trước được. Không phải anh lo sợ mất em, chính ra thì anh lo sợ quên lãng những kỷ niệm từ thuở ấu thơ còn sót lại đến ngày nay. Anh đã lớn lên với nhiều kỷ niệm, chúng đã gắn liền anh với đời sống, với quê hương, với gia đình, với bạn bè, mà anh không thể nào rút bỏ đi được. Phượng hãy để anh ôm giữ những kỷ niệm đó. Hãy để anh nhìn về em mà không bị một lớp sương mù nào ngăn cách giữa chúng mình...

Đầu óc tôi bị quay cuồng cùng lúc với nhiều ý nghĩ khác nhau. Tôi mơ hồ thấy mình bất lực với

từng ý nghĩ đó. Có thể tôi đã thay đổi thái độ đột ngột như Phượng nói mà tôi không biết hay tôi cố tình phủ nhận thái độ của tôi. Tôi âm thầm đi trong lòng thành phố hoang vắng bóng người. Những cột điện nối dài, đứng im lìm chiếu ánh sáng le lói xuống mặt đường, một thứ ánh sáng vàng ủa chết ủa trong im lặng. Tôi về đến nhà trọ lúc 10 giờ đêm. Thành vẫn cõn ngồi trên bàn cần thận chép từng tập bản thảo còn bỏ dở. Ngoài chân thư ký tầm thường cho một nhà buôn nợ với số lương đủ nuôi thân, hẳn còn trông cậy vào món tiền nhuận bút của những tập bản thảo đó. Thật ra thì ít khi có một tờ báo nào chịu đăng bài hẳn một cách sống phẳng với số tiền nhuận bút định sẵn, nhưng hẳn vẫn thích viết bằng tất cả tâm óc mình. Tôi nghĩ thầm như hẳn còn có mục đích trong những đam mê hơn là phải bỏ phí thời gian như tôi. Tôi trèo lên giường mặc nguyên quần áo buổi chiều đi chơi với Phượng cố ru giấc ngủ nhưng không tài nào ngủ được. Thành vẫn ngồi viết một cách im lặng từ lúc tôi về. Chúng tôi gặp mặt thường ít khi nói gì với nhau. Tôi xoay mặt vô tường định ru lại giấc ngủ nhưng những chiếc xe nhà binh chạy ầm ầm nghiêng nát mặt đường vang động trong khu phố làm tôi không thể ngủ được. Tôi nghĩ cùng một lúc với nhiều hình ảnh, nhiều ý nghĩ khác nhau. Tôi nghĩ về Thái, về Quỳnh, về Loan, về Hạo với cuộc sống hiện tại của chúng. Bây giờ chúng đã xa tôi, chúng chỉ còn là những khuôn mặt lơ mơ quên lãng trong kỷ niệm. Tôi nghĩ đến cái chết của Thái và thấy chua xót lạ lùng. Tại sao Thái tự tử? Tại sao Thái lại chọn một cái chết tầm thường và trốn chạy trách nhiệm làm người như thế. Thật tôi không thể nào hiểu được thái độ của Thái cũng như tôi không thể nào hiểu được tôi. Dù chết bằng cách nào thì cái chết cũng có một ý nghĩa riêng của nó. Chính điều đó đã làm tôi thương hại tôi và thương hại cho tuổi trẻ chúng tôi. Bây giờ những thằng còn lại điều vui đầu trong sự khốn khổ triền miên, chưa một thằng nào thoát ra khỏi lớp sương mù giả tạo như chính cuộc đời đã lừa bịp chúng ta. Tôi thêm một thỏa mãn cho tâm hồn, một chút bình yên trong kỷ niệm những niềm thân yêu gắn liền với đời sống càng ngày càng xa rời và tôi chỉ còn vồn vện sự cô độc góm ghề gậm mòn dần những chứng tích thời gian.

Tôi bực tức bỏ ra đứng cạnh một chiếc cửa sổ vuông nhìn ra khoảng tối đen ngoài xa. Những vì sao

cuối cùng lần lượt mọc trên bầu trời. Sự im vắng trong đêm tối tan dần cùng hư vô như chính sự chờ đợi khắc khoải của con tim. Tôi nhìn kỹ khu bệnh viện đối diện, với chiếc sân cỏ chạy dài ẩn hiện lờ mờ trong đêm cùng những vòm cây đen ngịt. Ngồi nhà xác vươn cao trắng xóa lù mù như một bóng ma canh giữ sự chết từng đêm một. Chính ở đó đã gọi cho tôi nhiều hình ảnh xót xa và tôi đã khóc hết nước mắt trong những giấc ngủ chập chờn nhiều mộng mị. Tất cả những nỗi khổ đau, niềm thương mến cùng thân phận nhỏ bé của con người rồi cũng tan biến theo hư vô — Dưới mắt Thượng Đế chúng ta chỉ còn những tình thương duy nhất kết hợp bằng sự ngăn chặn những bước tiến dừng đứng của thần chết. Chính từ đó chúng ta đã gặp nhau và hiểu trọn vẹn được ý nghĩa cuộc sống. Tôi vẫn thường khao khát được khoác lên mình chiếc áo choàng trắng, xoa dịu từng nỗi khổ đau cho một con người như những hình ảnh cao cả tôi thường bắt gặp ở khu bệnh viện, nhưng đó chỉ là ảo tưởng. Nếu trước kia tôi dùng bỏ phí thời gian và vất vả đeo đuổi sự học, có lẽ những điều mơ ước đó không xa rời đối với tôi. Bây giờ thì mọi sự đều lờ mờ và tôi chỉ là một thằng con trai tầm thường vui đùa trong cuộc sống khó khăn hiện tại. Tôi không trách gì ai cả. Trong tình trạng nước nhà với ngàn ấy năm bị xâm xé, bị chia cắt, chiến tranh làm tuổi trẻ bị đổ vỡ quá nhiều, thái độ nghi ngờ và ghê tởm chiến tranh tất nhiên phải có đối với lớp tuổi chúng tôi. Nhiều đứa đã bỏ cuộc và phung phí suốt quãng thời gian còn lại. Chính tôi đã bị lôi cuốn theo và bây giờ tôi mới biết tôi lầm. Chiến tranh đã đóng khung từng thân phận con người và không để gì thoát ra. Tôi

biết thế nên tôi không hề dám trách ai. Tôi chỉ còn những suy tưởng, những chấp nối rời rã từng ý nghĩ và niềm cô đơn bao bọc chung quanh. Tôi chưa bao giờ thỏa mãn với chính tôi và suốt đời tôi đã đi sâu vào bóng tối cuộc đời.

Tôi trở lại leo lên giường nằm cố dỗ dành cho giấc ngủ. Bây giờ có lẽ khuya lắm rồi. Sự im lặng và cô đơn càng lúc càng vây hãm lấy tôi. Thành gục đầu trên bàn ngủ mê mệt, cây viết còn cầm chặt trên tay. Khuôn mặt hần xanh xao đầy vẻ chịu đựng và yên phận. Tuổi trẻ rồi cũng qua đi theo thời gian chông chắt cùng những suy tư trầm sâu trên khuôn mặt. Tôi vẫn thường nghĩ như thế và thấy xót xa với chính mình. Có tiếng súng nổ đều đều từ xa vọng về. Một trận đánh nào đó đã diễn ra và từng giây từng phút những thân người ngã xuống. Ngày mai khu bệnh viện sẽ đón thêm những nạn nhân mới, những nạn nhân cố chống chọi với tử thần và rên siết trong sự đau đớn của thể xác —

Phượng ơi, đến bây giờ anh mới thấy được thân phận nhỏ bé và khốn nạn của con người.

Anh chỉ còn vồn vện một niềm cô đơn rộng lớn vây quanh và anh bị ngập thở dần mòn trong đó. Cố thoát ra cũng chỉ là sự đùa cợt với ảo ảnh và dĩ vãng tầm thường đã mất. Phượng đừng bắt anh phải lựa chọn một thái độ, chính sự lựa chọn đã làm chúng ta phải ngờ vực lẫn nhau. Hãy để anh được yêu Phượng, hãy để anh được ôm giữ những kỷ niệm từ thuở ấu thơ và được nằm yên trong niềm cô đơn rộng lớn suốt quãng đời còn lại của anh.

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN

(trích đêm thăm lặng)



lời kinh muộn

trao L.

cây che đình tháp chuông già

tôi qua từng buổi thánh ca trong hồn

lời vang vọng mãi không còn

dấu tay ân sủng nghĩ mồn ước mơ

hiên cao nắng xế rừng chờ

lời kinh xám đọng hững hờ trên môi

buồn nghe tóc bạc da môi

chân dung thượng đế giữa trời mây đen

6-65

LÂN

thư hỏi

Gạt bỏ ra ngoài thời gian và không gian
Khoảng cách còn lại giữa chúng mình
Là ngón tay em mang vòng nhẫn cưới,



Trên chuyến xe hoa này
Bao nhiêu niềm vui em mang theo
Có bằng khối sầu em gởi lại ?

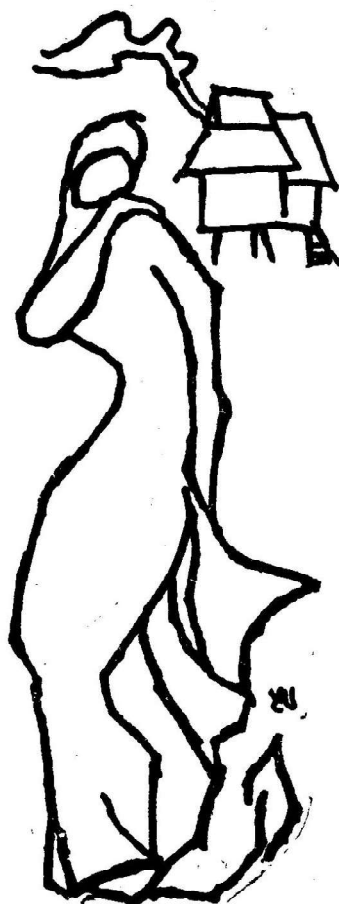


Bây giờ kỷ niệm cũng tàn phai
Ngoài anh cùng bóng đêm dài
Ngoài em với tình riêng đó
Còn gì, còn gì cho tương lai ?



Tình yêu này nếu không dang dở
Làm sao anh nhớ em trọn đời ?
Làm sao còn một lần gặp gỡ
Nếu không có một lần chia phôi ?

TRANG CHÂU



TÌM HIỂU VÕ THUẬT

AIKIDO

- 1) Dùng khí công làm trọng tâm
 - 2) Lấy tinh thần hòa giải, khoan dung để thắng địch
-

Dùng dao phải biết cách dùng. Học võ mà không thấu đáo triết-lý của môn võ ấy, chẳng khác gì cầm dao giết người.

Có rất nhiều sinh-viên, nhất là sinh-viên y- khoa học võ. Nhưng rất ít được hiểu biết căn-kẻ đặc tính riêng-biệt của môn võ mình đang tòng-học hôm nay, trong số báo này, tác-giả sẽ hiển quý độc giả vài nhận xét về đặc tính của Aikido tức hiệp khí-đạo. Lẽ dĩ nhiên đây chỉ là ý kiến của một cá nhân nếu có vài điểm thiếu-sót cần tu bổ, hay sai lầm cần sửa-đổi, thì tác giả hân hạnh được chỉ giáo.

Trước hết Aikido có nghĩa là gì ?

Ai tức là hiệp, tập trung

Ki là khí-công

Do là đạo lý

Dịch qua tiếng việt Aikido gọi là Hiệp-Khí-Đạo nếu hai địch thủ so tài với nhau với hai sức mạnh hoàn toàn khác nhau, muốn thắng kẻ to người nhỏ bé phải có vài yếu-tố đặc biệt trội hơn.

Tất cả những võ Nhật, trong thể thủ cũng như thể công, đều nhắm mục-đích tạo cho vũ sinh có vài yếu tố để thắng.

Nếu nhu-đạo (Judo) cần sự mềm-dẻo của thân mình như dương-liều nghịch phong, cước quyền, Đạo (Taiwondo) hay không thủ đạo (Karatedo) cần sức mạnh của tay chân như cương đạo phát mộc thì Hiệp-khí-đạo phải dùng đến cái khí công.

1 VẬY KHÍ CÔNG LÀ GÌ ?

Có rất nhiều giải thích về khí công hoàn toàn khác-biệt, nhưng chung quy nó chỉ biểu-dương một sức mạnh vượt trên sức mạnh của một người tầm thường không biết võ. Chúng ta thử tìm hiểu cái khí- công ấy ở đâu mà ra, làm sao tạo nên, và cuối cùng làm cách nào để xử dụng nó.

Các bạn cũng như tôi, đều biết chắc chắn là mỗi khi muốn học thuộc một câu văn, một đoạn thơ, chúng ta phải đem hết đầu óc tâm trí, chúng ta vào câu văn hay đoạn thơ ấy,

đừng để nó chi phối bởi những tư tưởng xi.nê hay du hí có thể làm xao-lãng trí óc chúng ta. Và nhiều khi chúng ta cảm thấy khoan-khoái, mạnh hơn bao giờ hết, mỗi khi chúng ta phóng xe, hay rảo bước trên đường phố, mưa-gió tầm tã, hay nắng gắt đến một chỗ hẹn cùng người thân-yêu. Đó là vài ví dụ cụ thể tầm thường cho biết cái kết quả mỹ-mãn thâm được về phương diện trí nhớ hay thể xác mỗi khi chúng ta để hết tâm hồn vào một việc nhất định.

Cho nên đứng trước một địch thủ to khỏe người vũ-sinh hiệp khí đạo phải luôn luôn tập trung tất cả nghị lực và tư tưởng vào một việc nhất định là coi như không có địch thủ đứng trước mặt ta vậy, thì lẽ dĩ nhiên ta thắng một cách rõ ràng. Nói thế quí bạn sẽ cho là phi-lý. Nhưng sự thật vẫn là sự thật !!! Giáo sư Morhei Usiba, sáng lập viên Hiệp khí đạo và biểu-diễn cho các vũ sinh của ông tại Aikikdi ở nhật bản sức mạnh vô biên của một người tám chục tuổi trước bốn người Mỹ to lớn gấp hai ông.

Bởi thế thì-giờ tập trung tư tưởng (temp de recueillement) đã chiếm 1/3 giờ của một buổi tập làm thế nào, chúng ta có thể điều-khiển đầu-óc, có thể dồn hết tư-tưởng vào một con đường nhất định đã vạch-sẵn vào một sự mong-muốn thực hiện cho bằng được đã có sẵn trong trí não chúng ta mà không để xao lãng bởi một vật gì ? hay một tiếng động nào ? làm thế nào chúng ta không còn thấy lạnh khi chúng ta ngồi dưới tuyết rơi, không còn cảm thấy nóng-nực, khi chúng ta nằm dưới ánh nắng mùa hè. Khi ấy chúng ta mới hiểu-thấu cái khí-công là gì, và tầm quan-trọng của nó giúp ta không những thắng địch, mà còn đem lại cho ta những kết quả khả quan trong những công-việc xã-hội hằng ngày.

Muốn như thế, đường lối học tập rèn luyện tinh-thần phải là một đường lối khác-khe và nhẹ nhàng. Đầu-óc không bị chi-phối bởi hoàn-cảnh gia-đình xã-hội và chánh-trị thì mới có thể đặt tới mục-tiêu một cách dễ-dàng vậy.

Nói tóm lại cái khí-công không phải là một sức mạnh thiên-nhiên nằm trong vũ-trụ. Nhưng nó là một sức mạnh nguồn gốc có sẵn trong người,

bị phân chia từng khu, từng khoản. Nó như một nguồn suối chảy ra từng giòng sông nuôi dưỡng nhiều khoản ruộng màu-mỡ. Nếu chúng ta lái giòng nước ấy vào một con sông duy nhất đi qua thửa ruộng thì mảnh đất kia sẽ trở nên phì nhiêu gấp trăm lần.

2) LẦY TINH-THẦN KHOAN DUNG ĐỂ THẮNG ĐỊCH

Học võ để tự-vệ. Đúng

Học võ để cứu hiem, phò nguy. Lại càng đúng. Nhưng học võ để thắng địch, bằng gây cho địch thủ thương tích là việc không thể xảy ra trong môn Hiệp-khí đạo.

Ông Morhei Ushiba đã học và nghiên cứu các thứ võ nguy-hiêm một mất một còn, vào thời đại phong kiến nhật : của những võ sĩ-đạo giang hồ bốn phương, và đã ý thức đường lối tinh thần hòa-giải để thuyết phục địch thủ phải nhường bộ.

Muốn hạ đối phương, vũ-sinh nhu-đạo hay cước-quyền-đạo phải quật, đâm-đá, gây không nặng thì nhẹ, một vài thương-tích cho địch trái lại tất cả những đòn của môn Hiệp-khí-đạo chỉ đem lại cho-địch-thủ tình-trạng bất khả kháng mà thôi, và nếu địch thủ càng cố chống, thì càng phải chịu những phần thiệt to-tát về đau-đớn nở mình (ví dụ : đòn UDE OSAE). Cho nên môn Hiệp-khí-đạo dùng mục-tiêu duy-nhất đem địch-thủ vào thế bại mà không làm cho địch-thủ bị tổn thương về thể-xác nhưng tổn-thương về tinh thần. Bởi thế trước sự khoan-hồng của đối-phương sẵn-sàng ban cho một lối thoát, địch thủ trong tình trạng thất thế tự nhận thấy tinh thần thượng võ và hòa giải của kẻ ấy, sẽ dẹp qua cơ hội trả-thù hành-động đê hèn của kẻ đâm sau lưng.

Song song với tinh thần hòa giải ấy, Hiệp-khí-đạo là môn võ có tinh thần nhịn-nhục không háo-chiến, biết tự coi mình luôn luôn thấp kém. Chỉ trong trường hợp không còn giải quyết êm đẹp mà thôi thì vũ sinh Hiệp khí đạo mới đem tài võ để thuyết phục địch tôn trọng lý-lẽ công bằng.

Cũng vì đó triết lý Hiệp khí đạo nằm trong tinh thần cố kết bạn hơn tìm thù.

LÊ-TRỌNG-TÍN
S.V.Y.K.

THỀ GIỚI CHÚNG TÔI

THỀ GIỚI Y KHOA ★ THỀ GIỚI Y KHOA ★ THỀ GIỚI Y KHOA ★ THỀ GIỚI Y KHOA

MỘNG

● QUỐC XUÂN

Trong phòng trực, ba người, Cao, Thành, Liêm nằm im lìm trên giường nệm sau một ngày làm việc mệt mỏi, căn phòng hoàn toàn im lặng, người nào cũng muốn lợi dụng đôi phút ngả lưng để lấy lại sức hầu có thể tiếp tục công việc trong đêm nay. Chẳng ai, nói với ai Cao nhìn chăm chú những con thằn lằn đuối bắt mồi xung quanh ánh đèn, Liêm nằm bên cửa sổ, vẻ mặt đắm chiêu đang nhìn lên bầu trời đêm chàng đang nghĩ đến Thư, người con gái mà không lúc nào chàng quên nhắc nhở đến và có lẽ đang đợi một ánh sao rơi để thắm thốt lên một lời ước nguyện. Thành đang nằm quay mặt vào tường bóng vùng ngồi dậy.

— Ở này ! Kỳ sau tự mình định chọn đi đâu đây.

Liêm quay mình lại :

— Từ đủ đi.

Cao.

— Đứng đấy, liệu có thể đi được cả ba được thì chọn, mà tự bay định đi Từ Dũ để làm gì ?

Thành :

— Để dễ kiếm tiền chứ để làm gì, đàn bà họ rắc rối nên lắm bệnh lắm.

Liêm.

— Để chữa bệnh cho vợ trước cái đã, chứ vợ Bác sĩ mà lại đưa cho người khác chữa sao ?

Cao có vẻ tham lam hơn.

— Còn « moi » thì cả hai thứ, vừa tiền nhiều vừa chữa cho vợ.

Cả ba đồng cười rộ lên.

Cao tiếp :

— « Moi » còn ước làm sao được đi Nhật để học về giải phẫu sắc đẹp nữa.

Liêm xưa nay vẫn chê cái ý định đó nên chưa đợi Cao dứt lời đã xen vào ngay :

— Đổ khỉ ! « Toi » vẫn chưa bỏ cái ý định đó cơ à ? « toi » phải ý thức được rằng nước mình bây giờ còn bao nhiêu bệnh nhân chưa chữa kịp ấy mà vậy mà « toi » định đi học để phục vụ cho cái bọn đang điếm. « Toi » đâu có biết chỉ có bọn giàu có và khỏe mạnh mới có tiền đi chữa sắc đẹp trời đã phú cho họ đủ mọi phương tiện ấy vậy mà « toi » còn đi phục vụ họ thật là đồ tồi.

Liêm nói « thao thao bất tuyệt » như một luật sư biện hộ cho bị can, Cao đã nghe nhiều lần cá

lý luận ấy nhưng chàng vẫn không ngắt lời vì biết cái tính của Liêm xưa nay vốn hay « dài dòng văn tự ». Đợi cho Liêm dứt lời, Cao nói :

— Sao mà « toi » hẹp hòi thế ! Giải phẫu sắc đẹp cũng là một cách làm giảm sự đau khổ cho những người có mặc cảm xấu, vậy cũng là một nghề nhân đạo chứ.

— Thôi đi ! « Toi » mà được sang Nhật học thì trước khi đi « moi » sẽ chúc cho « toi » một câu chữ.

Thành không có ý kiến gì cả. Câu chuyện đang dở dang thì có tiếng của cô y tá mời ra phòng cấp cứu. Cao khoác vội chiếc áo blouse nhưng vẫn chưa chịu im :

— Được rồi nếu sau này con cái bạn bị mặt rỗ mũi tẹt thì đừng đến lấy lục tôi nhé.

Không kịp để Liêm tiếp lời, Cao khép vội cửa và đi ra phòng cấp cứu. Đêm đã về khuya. Bầu trời lấp lánh những vì sao, bệnh viện đã trở lại sự yên tĩnh, thỉnh thoảng có vài tiếng thét náo nê của bệnh nhân nơi xa xa.

Bước vào phòng cấp cứu Cao thấy các cô y tá đang lăng xăng xung quanh nạn nhân, một người đàn ông và một người đàn bà quần áo đầm máu nằm gọn trong hai chiếc băng ca, Cô y tá trưởng chỉ cho Cao người đàn ông :

— Thưa ông thầy, người này đã tắt thở, tim đã ngừng đập, ông ta bị một vết thương nát cả người và bị đứt động mạch đùi Cảnh sát cho biết hai người này bị trúng lựu đạn.

Cao đặt ống nghe lên ngực để xác định cái chết của nạn nhân và bảo người y công phủ lên người chết một tấm drap trắng.

— Thưa ông thầy, còn người này cũng bị nhiều thương tích nhưng không có gì nặng lắm.

Cao xem xét kỹ từng vết thương, nạn nhân là một cô con gái khoảng 20 tuổi, áo dài nàng bị rách nhiều lỗ vì mảnh lựu đạn và loang lổ những vết máu. Nàng bị rách nhiều đường nơi mặt nhưng không sâu lắm. những vết thương ở tay và chân, rất may không có vết thương nào nguy hiểm cả, hiện giờ đang mê man có lẽ nạn nhân đã ngất đi vì tiếng nổ và vì sợ hãi. Tension vẫn còn tốt chưa đến độ

phải sang máu, Cao tiêm cho nàng vài ống thuốc cầm máu và thuốc khỏe rồi bảo ông y tá cho nạn nhân đi chụp hình gấp để tìm những mảnh lựu đạn, song đưa lên phòng mổ, Cao cũng không quên dặn ông y tá coi sóc nàng kỹ lưỡng.

Rửa tay xong, Cao trở lại bàn giấy, không biết làm gì trong khi chờ đợi, chàng giữ lại sắp hồ sơ, người đàn ông tên Cảnh 25 tuổi, người con gái là Lê 20 tuổi chôn nhau trên một chiếc xe vespa và bị trúng trái lựu đạn do bọn khủng bố quăng hụt vào xe cảnh sát tuần tiễu. Cao lắc đầu nhủ thầm.

— Tôi nghiệp, có lẽ đây là cặp tình nhân chôn nhau đi chơi. Kể sống chắc sẽ đau khổ lắm. Cầu mong cho họ không phải là tình nhân.

Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo, Cao cầm lên nghe :

— Alo — Ai đó ?

— Thưa ông thầy, bệnh nhân đã đưa lên phòng mổ và đang đợi.

Cao gấp lại sắp hồ sơ và đi đến phòng mổ, phòng mổ cách phòng cứu cấp độ 50m, chàng rào bước qua các vườn bông, những lùm cây nửa tối nửa sáng, vài con đom đóm lập lòe như những bóng ma chập chờn, những cây cỏ thụ cao lêu nghêu được trồng lâu năm ở hai bên đường như những quái vật khổng lồ đang đứng xừng xững trước mặt ; một ánh đèn lóe lên sau lưng chàng, Cao giật mình quay lại, một chiếc xe chở xác chạy vụt qua, Cao cảm thấy lạnh lạnh, chàng lẩm bầm :

— Thế là một nạn nhân nữa lia côi đời.

Bước vào phòng mổ, ông y tá đã dọn sẵn dao kéo trên bàn. Cao cẩn thận rửa tay và đến bên nạn nhân, chàng lấy serum rửa đi rửa lại những vết thương trên mặt, chàng không dùng thuốc đỏ vì sợ phản ứng (allergie) hại đến da mặt. Nạn nhân đã tỉnh lại, những vết mẩn đã được lau sạch, những bụi cát ở trong vết thương được tẩy đi, lộ ra khuôn mặt trắng trẻo, Cao thấy nàng hơi giống Hồng — người yêu của chàng, trong một phút thoáng qua Cao thấy tim mình đập mạnh. Cao tiêm thuốc vào các vết thương, xem kỹ các phim vừa chụp rồi cẩn thận cắt những mảnh thịt lồi ra, những đoạn da lồi lõm, chàng cố gắng sửa cho các đường rạch được bằng phẳng để hy vọng có ít sẹo, chàng tự nhủ.

— « Giá mà mình là nhà giải phẫu sắc đẹp thì chắc chắn không có một tí sẹo nào, vậy mà Liêm cứ bảo mình phục vụ cho bọn đảng điểm, thật là hẹp hòi »

— Nhờ ông cho tôi thứ chỉ trật nhỏ. Vì đây là cô con gái còn trẻ.

— Thưa ông thầy, ở đây chỉ xài thứ thương và hơi lớn.

— Nhưng ông cố tìm dùm cho tôi, nếu không có thì ông chạy lên nhà kho mượn cho tôi.

Ông y tá hi hoáy lục, trong lúc cao vẫn tiếp tục sửa lại những vết thương cho ngay thẳng, chàng so các mí da, ngắm đi ngắm lại. Nạn nhân bấy giờ chỉ được phủ được một tấm vải trắng, các cô y tá đã cởi bỏ bộ đồ vấy máu. Cao đỡ tấm vải để tìm các vết thương, chàng cảm thấy tâm hồn mình hơi rung cảm trước một tấm thân trắng trẻo nõn nà như một bức tượng pha lê, bộ ngực căng đầy, đôi chân thon thon mặc dù đã hơi xanh vì sợ hãi nhưng cũng đủ chứng tỏ một cô gái tràn đầy nhựa sống. Cảnh này, Cao đã gặp nhiều lần nên điều có làm cho chàng chú ý chẳng chỉ là nét mặt của người con gái, sao nàng giống người yêu của chàng quá cũng mái tóc vàng như lá thu. Đôi môi chưa nhạt màu son, cũng gương mặt trái soan và sống mũi hơi cao chỉ khác một nốt ruồi không phải ở đầu lông mày phải mà là ở bên má trái. Cao tưởng tượng nếu nàng đây là Hồng không biết chàng sẽ cư xử ra sao. giữa lúc chàng còn đang oán trách nàng đến tốt độ giữa lúc chàng nắm quyền sinh sát trong tay.

Cao vừa khau đến mũi cuối cùng thì đồng hồ đã chỉ hai giờ khuya, Cao trở về phòng trực không quên dặn ông y tá hãy có việc gì thì gọi Liêm vì đã chia cho Liêm gác phiên sau.

oOo

— Hồng !

— Dạ !

Hồng giật mình ngẩng đầu lên, mắt nàng mở to ngạc nhiên, nàng đề cái áo lên bàn.

— Ủa ! anh... ông... Cao ! Đã lâu lắm Hồng không được gặp lại... anh... anh đến đây có việc gì ?

Hồng ngập ngừng giữa tiếng ông và anh.

Phải, kể từ ngày Hồng ra đi để bước lên xe hoa đã hơn một năm, hai người không gặp lại nhau, đôi khi gặp nàng ngoài phố, Cao vẫn tìm cách lánh mặt, chàng cố tránh tất cả những kỷ niệm về nàng để cố quên con người tàn nhẫn ấy, Cao biết mình vẫn còn yêu Hồng, yêu trong trong oán ghét mà suốt 6 năm qua, cả cuộc đời son trẻ chàng đã dành cho mối tình đó. Một hôm nàng đã dứt áo ra đi, con thuyền đã sang ngang để lại cho chàng một mối hận tình. Cao quá đau khổ đôi khi chàng muốn trả thù thực tế, nhưng lương tâm không cho phép, chàng tự nhủ... đó là ý muốn của Thượng Đế. Một năm trời đã trôi qua, ngoài những giờ học ở trường Cao xin vào việc sẽ làm việc trong một phòng thí nghiệm để hy vọng công việc sẽ làm vơi đi nỗi đau thương, chàng làm việc liêm miên. Công việc cũng tạm an ủi phần nào. nhưng cứ mỗi lần có một hình ảnh gọi lại kỷ niệm

xưa đều làm cho đau đớn không ít. Một hôm, cách đây hơn một tháng vào một buổi sáng đẹp trời Cao gặp hai vợ chồng nàng dẫn nhau đi mua đồ ngoài chợ trời. Vì mãi miết trả giá nên đã không thấy nhau, Cao bước gần tới mới nhận ra nàng bấy giờ nàng đang có thai có lẽ đã gần đến ngày sanh, bên cạnh nàng là một người đàn ông mập và hơi lùn, Cao đoán đó là chồng nàng mặc áo dài trắng bên ngoài khoác một áo choàng trắng. Cao định gọi nàng nhưng không hiểu sao lại thôi, chàng lùi lại. Trong đám đông trong lòng rộn lên một nỗi buồn vì yêu oán hận.

— Mời anh ngồi chơi... Anh đến đây có việc gì?

Cao ấp úng không nói nên lời, chàng nhìn chăm chặp vào Hồng, sau một phút yên lặng, Cao lấy lại được bình tĩnh, chàng cười gằn :

— Phải, có lẽ đã hơn một năm rồi, anh không được gặp em anh không ngờ em lại thay đổi mau đến thế. Anh đến đây vì tình yêu, vì tình yêu của anh đối với em.

— Anh Cao, tôi thiết tưởng giữa chúng ta không còn gì nữa, những gì quá khứ anh hãy quên đi, tôi nghĩ đó chỉ là 1 sự bông bột trong tình cảm của tôi mà thôi, tôi biết anh oán trách tôi lắm nhưng tôi không thể chiều anh được.

Những câu nói của Hồng như những nhát dao đâm vào tim chàng những sự tức tối từ bấy lâu nay lại bùng dậy như ngọn lửa được châm dầu thêm, đôi mắt Cao đỏ ngầu lên, chàng cố dẫn giọng :

— Em Hồng, anh xin phép được gọi bằng em một lần cuối, anh cũng biết lắm, khi chúng ta gần nhau em đã nói những gì em còn nhớ chứ, em bảo « em không thể tìm được hạnh phúc khi phải sống bên người khác anh » Em bảo rằng « đời này giả dối thì nhiều mà thành thật thì ít » nhưng rốt cuộc em lại là một kẻ trong cái số nhiều ấy. Em đã oán trách kẻ phản bội chỉ của em, em nguyên rủa họ nhưng rồi em lại là kẻ đồng lõa với họ. Trong suốt thời gian qua anh đã dành cho em một mối tình trong sạch và tinh khiết, nhưng anh không ngờ em đã lợi dụng nó. Phải, bây giờ anh mới rõ tâm hồn xấu xa và đê tiện của em, đứng núi này trông núi nọ, bắt cả một lúc hai ba tay, em đã lợi dụng sự thành thật của anh để thỏa mãn cái tham vọng, cái tham vọng tàn ác, em đã phản bội cả lương tâm em trong suốt một năm qua anh vẫn hy vọng em sẽ phải đền tội cho cái tội ác ấy, và bây giờ anh nghĩ ngày ấy đã đến.

Cao xưa nay vẫn có tiếng là ít nói, nhưng sự tức giận đã làm chàng nói không ngừng, chàng định nói tiếp thì Hồng ngắt lời :

— Thôi, tôi mong anh đừng kể lể dài dòng vô ích, tôi đã nói rằng cái gì đã qua cho nó qua luôn đi, tôi đã có chồng sắp có con, tôi mong anh để cho tôi yên, anh còn muốn gì nữa, anh cứ việc trách, tôi không sợ đâu.

Cao làm như không nghe thấy lời nàng nói, chàng tiếp :

— Đây em hãy nhìn chồng thơ này đây, anh vẫn còn giữ nó em ạ, chính nó đã được em viết nên một cách nắn nót, anh đã đọc biết bao lần và tưởng như đã thuộc hết. Em đã viết gì trong đó ? mà bây giờ... em...

— Anh định đến đây tổng tiền tôi hả ? vô ích !

Tiếng Hồng nói hơi run run, vẻ mặt nàng hơi biến sắc nhưng vẫn giữ được giọng mỉa mai.

— Không... em đừng làm tưởng anh cũng có một tâm địa xấu xa như em, anh không đến đây vì tiền như em nghĩ, anh đã nói anh đến đây vì tình yêu, tình yêu của anh đối với em.

— Nhưng tôi đã có chồng rồi, anh rõ chứ ?

— Phải chính vì vậy mà anh mới đến đây, một năm trời xa em, anh đã cố tìm mọi cách để quên em, quên sự đau đớn dày vò tâm tư anh nhưng vô ích, thời gian với anh không còn là một liều thuốc, tình không đẹp khi chỉ một trong hai ta đang dở. Bây giờ anh cảm thấy trễ lắm rồi em, trễ lắm rồi em ạ.

Cao dần từng tiếng người chàng nóng bừng lên, hai tay nắm chặt lấy thành ghế, chàng đứng dậy bước tới gần Hồng.

— Anh!... Anh làm gì vậy.

Hồng lui dần về phía góc tường, mặt nàng tái xanh, nàng nhìn quanh quất như muốn tìm một lối thoát, nhưng cánh cửa đã đóng chặt mà nàng thì đang mang thai nặng nề làm sao có thể chạy mau ra ngoài được. Cao vẫn bước tới đưa hai tay ra như muốn vồ lấy Hồng.

— Anh làm gì vậy... tôi la lên bây giờ !

Cao dừng lại vừa cười một cách khinh bỉ :

— Anh đã bảo trễ lắm rồi em ạ ! người ở đã đi chợ, chồng em đi dạy học. Ở đây chỉ còn hai ta thôi !

Hồng lùi lại góc phòng, chụp lấy con dao nhọn trên mặt tủ.

— Anh đừng có sờ đến người tôi, tôi sẽ liều, anh hãy ra khỏi nhà tôi, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát.

Vừa nói Hồng vừa đưa mũi dao ra đằng trước đe dọa, chân nàng rung cầm cập nhưng đứng không vững. Cao cắt một chuỗi cười ngạo nghễ.

— Hồng ơi ! chắc em cũng hiểu rằng anh đã chết từ lâu rồi bây giờ anh đứng đây chỉ là thể xác của anh thôi. Em đã giết chết tâm hồn anh, còn cái thể xác này cũng đang chờ mũi dao của em kết liễu nốt.

Hồng định chạy ra phía cửa, nhưng chân nàng cuống lên, bước được vài bước, nàng lại lùi vào trong góc thủ thế.

Cao tiến gần hơn, mắt chàng đỏ ngầu sôi lên một nỗi căm hờn.

— Em đừng kêu la, vô ích, cửa đã khoá chặt...

xem tiếp trang 56

DƯỚI MẮT THƯƠNG-ĐỂ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
và NGHIÊM-SỸ-TUẦN

CHA TÔI

• (tiếp theo)

Sáng hôm ấy, ngồi trong lớp mà đầu óc tôi cứ tưởng đến cha tôi trong phòng mổ đang chăm chú lấy chiếc còi ra khỏi họng Corinna, đến nỗi bị phạt hai lần, vì lơ đãng. Chuông tan học vừa réo, tôi vội vã thu xếp sách vở, chạy ào về nhà. Cha tôi cũng vừa về. Dù không nói, vẻ mặt vui tươi đủ cho thấy là người đã thành công. Dĩ nhiên với ít nhiều trở ngại. Dụng cụ mới chế thật hoàn hảo, nhưng đến khi định kéo chiếc còi vào trong cái ống soi cuống phổi, mới thấy cái ống quá nhỏ. Tiếng lịch kịch của chiếc còi chạm vào thành ống soi làm cha tôi lo sợ đến ngừng thở. Người cố gắng dùng cặp mỏ của cái ống nhỏ kéo chiếc còi ra từng tí một. Thật là toát mồ hôi lạnh. Và mọi người thở phào nhẹ nhõm khi thấy chiếc còi quái ác lộ ra. Năm ngày sau, khoảng giờ ăn trưa, cô bé Corinna cùng với cha mẹ cô đến từ biệt chúng tôi. Cha mẹ tôi tiếp đón ba người trong phòng khách lớn. Chúng tôi, ngồi trong phòng ăn, im lặng quan sát qua cánh cửa mở. Bà mẹ Corinna, mảnh mai duyên dáng, một vẻ đẹp của người xứ lạ, tay ôm một bó hoa lớn, chạy lại mẹ tôi, đưa bó hoa, nức nở ôm chầm lấy người. Rồi quay sang phía cha tôi, bà cầm lấy tay tôi mà hôn. Bà nói bằng tiếng Pháp, giọng đầy nước mắt vui mừng :

— Cầu Trời phù hộ hai bàn tay thần diệu này.

Cha tôi hơi bối ngỡ trước cử chỉ này, vì đối với người Đức, nó có vẻ quá nồng nhiệt. Người chồng, một nhà quý phái chính cống Tây ban nha, mặt dài, râu cằm cắt nhọn, ít học lộ hơn vợ, tiến lại bắt tay cha tôi thật lâu. Corinna, mặt đỏ bừng, e lệ cúi đầu chào cha tôi thật thấp, miệng lí nhí : Muchas gracias, señor (2). Mặc áo lụa, đội mũ rộng vành, trông cô bé thật xinh, khiến mẹ tôi không đứng được ôm cô mà hôn.

Pater mihi erat incorruptissimus
Laus illi debetur et a me gratia majouc
— Ho

Mấy phút đồng hồ đó đã giúp tôi quyết định trở nên y sĩ. Còn nghề nào cho tôi nhiều cơ hội và khả năng giúp đồng loại, họ sống vui và hạnh phúc hơn ?

Vài hôm sau, trong lúc đi dạo với cha tôi, tôi ngờ ý muốn theo y học. Cặp mắt xanh của cha tôi bừng lên một ánh mắt nguyên.

Tôi hiểu rằng tôi đã đáp đúng lòng ao ước thầm kín của người.

— Cha mừng lắm. Cha tôi nói, giọng nhiệt thành. Rồi con xem, y học sẽ làm nảy nở tất cả mọi năng khiếu của con ; một lương y phải biết tận dụng mọi khả năng của mình.

Sự đồng ý này xóa hết mọi nghi ngờ còn lơ lửng trong đầu óc tôi.

Tương lai bây giờ hiện ra trước mắt tôi như một con đường vạch sẵn, không quanh co, không trở ngại. Tôi dẫn thân vào con đường đó, vui vẻ, bước vững chắc, — cho tới ngày chiến tranh bùng nổ, nhận chìm tất cả vũ trụ tươi trẻ của tuổi thanh niên của tôi trong một buổi đầy máu và nước mắt. Trong bốn năm liền, tôi là một sĩ quan trên nhiều chiến tuyến. Khi trở về, em trai tôi đã chết, cha mẹ tôi thì mất hết của cải. Cha tôi, rất yêu nước, nhưng cũng rất ghét cái ái quốc quá khích, đã bí mật đem tiền cho chính phủ vay. Và năm 1918, tiền Đức chỉ còn giá trị là những tờ giấy, đủ đẹp để dán lên tường thay giấy hoa.

Tôi lại trở về đời sống sinh viên, quá muộn màng, vì mất một năm binh nhất quân dịch và bốn năm sĩ quan. Tôi hăm hở học hành, và nhận định ở lại Freiburg, dù cha tôi lúc ấy được bổ làm giáo sư tại Berlin. Freiburg là nơi sinh trưởng, lại là chỗ tôi quen biết nhiều, nên tôi có hi vọng sống dễ

thở một chút với nạn lam phạt trầm trọng lúc bấy giờ. Hơn nữa, Đại học Freiburg cũng nổi tiếng chẳng kém Đại học Berlin. nhờ có những tên tuổi quốc tế như giáo sư ngoại khoa Lexer, giáo sư bệnh lý Aschoff và giáo sư được học Straub.

Một điều khá ngộ là chỉ vài tuần kỳ thi ngoại trú bệnh viện, tôi mới tự hỏi : tôi sẽ chọn ngành nào trong y học ?

Bối rối quá tôi quyết định đến hỏi ý kiến Walter Straub, người tôi quen biết từ lâu. Khi còn nhỏ, tôi đã từng bắt lại cho ông những chú mèo hoang để ông làm thí nghiệm. Qua cặp kính cận dày cộm, Straub ngắm tôi kỹ lưỡng, đằng hắng, rồi nói luôn một hơi :

— Có điều cậu nên nhớ : nội khoa chỉ đề trị các bệnh nan y, sản phụ khoa đề dành cho mấy cậu đẹp trai cả ngày ngắm vuốt, còn ngoại khoa thì dao kéo đỡ chân tay chứ sức mấy...

Cứ thế Straub tiếp tục duyệt qua hết mọi ngành y học, trừ môn Dược học. Nghe điệu Straub nói, thì trên cõi đời này chẳng có thứ nào đáng học hơn là Dược học.

Tôi ra về, lại càng lưỡng lự hơn. Tuy vậy, tôi cũng định chọn một trong hai môn, Dược học và khoa giải phẫu. Một phần có lẽ vì những giáo sư giảng dạy hai môn này đều là những nhân vật lỗi lạc của Đại học Freiburg. Thật thế, Walter Straub được coi như cha đẻ của nền Dược học cận đại ; còn Erich Lexer, môn đệ xuất sắc của Ernst von Bergmann, nổi chỉ phát huy học thuyết của thầy đến tận cùng. Bài giảng của ông thật chính xác mà không kém phần hào hứng. Còn xem ông giải phẫu thật thích thú chẳng khác xem một nghệ sĩ thượng hạng trở tài. Lexer cầm dao mổ như cầm cần kéo vĩ cầm, trong khi các thủ gia khác cầm như cầm cây bút. Cầm dao như thế, Lexer có những đường mổ đẹp như vĩ lướt trên dây của một điệu tài. Sự lựa chọn của tôi thật ra không dựa trên những cân nhắc lý thuyết, mà lại nhờ một việc xảy ra, đến nay tôi còn nhớ.

Hôm ấy, trong giờ giảng dạy của Lexer, lần đầu tiên tôi cảm thấy nguồn hứng thú sôi nổi của khoa giải phẫu. Tôi nín thở, tim đập mạnh, sống những phút không phai khi nhìn một bực thầy thi triển nghệ thuật. Sinh viên ngồi sát cạnh nhau mắt dán lên giảng đàn : Lexer, trong tấm áo choàng trang toát, đi đi lại lại, trình bày đề tài ưa thích của ông : bấu xương. Thỉnh thoảng ông ngừng lại, tay gỡ cặp kính cận, chậm rãi đưa mắt nhìn cử tọa. Lexer có vẻ hài lòng : chúng tôi không ai động đậy, như uống từng lời nói của thầy.

Ài nấy đều biết, sau khi giảng xong, Lexer sẽ cắt một khúc xương hắng, một loại giải phẫu lâu lắc khó khăn. Con bệnh đã ngủ yên, nằm đợi trên

chiếc xe để ở ngoài cửa. Ông y sĩ trưởng các phụ tá giải phẫu, cô y tá, mặc áo đi găng sẵn sàng, bước vào giảng đường. Giờ giải phẫu đã tới. Nhưng Lexer vẫn hăng hái thao bất tuyệt.

Sau cùng, ông y sĩ trưởng đành nói với giáo sư rằng chỉ còn có năm phút nữa thôi. Lexer ngược mắt nhìn đồng hồ :

— Còn năm phút nữa thôi à ? Được, đủ chán.

Chúng tôi bắt đầu nhúc nhích, anh này lắc đầu chị kia thì thảo, lộ vẻ không tin. Không hay biết phản ứng của chúng tôi, Lexer rửa tay, mặc áo, đi găng, miệng vẫn không ngừng nói cho chúng tôi biết việc sắp làm. Cắt đầu xương đùi đã bị trùng lao đục khoét, gọt lại đầu xương, đặt cho đúng vị trí rồi đóng chặt vào xương chậu.

Bệnh nhân được đẩy vào nằm nghiêng một bên con bệnh ngủ êm dưới một lớp vải khủ trùng. Háng bên trái, nơi giải phẫu, cũng được che kín. Theo đúng luật, chỉ khi mổ mới được mở ra. Lexer đứng trước bàn mổ, bình thần nhìn chỗ sắp mổ. Tôi nhào mình ra phía trước, theo sát từng cử chỉ. Vẫn im lặng, Lexer đưa tay đón con dao mổ ở tay cô y tá. Cánh tay thật lực lưỡng, bàn tay nhanh nhẹn dị thường. Chúng tôi rất tán thưởng lối cầm dao cân nhắc như đùa của Lexer.

Chợt Lexer nghiêng mình về phía trước. Trong nháy mắt, một đường dao vòng cung, dài chừng hai mươi phân, sâu vừa đúng tới lớp thịt, vạch trên háng trái bệnh nhân. Gần một nắm kẹp chỉ huyết Lexer kẹp những động mạch chính. Các phụ tá đặt đồ phan hai bên vết mổ.

Đây chỉ là đoạn mở đầu. Bây giờ mới đến màn ảo thuật thật sự, ít ra là đối với anh sinh viên là tôi lúc bấy giờ. Lexer, tay trái cầm một cái đục lớn tay phải một cây búa nặng, và chỉ một nhát búa thôi, làm bật tung toàn khối vuông lớn của xương đùi, kèm theo cái bấu của cánh xương chậu. Kéo khối xương vừa đục cùng các bắp thịt lên trên, Lexer rạch mạnh bao khớp xương ở mé dưới, rồi hay tay nắm đùi bệnh nhân, quay một phần vòng tròn. Thế là khớp xương háng bật ra.

Trong phòng im lặng như tờ.

Lexer chia tay, Cô y tá trao cho ông một cái kẹp lớn. Ông lôi ra cho chúng tôi xem khúc đầu xương vụn nát. Tất cả lâu có ba phút, một kỷ lục thần sầu.

Rời giảng đường, chúng tôi còn như ngơ ngẩn. Mấy phút đó làm chúng tôi say sưa thích thú như vừa xem tuồng Thạch sĩ bịa.

Riêng tôi, tôi đã có một quyết định sắt đá : tôi là y sĩ giải phẫu, chỉ là y sĩ giải phẫu chứ không thêm là gì khác.

- 1) Cha tôi là thần hộ thủ liêm khiết nhất của tôi
Tôi phải khen ngợi và mang ơn người nhiều.
- 2) Cảm ơn ông (?)

nuôi sẹo

TRIỀU SƠN



CHƯƠNG XI
(tiếp theo)

Nuôi Sẹo mở choàng mắt, nghe thấy tiếng pháo nổ đi dẹt ở đây vắng lại. Tết đây rồi, gã đứng dậy ra ngoài, cửa liếp còn đóng im lìm, ánh sáng bên ngoài qua bao nhiêu khe, bao nhiêu lỗ nhỏ ở cửa liếp ở đầu nhà hắt vào làm cho căn nhà ở trong khoảng mờ tỏ, tranh tối tranh sáng. Nuôi Sẹo đoán rằng bên ngoài đã sáng tỏ và sáng từ lâu.

— Năm mới chúc chúc Nuôi năm nay làm ăn phát tài, tiếng Ba Đền ở giường bên này đưa sang.

— Năm mới tao cũng chúc chú đầu năm lấy vợ cuối năm đẻ con giai, tiếng thằng cầm tếp theo ngay.

Nuôi Sẹo bấy giờ mới nhìn thấy hai người đang nhồi uống nước trà tàu ở bên giường ra vẻ thư thả, thảnh thơi lắm. Cả lúng túng chưa biết trả lời thế nào thì tiếng mẹ Lê ở trong bếp đưa ra :

— Năm mới chúc chú phát tài bằng năm bằng mười năm ngoái. Nuôi Sẹo cuống quýt, lắp, bấp nói mấy câu mừng tuổi theo như những câu mọi người vừa nói với gã. Ba Đền bảo gã sang bên giường uống nước và thằng Cầm ngồi xê vào mé trong nhường chỗ cho gã.

Tay cầm chén nước trà tàu uống. Nuôi Sẹo cảm thấy gã đang sống trong tết. Trông ở chén trà tàu nóng mà gã đang cầm trong tay, đưa vào miệng uống từng hớp dài khá ấm. Tết ở lời mừng tuổi của mọi người, hôm nay thì chả ai còn chửi mắng gã nữa. Mọi người chẳng thân mật gọi gã bằng chú Nuôi là gì ? Mùi hương thơm nhẹ ngát tỏa từ bìn thờ ra khắp căn nhà. Và tuy nhà không có pháo đốt, Nuôi Sẹo cảm thấy như có mùi thuốc pháo thơm thơm khen khét vương vấn với mùi hương. Lẫn với hương thơm, Ngồi Sẹo thấy có mùi béo béo, êm ấm ngậy ngậy lúc này đang ở trong bếp đưa ra. Đúng như cái mùi gã vẫn thường ngửi thấy ở hàng bà Cả Luận. Nhưng lúc này nó không phải là cái mùi sống no đủ của người khác. Nó là mùi thức ăn sào nấu mà mẹ Lê đang sửa soạn ở trong bếp để làm cơm cúng. Cái mùi ấy, thức ăn ấy dành cho ông Bà Vải của mọi người trong nhà này. Nhưng chỉ lát nữa đây, khi mâm cơm cúng đã được mang từ trên bìn thờ xuống chiếu thì nó thuộc về của mấy người. Tất nhiên thuộc về cả Nuôi Sẹo. Tết là tất cả các thứ mùi vị ấy, hy vọng mong mỏi ấy và sự thực ấy. Nó cứ như ngấm mãi vào người gã theo nước trà ấm, theo mùi hương dễ tấy ửng con người gã hết mọi lo lắng khổ sở, đòi con người gã thành một Nuôi Sẹo mới. Nuôi Sẹo đặt chén nước trà uống cạn vào đĩa, dừ mặt thờ dài, Tết !

Buổi nước trà xong, mỗi người đi làm một việc để sắp sửa cúng sớm. Ba Đền và thằng Cầm đi sắp đặt bàn thờ, còn Nuôi Sẹo già đi xuống bếp để làm phụ với mẹ Lê. Ở trong bếp, già nhìn qua kẻ vách ra ngõ thấy ngả còn vắng và êm ả khác thường. Vừa đun bếp, già vừa để ý nghe không thấy có tiếng động gì bên phía nhà cả Bĩ. Già đoán là bên ấy người ta cũng đang sửa soạn cơm cúng như ở nhà này, cũng như bao nhiêu nhà khác, bất cứ giàu hay nghèo trong làng, ngoài phố.

Già đoán chắc là họ cũng mừng tuổi nhau và lão Nhạ hôm nay cũng được vợ cả Bĩ mừng tuổi như mọi người.

Lúc sắp cúng, Ba Đền hỏi Nuôi Sẹo chẳng biết tên Ông, Bà, Cha, Mẹ già để y khấn, Nuôi Sẹo chẳng biết trả lời y ra sao. Ba Đền hỏi già rằng cha mẹ già còn hay mất, già cũng không hay. Ba Đền bực mình : « thế thì còn cúng với khấn cái con chó gì nữa ». Nuôi Sẹo đứng ngẩn mặt. Nhưng bát cỗ cúng đã đề sẵn trên mặt bàn thờ. Ngay lúc ấy, thằng Cầm gói đồ : thôi thì cứ khấn là Nuôi Sẹo chỉ tồ phụ vậy. « Ba Đền ngần ngừ một lúc rồi đi vào chiếu rì rầm khấn, lễ. Ba Đền lễ xong, cởi áo dài và trật khăn đưa cho thằng Cầm. Sau thằng Cầm thì Nuôi Sẹo lại mặc cái áo the rách khuy tay và đội cái khăn xếp củ ấu đề lễ. Già đứng lên, quỳ gối, cúi lễ như người bở cũi, cuối cùng đến mẹ Lê ngồi vào chiếu lấy khăn hàng che miệng mà vái bốn năm lần » Khi cả nhà ngồi vào bàn ăn cơm thì mọi thức ăn đã nguội ngắt nguội ngơ. Thịt gà luộc, xương lợn hầm, lòng, gan, mẻ xào rau cải, đĩa xôi, bát nước mắm và dưa hành. Nuôi Sẹo uống rượu nhắm thức ăn còn ngẩn ngơ nghĩ đến chuyện cúng vừa rồi. Không biết liệu ông, bà già có về hưởng được món cúng này không ? Nuôi Sẹo quay nhìn bàn thờ, chỉ thấy bàn thờ vắng ngắt liền đưa ý kiến ra hỏi mọi người, mẹ Lê nói : « nghe thấy các cụ bảo rằng chỉ có ngày rằm tháng Bảy ở dưới âm ty người chết mới được phép về. Chứ còn ngày giỗ, ngày tết việc mình cúng thì cứ cúng còn việc các cụ về hay không thì mình biết thế nào được. » Thằng Cầm vừa ăn nhồm nhăm vừa nói : « Tâm động quỷ thần tri, mình khấn vái tên tuổi các cụ thì các cụ về hưởng được chứ. Còn Ba Đền thì mắng nhẹ Nuôi Sẹo, « chẳng biết mày có phải là ngành trưởng hay không chứ mẹ khi có cái tên tuổi của ông bà cha mẹ mà

cũng không nhớ thì còn nhớ được cái gì ! ». Nuôi Sẹo lại càng ngẩn ngơ thêm.

Nhưng mọi người quay sang câu chuyện khác, mẹ Lê nói ăn cơm xong mẹ sẽ đi sang lễ chùa Sen, mẹ tin ông thầy Kế thấy bảo năm nay xuất hành phương Bắc tốt lắm. Thằng Cầm bàn sẽ đi ra ga mò vào mấy đám bạc và Ba Đền phải ở nhà sợ có khách đến điều lễ buổi sáng. Rượu đã ngấm vào người Nuôi Sẹo như len lõi thấm thía vào mọi thớ thịt. Hai tai già đã nóng bừng bừng và cái sẹo giãn giết ngứa ngáy. Ngủ hay đi đâu ? già tự hỏi, già thêm ăn một miếng bánh trứng, cái miếng bánh da xanh còn mùi lá đang luộc chín và nhân đề một miếng thịt mỡ bằng hai đầu ngón tay, cái bánh trứng mới thật là tét. Già nhắm và uống lia lịa tới tấp.

Khi bữa cơm xong, Nuôi Sẹo ngà ngà say muốn nằm ngủ. Nhưng Ba Đền đã nhắc già phải đi làm việc với anh Bùng theo như lời già hẹn từ năm cũ. Y cũng nhắc luôn Nuôi Sẹo là già đi đâu thì đi ngày mai phải có mặt ở làng vì các cụ trong dân mồng hai ngày tốt sẽ làm lễ thần ở ngoài đình.

Nuôi Sẹo đi ra, để ý thấy con chó mực nhà cả Bĩ hôm nay không sủa gâu gâu đề báo hiệu cho những con chó khác trong xóm. Cái nhà cả Bĩ lúc này cũng nằm im lìm như ngủ trẻ, không một tiếng thờ dài. Lão Bĩ Xuyên hôm nay cũng không thấy vác lọ đơm ra ho sù sù ở đầu nhà, và đầu ngõ. Nuôi Sẹo cũng không thấy những bãi cứt trâu nóng hổi, bốc hơi. Nhưng nhìn kỹ hơn Nuôi Sẹo thấy cánh cửa liếp nhà cả Bĩ đã mở hấp hế, già biết nhà này đã có người xông đất rồi.

Nuôi Sẹo bước vội vã, lật đặt, già gặp trên đường ngõ làng, những trẻ con ăn mặc lành lặn, hơn hờ chỗ năm đứa, chỗ ba đứa nơi đốt pháo tếp đi đệt, nơi đánh đáo ăn tiền. Những người đàn bà cùng con cái lớn nhỏ đi lễ chùa hay ở chùa về. Những người đàn ông xúng xính trong bộ áo mới, từ nhà họ sang nhà kia đi mừng tuổi. Nuôi Sẹo gặp mẹ Khán Xèo, áo tứ thân, quần xồi thâm, guốc mới lẹp kẹp, gặp một người quen mẹ nhoeo nhéo : « năm mới mừng tuổi bác Tư năm nay giàu bằng mười năm ngoái », khi nói mẹ vẫn đều chân bước đi như chẳng để ý đến câu trả lời của người khác.

Ở ngoài phố đông người đi lại hơn trong làng nhiều, những đứa trẻ con nhà giàu áo sa tanh, quần chực bầu trắng. Nuôi Sẹo trông thấy một đứa mặc bộ

quần áo lính thủy ngắn cũn cỡn. Những chú khách xúng xính trong cái áo dài màu lung thụng dài gần lấp quần. Những cô gái tân thời mới trát son mặt đầy những phấn, đi nhay nhẩy nhõn nhõ. Có một lúc Nuôi Sẹo thấy vợ chồng ký Giang đi ở phía ga lại chồng mặc áo sa tanh phủ áo trắng, chân đi giày tây còn vợ thì áo màu quần trắng, chân diện dèp Xè gòong tóc vẫn rẽ lệt tở ra về tân thời lắm. Nuôi Sẹo nghĩ : « mới đầu năm mà đã đề cho con vợ nhẩy lên đi ngang hàng thế mà không sợ rông cả năm hay sao, ? người có học mà lại thế nhỉ ? ». Ở trước cửa diêm phố, cạnh mấy cái xe tay chông gọng, Nuôi Sẹo đã thấy một đám xóc đĩa và một đám chẵn lẻ. Khi Nuôi Sẹo mãi nhìn một con chó sợ pháo chạy ra phía đồng thì anh Búng ở đâu đến vừa gắt mắng vừa dấm gã dùm dập hai ba cái. Đoạn anh nhe hai hàm răng ngựa ra cười và mừng tuổi Nuôi Sẹo. Anh hỏi Nuôi Sẹo : « năm nay chú bao nhiêu tuổi ? » chẳng đợi cho gã trả lời, anh nói luôn : « mẹ cấp có cái tuổi mà cũng không nhớ. » Mọi năm anh vẫn hỏi tuổi và vẫn nói câu này, rồi lại chẳng để cho Nuôi Sẹo kịp há miệng ra nói gì, anh vỗ vào vai gã : « đi đi mau lên, không có hồng cả việc rồi, tiền đâu mà tiêu tết ».

Nuôi Sẹo theo anh Búng về đến nhà đã thấy chị Búng sắp sẵn cho gã một đôi quang gánh và hai thùng sắt tây. Anh Búng mặc một cái áo lưng cũ đội cái khăn lượt rách. Rồi anh xuống bếp béo tai lôi thặng Sắn lên chụp vào đầu nó một cái khăn rộng quá. Nuôi Sẹo thấy một bánh pháo thò đầu ra ngoài bọc. Đoạn anh Búng và thặng con đi trước, Nuôi Sẹo gánh đôi thùng đi theo sau. Ba người khởi hành cuộc đi mừng tuổi những nhà giàu trong phố.

Nuôi Sẹo gánh đôi thùng ra bến vực hai thùng nước sông. Vào nhà nào thì anh Búng và hai con trai vào trước rồi Nuôi Sẹo gánh hai thùng nước vào sau. Anh Búng mở đầu nói : « năm mới có gánh nước mừng tuổi ông bà làm ăn phát tài giàu bằng năm bằng mười năm ngoái. » Nuôi Sẹo không nói nữa câu, tìm vại hay bẻ nước để đổ gánh nước của gã. Anh Búng lúc ấy mới bỏ giầu cau ra để lên bàn thờ rồi lễ bàn thờ ông vải. Lễ xong, anh đợi cho lúc người chủ nhà có mặt ở đấy, anh nhắm nhắm cầm bánh pháo, tất nhiên là chủ nhà phải can anh không cho anh đốt pháo, và đề mừng tuổi lại, nhà chủ phải cho thế nào để xứng với cái bánh pháo mà anh Búng dọa đốt. Thường thường người ta cũng không trả lại giầu cau anh Búng đề anh mang đi chỗ khác. Nuôi Sẹo

biết là việc anh Búng mang con và bánh pháo đi mừng tuổi dân phố là thường lệ từ lâu. Và người ta cũng lập thành lệ là trả lại giầu cau anh Búng. Nhiều năm anh đi khắp mọi nhà giàu trong phố mà bánh pháo vẫn còn, anh Búng theo như lời hẹn trước với hiệu, anh chịu lỗ một ít trả lại hiệu đề người ta đem bán cho các làng vào đình đám.

Suốt đêm ấy, Nuôi Sẹo đi mừng tuổi hàng phố với cha con anh Búng. Chiều tối lúc nghỉ việc, gã thấy người đau như dần vì anh Búng cứ giục gã làm cỗ đề kiếm tiền. Gã ăn cơm chiều với vợ chồng anh Búng, gã thích lắm vì được ăn một miếng bánh trưng. Cơm xong, anh Búng tính tiền, cho gã năm hào. Chị Búng bảo chồng : « thôi cứ giữ lấy cho nó, đưa cho nó nhờ có đánh mất thì sao ?, bao giờ nó về thì đưa cũng được cơ mà ». Anh Búng nghe lời vợ bảo với Nuôi Sẹo : « ừ thôi để tao giữ cho, đêm hôm nay mày ngủ đây mai đi làm nữa cơ mà ». Nuôi Sẹo gạt đầu gã nghĩ : « khéo không chị Búng này có chữa thật. »

Tối hôm ấy gã ngủ sớm ở xó bếp, trong lúc vợ chồng anh Búng và mấy người hàng xóm đánh tam cúc lờ rào ở nhà trên.

Sau mồng một tết nhảy nhanh không ngờ. Mồng hai, mồng ba... chiều mồng ba, Nuôi Sẹo ngần ngại tiếng tiếc cái gì mà gã không biết rõ. Tối mồng sáu tốt ngày, các hiệu khách lớn đều khai trương. Họ đốt những tràng pháo dài treo từ trên gác rủ xuống tới mặt đất. Tiếng pháo ạch ạch nên thỉnh thoảng lại dùng một tiếng lớn, cứ thế kéo dài đến hàng giờ. Chó ngoài phố sợ pháo chạy đi mấy hôm tết, đã về dần, nay lại được một bữa chạy nữa. Nuôi Sẹo đi lang thang trong làng ngoài phố thấy quả là tết đã hết. Những đám cỏ với dưới đất bị xéo mãi, lại bị trận mưa hôm mồng ba xóa nhòa hết. Những câu đối những Ông Tiên Tài, Tiên Lộc dán ở cửa, ở cổng nhà bây giờ đã rách hay buộc góc bắt đầu xuống máu vàng. Trẻ con một vài đứa còn cố mang cái quần mới xuống màu cháo lòng, còn số lớn đã bị cha mẹ bắt cắt quần áo đi để dành. Một số nhà hàng đã mở cửa vào ngày mồng bốn và sau ngày mồng sáu thì không còn nhà hàng nào đóng cửa nữa. Phiên chợ huyện ngày mồng sáu đã đông gần bằng những phiên chợ ngày thường. Ở ngoài ga khách đi tàu lại như thường và những người ăn mày lại ra đủ như hồi trong năm cũ để xin tiền rêu ở sân ga.

còn nữa

THẾ GIỚI CHÚNG TÔI

tiếp theo trang 50

Hồng vùng chạy vào cửa phòng, mở chốt cửa nhưng cánh cửa đã khóa.

Cao rút trong người ra một khẩu súng lục, chia về phía nàng.

— Em có biết cái gì đâu không ?

— Hả !... anh... anh định... ,

Hồng sột quá không thốt nên lời.

Cao mở cơ bằm, một tiếng « tách » khô khan. Hồng giật mình tay em lập cập đánh rơi con dao xuống mặt đất vang lên một âm thanh náo nùng đến ghê rợn.

— Anh Cao... Anh... Anh đừng giết... tội... em, tội nghiệp... Anh hãy tha lỗi cho em... Em sắp có con, tội nghiệp... em...

Cao khẽ không nghe thấy tiếng nàng, giọng chàng run run.

— Trễ... Trễ lắm rồi... em ạ, Anh hẹn gặp em ở một thế giới khác.

— Không... em van anh đừng... em van...

Một tiếng nổ chát chút, máu ở trong đầu nàng chảy vọt xuống, miêng vẫn còn mấp mẩy.

— Anh... Anh...

Cao bước tới quì gối bên cạnh người yêu, mắt chàng đầm lệ.

— Xin thương để tha tội cho con.

Chàng đưa mũi súng lên mang tang và bóp cò, một tiếng nổ chát chúa đập vào đầu chàng...

Cao giật mình tỉnh giấc, chàng đưa tay sờ lên

mang tang thì đụng phải tay của Liên đánh đánh thức chàng.

— Gớm ! ngủ gì mà dừ dầy, 8 giờ 30 rồi, dậy đi chứ, quên đi sửa sắc đẹp à!

Cao dụi mắt, rồi nắm lấy thành giường, chàng thấy mình vẫn còn sống cơn ác mộng đã làm chàng mệt mỏi. Bất giác chàng ngồi nhồm giẫy chạy ra phòng cứu cấp. Nữ bệnh nhân hôm qua đã tỉnh hẳn.

— Thưa Bác sĩ.

— Thế nào, có thấy trong người khỏe chưa ?

— Thưa Bác sĩ vẫn còn mệt và nhất ở các vết thương.

— Không sao đâu, vài hôm sẽ lành hẳn.

— Thưa Bác sĩ, người đàn ông đi chung với tôi hôm qua có hề gì không ạ ?

— Ông Cảnh hả... À... ông Cảnh...

— Thưa, sao ? Anh ấy có sao không ?

Nàng tỏ vẻ lo lắng.

— Không sao... ông ta đang nằm ở trại bên kia tôi đã báo cho người nhà biết rồi.

Cao hỏi thêm.

— Nếu không làm, thì ông Cảnh là vị hôn phu của cô ?

— Vâng.

Bệnh nhân nói một tiếng vâng khe khẽ như có vẻ e thẹn.

Cao quay vội ra vì sợ, bệnh nhân sẽ hỏi thêm và chàng sẽ khó trả lời, chàng hơi hối hận vì sự nói dối ấy nhưng nghề nghiệp bắt buộc phải làm vậy để bệnh nhân mau bình phục. Chàng như thầm : « giá cứ để cô ta đỡ phải đau khổ, còn gì đau đớn hơn là mất người yêu, mình cứu nàng làm... Thật vô lý ! »

Hộp thư

Đã nhận được thư của các bạn : Đỗ Nghê, Trần thị Gioan, Ngọc thủy Khanh. Đang xem, đa tạ.

— Bạn Đỗ Nghê : Vì bài thơ của anh đã đưa ra nhà in nên không thể thay thế được. Mong anh thông cảm

— BẠN L ƯU HỒNG TRIỂN : Đã có thư trả lời của văn phòng phủ tịch ủy ban hành pháp trung ương. Xin mời bạn lái tòa soạn nhận thư.

ANH PHI NGỌC HÙNG : 2 Berthollet Paris đã nhận được thư và tài liệu của anh. Đang xem. Mong được iên lạc thường xuyên với anh. Sẽ gửi báo biểu sang lành. Thân mến.

ANH NGÔ XUÂN HẠ : Đã nhận được thư anh. Thơ của anh sẽ dành cho số 23. Mong anh khi vào Saigon ghé tòa soạn chơi (buổi sáng) Thân mến.

Tin Mừng

Tòa soạn Tình Thương chân thành chia vui cùng anh :

NGUYỄN ĐỨC NAM

Sinh viên Văn Khoa, Nhà văn

nhân ngày hạnh phúc của anh với chị :

NGUYỄN THỊ QUANG THỤY

Tòa soạn Tình Thương

CÁC BẠN YÊU THƠ ĐÓN ĐỌC :

Giải Thích

THI PHÂM THỨ HAI CỦA TRANG CHÂU